

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG LẦN 1 (NGUYỆN VỌNG 2)
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI, TRỤ SỞ 43 TRẦN DUY HÙNG - HÀ NỘI
(Đến hết ngày 03/9/2013)

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1	30	38	TMA · A 16360	Lê Thị Thuý Hồng	071195	1	Hà Tĩnh		2NT	30	05	D340301	0500	0550	0625	1700	Kế toán
2	19	18	LDA · D1 21095	Nguyễn Thị Diệu Hương	240595	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340301	0375	0550	0550	1500	Kế toán
3	17	00	THP · A 211	Vũ Duy Bình	111295	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340301	0425	0550	0650	1650	Kế toán
4	30	10	LDA · A 6085	Hồng Thị Thúy Ngân	160895	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340301	0475	0375	0550	1400	Kế toán
5	19	18	DCN · D1 6169	Phan Thị Mỹ Linh	140295	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340301	0600	0400	0550	1550	Kế toán
6	28	78	DKH · A 1934	Trần Thị Ngọc Mai	220295	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340301	0675	0675	0825	2200	Kế toán
7	14	21	KHA · D1 2988	Lê Nhật Linh	150795	1	Sơn La		1	14	01	D340301	0500	0325	0650	1500	Kế toán
8	30	16	LDA · A 6059	Nguyễn Thị Thanh Lương	151195	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0300	0475	0525	1300	Kế toán
9	21	10	TMA · D1 24502	Trần Ngọc Trinh	290794	1	Hải Dương		2NT	21	10	D340301	0425	0350	0850	1650	Kế toán
10	26	11	MDA · A 4470	Phạm Thị Loan	140995	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340301	0525	0500	0350	1400	Kế toán
11	21	25	TMA · A 9264	Nguyễn Thị Quỳnh	180495	1	Hải Dương		2NT	21	11	D340301	0650	0650	0375	1700	Kế toán
12		25	QHL · D1 4525	Đặng Thị Nhung	281095	1	Hải Dương		2NT	21	11	D340301	0525	0700	0325	1550	Kế toán
13	28	37	PCH · A 1927	Nguyễn Thị Diệu Linh	180294	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340301	0675	0625	0725	2050	Kế toán
14		31	QHF · D1 160	Lê Phương Anh	260995	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0500	0700	0475	1700	Kế toán
15	15	00	DCN · D1 4790	Vũ Thị Huyền	101294	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340301	0400	0500	0475	1400	Kế toán
16	25	44	VHH · D1 3651	Trần Hương Lan	130295	1	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0375	0350	0750	1500	Kế toán
17		27	QHT · A 6404	Lê Thị Ngọc	211095	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0600	0550	0500	1650	Kế toán
18	24	12	NHF · D1 746	Vũ Mai Anh	130995	1	Hà Nam		2	24		D340301	0700	0625	0475	1800	Kế toán
19	27	04	SP2 · A 4194	Hoàng Thị ánh Tuyết	141094	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340301	0700	0550	0550	1800	Kế toán
20	21	50	DDL · D1 11257	Nguyễn Thị Vân Anh	231195	1	Hải Dương		2NT	21	08	D340301	0425	0625	0450	1500	Kế toán
21	05	16	TMA · A 6195	Nguyễn Thùy Linh	190695	1	Hà Giang		1	05	10	D340301	0525	0600	0350	1500	Kế toán
22	09	09	PCH · A 1896	Đỗ Thị Hồng Linh	160395	1	Tuyên Quang		1	09	07	D340301	0550	0575	0600	1750	Kế toán
23	26	00	NNH · A 11119	Đào Thanh Tâm	160894	1	Thái Bình		2	26	01	D340301	0450	0400	0550	1400	Kế toán
24		25	QHL · D1 4357	Trần Thị Bích Ngọc	201095	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0700	0675	0275	1650	Kế toán
25	11	10	BKA · D1 1331	Ma Mai Trắc	030295	0	Bắc Cạn	01	1	11	02	D340301	0425	0425	0500	1350	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
26	06	01	NHF · D1 9083	La Thị Ngọc Trâm	220994	1	Cao Bằng	01	1	06		D340301	0500	0375	0300	1200	Kế toán
27	29	54	NNH · A 16447	Nguyễn Thị Hoa	200595	1	Nghệ An		2NT	29	11	D340301	0575	0450	0275	1300	Kế toán
28	28	00	HCB · A 807	Lê Thị Hương	120195	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340301	0450	0450	0575	1500	Kế toán
29	17	25	DNV · D1 8373	Ngô Minh Tùng	020594	0	Quảng Ninh		1	17	03	D340301	0500	0250	0550	1300	Kế toán
30		26	QHF · D1 5518	Nguyễn Thị Phương Thảo	151195	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340301	0575	0575	0475	1650	Kế toán
31	21	25	NHF · D1 13	Hứa Thị An	130795	1	Hải Dương		2NT	21		D340301	0750	0525	0475	1750	Kế toán
32	19	26	DCN · A 38294	Đinh Thị Thu Thủy	261194	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340301	0375	0475	0575	1450	Kế toán
33	13	01	TMA · A 7630	Đặng Thị Bảo Ngọc	200794	1	Yên Bái		1	13	01	D340301	0425	0725	0500	1650	Kế toán
34	13	04	SP2 · A 3230	Nguyễn Huệ Quỳnh	040495	1	Yên Bái		1	13	03	D340301	0475	0525	0625	1650	Kế toán
35	30	18	LPH · A 5790	Nguyễn Thị Hiền	171195	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0500	0600	0575	1700	Kế toán
36	30	18	DDQ · D1 29864	Phan Thị Bích	200895	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0525	0550	0375	1450	Kế toán
37	03	72	LPH · A 1506	Đào Mỹ Linh	191195	1	Hải Phòng		2	03	12	D340301	0725	0550	0550	1850	Kế toán
38	03	72	TGC · D1 8812	Lâm Thị Thu Hà	100795	1	Hải Phòng		2	03	12	D340301	0550	0325	0700	1600	Kế toán
39	1B	52	DDL · A 3638	Hoàng Thị Lan	180595	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340301	0575	0550	0550	1700	Kế toán
40	22	73	TMA · A 6753	Lê Thị Lý	221095	1	Hung Yên		2NT	22	02	D340301	0525	0550	0575	1650	Kế toán
41	28	15	TMA · A 8819	Trần Thị Hà Phương	100995	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340301	0575	0500	0450	1550	Kế toán
42	28	15	LPH · A 4887	Lê Thị Huyền Trang	200895	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340301	0650	0625	0625	1900	Kế toán
43	28	78	DYH · A 4143	Mỹ Thu Thủy	281095	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340301	0600	0550	0825	2000	Kế toán
44	26	49	DCN · D1 9367	Bùi Thị Thanh	111095	1	Thái Bình		2NT	26	07	D340301	0650	0225	0400	1300	Kế toán
45	15	39	HCP · A 416	Phùng Thị Lan Hương	260795	1	Phú Thọ		1	15	02	D340301	0425	0325	0475	1250	Kế toán
46	21	35	HTC · A 3490	Bùi Thanh Nhân	160295	1	Hải Dương		2NT	21	07	D340301	0450	0450	0550	1450	Kế toán
47	03	59	LDA · D1 26276	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	291195	1	Hải Phòng		2	03	10	D340301	0650	0450	0600	1700	Kế toán
48	28	48	LDA · A 2865	Trần Thị Khánh Ly	170895	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340301	0475	0400	0450	1350	Kế toán
49	28	52	DDQ · A 20329	Vũ Thị Kim Chi	060695	1	Thanh Hoá		2NT	28	16	D340301	0325	0650	0550	1550	Kế toán
50	21	20	YPB · A 905	Nguyễn Thị Thanh Loan	020695	1	Hải Dương		2NT	21	03	D340301	0675	0475	0725	1900	Kế toán
51	30	16	LDA · D1 26777	Đinh Thị Thu Hiền	250895	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0575	0250	0800	1650	Kế toán
52	15	22	TGC · D1 5800	Phạm Thị Hiền	201195	1	Phú Thọ		1	15	05	D340301	0350	0350	0700	1400	Kế toán
53	26	09	TGC · D1 6323	Nguyễn Thị Lan	260695	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340301	0475	0350	0700	1550	Kế toán
54	23	15	LDA · D1 25515	Nguyễn Thị Việt Trinh	300195	1	Hoà Bình		1	23	01	D340301	0525	0375	0750	1650	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
55	13	00	CSH · A 2398	Lương Thị Thanh Tú	130895	1	Yên Bái		1	13	04	D340301	0425	0375	0650	1450	Kế toán
56	28	00	CSH · D1 19799	Nguyễn Mai Anh	261194	1	Thanh Hoá		2	28	02	D340301	0475	0475	0500	1450	Kế toán
57	28	34	LPH · D1 12778	Lê Trần Thanh Nga	040595	1	Thanh Hoá	01	2	28	09	D340301	0400	0425	0775	1600	Kế toán
58	28	96	DCN · A 44624	Chu Thị Viên	060595	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340301	0400	0450	0700	1550	Kế toán
59	18	11	LDA · D1 20022	Nguyễn Thị Thanh Hằng	180995	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0450	0425	0500	1400	Kế toán
60	26	28	TMA · D1 23435	Nguyễn Thị Quyên	140195	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0500	0325	0550	1400	Kế toán
61	26	00	LDA · D1 23798	Lưu Thị Quế	131194	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340301	0750	0225	0600	1600	Kế toán
62	26	19	DCN · D1 4159	Nguyễn Thị Thu Hoài	220695	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340301	0475	0450	0600	1550	Kế toán
63	29	01	HTC · A 6619	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	241094	1	Nghệ An	06	2	29	01	D340301	0625	0350	0450	1450	Kế toán
64	28	55	NHF · D1 8292	Lê Thanh Thủy	150295	1	Thanh Hoá		2NT	28		D340301	0650	0525	0325	1500	Kế toán
65	26	04	HQT · D1 1984	Nguyễn Thị Nhiều	190295	1	Thái Bình		2	26	01	D340301	0400	0350	0700	1450	Kế toán
66	33	D3	DDK · A 17402	Hồ Thị Thành Vinh	250694	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0450	0550	0350	1350	Kế toán
67	29	34	TMA · A 16846	Hồ Thị Thơm	090895	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0450	0600	0550	1600	Kế toán
68	29	04	NTH · D1 9029	Ông Thuỳ Linh	211294	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0400	0450	0600	1450	Kế toán
69	28	20	LDA · D1 20370	Lê Thị Hoa	051195	1	Thanh Hoá		2NT	28	20	D340301	0600	0225	0400	1250	Kế toán
70	30	06	SGD · D1 45113	Nguyễn Tiến Đại	300795	0	Hà Tĩnh	06	2NT	30	09	D340301	0650	0450	0450	1550	Kế toán
71	28	82	TMA · A 3744	Trịnh Thị Thanh Hiền	150295	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340301	0475	0400	0550	1450	Kế toán
72	21	14	TMA · A 3347	Phạm Thị Thúy Hằng	021095	1	Hải Dương		2	21	01	D340301	0625	0675	0450	1750	Kế toán
73	1B	62	NNH · A 11539	Trần Thị Thảo	050595	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340301	0375	0450	0450	1300	Kế toán
74	25	27	HCP · A 1047	Cao Thị Vân	151295	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0550	0550	0450	1550	Kế toán
75	17	67	YPB · A 659	Lê Thị Huyền	300894	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D340301	0550	0475	0600	1650	Kế toán
76	26	24	GHA · A 7020	Vũ Thị Tuyết Nhung	251295	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0425	0325	0650	1400	Kế toán
77	17	05	KHA · D1 6704	Lê Khánh Hoà	030995	1	Phú Thọ		2	15	01	D340301	0650	0350	0750	1750	Kế toán
78	29	70	LPS · D1 11274	Nguyễn Thị Huyền	100794	1	Nghệ An		2NT	29	14	D340301	0825	0275	0575	1700	Kế toán
79	29	80	HQT · D1 2612	Nguyễn Thị Dung	240294	1	Nghệ An		2NT	29	16	D340301	0600	0600	0750	1950	Kế toán
80	29	04	DDQ · D1 30609	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	260295	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0600	0400	0525	1550	Kế toán
81	30	10	TMA · D1 27195	Phan Thị Diêu Thảo	251195	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340301	0700	0550	0500	1750	Kế toán
82	28	78	MDA · A 4160	Đỗ Thị Lan	100295	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340301	0500	0300	0600	1400	Kế toán
83	28	40	DCN · D1 1380	Trần Thị Trâm Anh	200595	1	Thanh Hoá		1	28	10	D340301	0600	0300	0550	1450	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
84	28	87	DMT · A 8228	Tô Thị Trang	100495	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0400	0650	0650	1700	Kế toán
85	28	95	TGC · D1 5786	Lưu Thị Hiền	130395	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340301	0250	0325	0800	1400	Kế toán
86	13	16	DNV · D1 5792	Lê Thị Ngọc Anh	101195	1	Yên Bái		1	13	01	D340301	0500	0250	0500	1250	Kế toán
87	26	04	LDA · A 247	Lê Thị Quỳnh Anh	280195	1	Thái Bình		2	26	01	D340301	0500	0500	0475	1500	Kế toán
88	25	03	LDA · D1 21126	Trương Thu Hương	291095	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0400	0650	0600	1650	Kế toán
89	25	36	GHA · A 5455	Hà Thị Linh	051095	1	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0525	0525	0500	1550	Kế toán
90	18	12	HCH · D1 4460	Hoàng Thị Linh	120195	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0750	0550	0425	1750	Kế toán
91		01	QHL · A 4114	La Mạnh Hùng	050195	0	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340301	0250	0450	0525	1250	Kế toán
92	1A	52	TMA · D1 22489	Đào Thị Khánh Ly	030795	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0375	0325	0800	1500	Kế toán
93		24	QHX · D1 8092	Nguyễn Thị Mơ	220394	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D340301	0625	0700	0250	1600	Kế toán
94	30	26	VHH · D1 5098	Nguyễn Thị Kim Chi	140395	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D340301	0350	0275	0650	1300	Kế toán
95	19	21	NHH · A 229	Nguyễn Thị Lan Anh	221295	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340301	0675	0450	0625	1750	Kế toán
96	25	60	TMA · A 7942	Trần Thị Nguyệt	250295	1	Nam Định		2NT	25	07	D340301	0550	0625	0575	1750	Kế toán
97	25	50	DCN · D1 12428	Nguyễn Hoàng Yến	120795	1	Nam Định		2NT	25	07	D340301	0600	0425	0450	1500	Kế toán
98	25	69	DCN · D1 1509	Mai Thị ánh	140495	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0675	0425	0525	1650	Kế toán
99	25	69	DCN · A 4415	Phạm Thị Anh	301095	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0425	0550	0450	1450	Kế toán
100	29	57	HCH · A 1303	Nguyễn Thị Thanh Lam	260195	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340301	0500	0475	0425	1400	Kế toán
101	06	03	KHA · D1 1442	Đỗ Thị Ngọc Hà	281095	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340301	0500	0375	0500	1400	Kế toán
102	1B	20	DCN · A 14346	Nguyễn Thanh Thanh Hà	190895	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340301	0375	0500	0450	1350	Kế toán
103	15	44	DCN · A 40156	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	140295	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340301	0450	0500	0550	1500	Kế toán
104	26	52	LDA · D1 21534	Vũ Thị Mỹ Lê	300495	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340301	0700	0400	0500	1600	Kế toán
105	17	56	TGC · D1 8783	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	210395	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340301	0475	0325	0700	1500	Kế toán
106	13	03	TMA · A 5051	Dương Thu Hương	110995	1	Yên Bái	06	1	13	01	D340301	0550	0350	0575	1500	Kế toán
107	24	32	BVH · A 3990	Phan Thị Trang	160195	1	Hà Nam		1	24	03	D340301	0450	0550	0600	1600	Kế toán
108	19	31	DCN · D1 9941	Ngô Thị Thoa	100795	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340301	0575	0450	0400	1450	Kế toán
109	1A	88	DCN · D1 6713	Nguyễn Thị Lý	211095	1	Hà nội	06	2	1A	14	D340301	0475	0450	0500	1450	Kế toán
110	24	55	SPH · A 1312	Nguyễn Thị Nương	080895	1	Hà Nam		1	24	05	D340301	0550	0550	0650	1750	Kế toán
111	06	A5	XDA · A 1186	Nguyễn Văn Hiến	260694	0	Bắc Giang		1	18	06	D340301	0450	0250	0625	1350	Kế toán
112	17	07	HHA · D1 1234	Đỗ Minh Thuỳ	240794	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340301	0500	0300	0550	1350	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
113	05	14	LPH · A 1554	Lê Thị Thu Hiền	040495	1	Hà Giang		1	05	01	D340301	0425	0625	0675	1750	Kế toán
114	22	37	HVQ · A 49	Nguyễn Thị Bông	110494	1	Hưng Yên		2NT	22	05	D340301	0400	0475	0400	1300	Kế toán
115	28	63	VHH · D1 3440	Hoàng Thị Huệ	070195	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0575	0325	0600	1500	Kế toán
116	27	61	TMA · A 6830	Lã Thị Mai	090995	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0600	0425	0575	1600	Kế toán
117	28	00	PCH · A 750	Trần Đức Anh	131195	0	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0625	0550	0650	1850	Kế toán
118	28	00	PCH · A 2132	Đào Thị Na	280895	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0525	0500	0550	1600	Kế toán
119	25	69	NHF · D1 8204	Đào Thị Thúy	180495	1	Nam Định		2NT	25		D340301	0650	0475	0400	1550	Kế toán
120	25	43	DCN · D1 8049	Bùi Thị Nhung	170695	1	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0500	0525	0400	1450	Kế toán
121	28	00	PCH · A 762	Trình Bảo Anh	050195	0	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340301	0550	0575	0475	1600	Kế toán
122	27	00	ANH · A 2105	Trần Thị Bích Ngọc	271095	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0425	0550	0625	1600	Kế toán
123	27	71	DDL · A 3070	Phạm Thị Thu Huyền	050895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0525	0475	0550	1550	Kế toán
124	19	50	DCN · D1 6220	Hoàng Thị Linh	110695	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340301	0475	0400	0450	1350	Kế toán
125	27	83	NNH · A 11764	Nguyễn Thị Thảo	200994	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340301	0400	0425	0475	1300	Kế toán
126	27	82	LDA · A 1995	Phạm Thị Huyền	051095	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340301	0525	0500	0550	1600	Kế toán
127	29	02	LPH · D1 12842	Nguyễn Ngọc Diệp	270595	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0450	0700	0600	1750	Kế toán
128	29	04	TDV · D1 19998	Lê Thị Hà Ngân	290695	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0600	0450	0550	1600	Kế toán
129	29	91	NHH · A 5844	Nguyễn Thị Truyền	170794	1	Nghệ An		2NT	29	18	D340301	0525	0500	0550	1600	Kế toán
130		16	QHX · A 8234	Vũ Thị Phương Thảo	160195	1	Bắc Giang		1	18	03	D340301	0650	0400	0675	1750	Kế toán
131	21	52	TMA · A 4558	Đỗ Thị Ngọc Huyền	200995	1	Hải Dương		2NT	21	07	D340301	0425	0475	0625	1550	Kế toán
132		10	QHE · D1 6285	Lưu Thị Thu Trang	070595	1	Lào Cai		1	08	03	D340301	0625	0750	0350	1750	Kế toán
133	25	61	LDA · D1 23104	Nguyễn Hương Nhài	160195	1	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0575	0300	0650	1550	Kế toán
134	25	03	LDA · A 1131	Phạm Thị Thu Hà	300695	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0500	0475	0450	1450	Kế toán
135	30	14	NHF · D1 10284	Phạm Nguyễn Mỹ Duyên	171295	1	Hà Tĩnh		2NT	30		D340301	0650	0750	0425	1850	Kế toán
136	30	10	LDA · A 6122	Dương Thị Thùy Phương	220895	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340301	0525	0500	0525	1550	Kế toán
137		21	QHL · D1 1445	Phạm Thị Hà	030295	1	Ninh Bình		1	27	02	D340301	0400	0650	0325	1400	Kế toán
138	25	76	DDL · A 305	Vương Thị Ngọc Anh	180195	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0550	0525	0575	1650	Kế toán
139	19	16	DCN · A 40695	Hà Đức Trinh	140495	0	Bắc Ninh		2	19	05	D340301	0475	0450	0450	1400	Kế toán
140	30	30	NNH · A 16825	Dương Thị Lê Na	070994	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D340301	0500	0550	0350	1400	Kế toán
141	1B	08	TMA · A 1251	Trần Thị Tuyết Chinh	070495	1	Hà nội		2	1B	17	D340301	0575	0550	0650	1800	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
142		70	QHX ·D1 1509	Nguyễn Thị Thanh Hải	150995	1	Hà Nội		2NT	01	28	D340301	0425	0700	0400	1550	Kế toán
143		29	QHL ·D1 1707	Nguyễn Thị Hằng	010495	1	Bắc Giang		1	18	08	D340301	0375	0750	0425	1550	Kế toán
144		03	QHL ·D1 6432	Phan Thị Thu Trang	070995	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0625	0750	0650	2050	Kế toán
145		39	QHL ·D1 4468	Vũ Thị Thanh Nhân	061095	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340301	0475	0650	0300	1450	Kế toán
146	08	10	LPH ·D1 11624	Nguyễn Thị Khánh Linh	210995	1	Lào Cai		1	08	01	D340301	0550	0375	0725	1650	Kế toán
147	32	00	DDK ·A 15920	Trần Thị Lâm Trúc	110594	1	Quảng Trị		2NT	32	04	D340301	0525	0325	0550	1400	Kế toán
148	25	67	DDL ·A 5081	Đoài Thị Phương	230695	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0525	0525	0450	1500	Kế toán
149	25	68	DCN ·D1 10014	Nguyễn Thị Thơm	120895	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0525	0375	0550	1450	Kế toán
150	25	75	TGC ·D1 8146	Phạm Văn Tiến	060995	0	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0650	0550	0800	2000	Kế toán
151	25	80	SPH ·D1 13965	Nguyễn Thị Hồng	090395	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0375	0350	0700	1450	Kế toán
152	22	20	GHA ·A 6615	Trần Thị Nga	210395	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D340301	0400	0475	0400	1300	Kế toán
153	25	75	LDA ·A 2166	Nguyễn Diệu Hương	220695	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0600	0175	0750	1550	Kế toán
154		10	QHX ·D1 4841	Ngô Thị út Phương	301095	1	Tuyên Quang		1	09	06	D340301	0575	0650	0325	1550	Kế toán
155	29	31	TDV ·A 8619	Hồ Thị Trâm	200595	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0400	0375	0600	1400	Kế toán
156		76	QHF ·D1 4132	Hoàng Kim Ngân	111195	1	Hà Nội		2	01	13	D340301	0475	0500	0500	1500	Kế toán
157	27	43	LDA ·D1 26245	Trần Thị Yến	130795	1	Ninh Bình		1	27	04	D340301	0475	0350	0550	1400	Kế toán
158	31	02	DHA ·D1 76764	Bùi Thảo Hương	140695	1	Quảng Bình		2	31	01	D340301	0450	0300	0675	1450	Kế toán
159	28	95	HCH ·D1 4937	Nguyễn Thị Thu	160195	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340301	0750	0525	0325	1600	Kế toán
160	99	99	LPH ·A 5959	Bùi Văn Anh	100994	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340301	0600	0350	0750	1700	Kế toán
161		09	QHY ·A 7092	Nguyễn Hà Phương	100995	1	Tuyên Quang		1	09	06	D340301	0300	0525	0450	1300	Kế toán
162	28	74	GHA ·A 4060	Cao Thị Hợp	201195	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340301	0275	0525	0575	1400	Kế toán
163	1B	48	TMA ·A 10960	Hoàng Thị Thủy	131195	1	Hà nội		2NT	1B	24	D340301	0550	0450	0375	1400	Kế toán
164	19	18	SPH ·A 3201	Vũ Linh Chi	300395	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340301	0600	0375	0400	1400	Kế toán
165	23	15	LDA ·D1 23260	Nguyễn Thị Hồng Nhung	160895	1	Hoà Bình		1	23	01	D340301	0625	0175	0500	1300	Kế toán
166	28	88	TMA ·A 9351	Viên Thị Quỳnh	161195	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0375	0600	0425	1400	Kế toán
167	31	02	DDQ ·D1 30612	Hồ Thị Khánh Linh	251095	1	Quảng Bình		2	31	01	D340301	0575	0500	0475	1550	Kế toán
168	27	81	DCN ·A 16402	Đỗ Thị Khánh Hoà	180795	1	Ninh Bình	04	2NT	27	08	D340301	0350	0425	0550	1350	Kế toán
169	27	71	DDL ·A 2872	Lã Thị Kim Huệ	150295	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0500	0450	0625	1600	Kế toán
170	27	72	TMA ·A 5958	Nguyễn Thị Liễu	200395	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0500	0550	0475	1550	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
171	27	71	LDA · A 2942	Lê Thị Mai	250895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0500	0500	0450	1450	Kế toán
172	18	26	DCN · A 18819	Nguyễn Thị Thu Huyền	140895	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340301	0300	0375	0625	1300	Kế toán
173	27	00	PCH · A 1279	Dương Nguyệt Hà	130795	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0550	0425	0500	1500	Kế toán
174	27	71	DMT · A 5345	Bùi Thị Ngát	070595	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0500	0575	0425	1500	Kế toán
175	24	01	NQH · D1 542	Nguyễn Thị Tinh	060895	1	Hà Nam		2	24	01	D340301	0700	0325	0650	1700	Kế toán
176	18	26	LDA · D1 21247	Đông Thị Thu Hường	250595	1	Bắc Giang	06	2NT	18	07	D340301	0300	0275	0600	1200	Kế toán
177	25	60	TGC · D1 7071	Ngô Thị Ngân	080194	1	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0275	0425	0650	1350	Kế toán
178	15	23	DCN · A 3900	Nguyễn Việt Anh	160995	0	Phú Thọ		1	15	05	D340301	0450	0475	0400	1350	Kế toán
179	15	44	TMA · A 11949	Nguyễn Ngọc Trinh	080895	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340301	0525	0600	0675	1800	Kế toán
180	25	21	HCH · A 988	Đỗ Thu Trang	110795	1	Nam Định		2NT	25	03	D340301	0525	0575	0500	1600	Kế toán
181		27	QHT · A 1415	Vũ Thị Dung	160695	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0500	0550	0600	1650	Kế toán
182	25	60	DMT · A 2417	Nguyễn Thị Hiền	070795	1	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0350	0475	0600	1450	Kế toán
183	25	21	TMA · A 5316	Trần Thị Thu Hương	271195	1	Nam Định		2NT	25	03	D340301	0400	0575	0450	1450	Kế toán
184	25	67	TMA · A 7812	Phạm Thị Thanh Ngọc	050695	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0550	0525	0450	1550	Kế toán
185	21	00	PCH · A 1845	Nguyễn Huy Kiên	120795	0	Hải Dương		2NT	21	10	D340301	0425	0600	0550	1600	Kế toán
186	18	26	TMA · D1 22695	Hoàng Huyền My	220595	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340301	0400	0475	0700	1600	Kế toán
187	1B	10	NHF · D1 6925	Nguyễn Thị Bích Phương	250195	1	Hà nội		2	1B		D340301	0750	0675	0550	2000	Kế toán
188		13	QHS · A 3542	Đoàn Thị Hòa	080395	1	Ninh Bình		2	27	05	D340301	0475	0450	0600	1550	Kế toán
189	27	71	SP2 · A 3233	Đinh Thị Quỳnh	070795	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0475	0500	0600	1600	Kế toán
190	27	42	LDA · D1 20511	Lê Thị Hòa	290595	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340301	0650	0200	0600	1450	Kế toán
191		36	QHI · A 8031	Bùi Thị Phương Thảo	010295	1	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0675	0475	0625	1800	Kế toán
192	24	12	LPH · D1 12396	Bùi Thị út Diệu	100995	1	Hà Nam		2	24	01	D340301	0675	0350	0750	1800	Kế toán
193	19	16	DQK · D1 2212	Ngô Thị Diệu Linh	301295	1	Bắc Ninh		2	19	05	D340301	0500	0375	0525	1400	Kế toán
194	27	43	LDA · D1 23263	Nguyễn Thị Nhung	090995	1	Ninh Bình		1	27	04	D340301	0300	0325	0650	1300	Kế toán
195	27	21	NNH · A 6858	Nguyễn Quang Lâm	021095	0	Ninh Bình		1	27	02	D340301	0400	0550	0350	1300	Kế toán
196	19	24	NNH · A 13452	Nguyễn Thị Trang	200295	1	Bắc Ninh		2NT	19	01	D340301	0425	0475	0450	1350	Kế toán
197	27	62	KHA · D1 3945	Phạm Thị Lan Ngân	130795	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0700	0550	0750	2000	Kế toán
198	19	16	NNH · A 3732	Ta Thúy Hằng	290695	1	Bắc Ninh		2	19	05	D340301	0525	0400	0500	1450	Kế toán
199	03	70	LDA · C 17598	Đoàn Thị Hạnh	070995	1	Hải Phòng		2	03	12	D760101	0600	0400	0750	1750	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
200		49	QHX ·C 2886	Nguyễn Thị Kim Oanh	090694	1	Hưng Yên		2NT	22	05	D760101	0550	0300	0800	1650	Công tác Xã hội
201	1B	11	LDA ·C 16044	Tô Kim Liên	310395	1	Hà nội		2	1B	16	D760101	0800	0275	0650	1750	Công tác Xã hội
202	24	00	ANH ·C 5377	Phạm Thị Thuỳ Linh	171095	1	Hà Nam		2NT	24	02	D760101	0750	0550	0600	1900	Công tác Xã hội
203	15	00	CSH ·C 12773	Trần Quang Hiếu	210895	0	Phú Thọ		1	15	12	D760101	0550	0450	0375	1400	Công tác Xã hội
204		20	QHX ·C 3865	Nguyễn Mạnh Tiến	190895	0	Hà nội		2NT	1B	18	D760101	0625	0500	0625	1750	Công tác Xã hội
205	03	58	HCH ·C 3644	Bùi Thị Hiền	100296	1	Hải Phòng		2	03	10	D760101	0775	0450	0575	1800	Công tác Xã hội
206		32	QHX ·C 351	Trình Thị Minh Châu	071095	1	Hà nội		2NT	1B	21	D760101	0700	0500	0675	1900	Công tác Xã hội
207		99	QHX ·C 227	Triều Thị Vân Anh	311294	1	Hải Dương		2NT	21	08	D760101	0650	0450	0675	1800	Công tác Xã hội
208	1B	35	HCH ·C 3527	Đỗ Thị Uyên	010395	1	Hà nội		2NT	1B	21	D760101	0700	0325	0625	1650	Công tác Xã hội
209	12	00	CSH ·C 15418	Nguyễn Ngọc Nam	110495	0	Thái Nguyên		2	12	01	D760101	0650	0675	0425	1750	Công tác Xã hội
210	25	03	TGC ·D1 7171	Lai Thị Bích Ngọc	290495	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0475	0525	0600	1600	Công tác Xã hội
211	17	05	SPH ·D1 18921	Hoàng Thị Phương Anh	280295	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0650	0300	0550	1500	Công tác Xã hội
212	27	08	TGC ·C 363	Nguyễn Văn Chiến	110893	0	Ninh Bình		2NT	27	08	D760101	0675	0650	0700	2050	Công tác Xã hội
213	1A	27	TGC ·D1 6311	Quách Trung Kiên	270995	0	Hà nội		3	1A	05	D760101	0775	0550	0700	2050	Công tác Xã hội
214	1B	43	LPH ·C 6611	Nguyễn Thảo Trang	030995	1	Hà nội		2NT	1B	23	D760101	0650	0450	0700	1800	Công tác Xã hội
215	01		CSH ·C 10336	Lê Tuấn Anh	300695	0	Hà nội		2	1B	16	D760101	0675	0725	0350	1750	Công tác Xã hội
216	23	15	LPH ·C 9016	Phùng Thị Mỹ Hạnh	070895	1	Sơn La		1	14	10	D760101	0625	0675	0675	2000	Công tác Xã hội
217	1B	43	DNV ·C 965	Lê Thị Hà	311095	1	Hà nội		2NT	1B	23	D760101	0525	0200	0725	1450	Công tác Xã hội
218	25	00	CSH ·C 18291	Dương Thị Trang	120995	1	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0575	0800	0275	1650	Công tác Xã hội
219	1B	13	TGC ·C 1151	Nguyễn Thị Hoa	101195	1	Hà nội		2NT	1B	17	D760101	0700	0550	0650	1900	Công tác Xã hội
220	24	06	TGC ·C 1293	Lê Thị Hồng	151294	1	Hà Nam		2NT	24	06	D760101	0500	0700	0600	1800	Công tác Xã hội
221		02	QHL ·C 2400	Mai A Mi	161195	1	Lạng Sơn		1	10	11	D760101	0700	0475	0600	1800	Công tác Xã hội
222	13		CSH ·C 12644	Lê Thị Hằng	251095	1	Yên Bái		1	13	07	D760101	0600	0625	0475	1700	Công tác Xã hội
223	10		CSH ·C 13256	Hà Duy Hoà	240695	0	Lạng Sơn	01	1	10	01	D760101	0625	0525	0450	1600	Công tác Xã hội
224	21		CSH ·C 13209	Đào Duy Hoàng	070194	0	Hải Dương		2NT	21	12	D760101	0675	0450	0400	1550	Công tác Xã hội
225	11		CSH ·C 16755	Nguyễn Hoàng Sơn	160395	0	Bắc Cạn		1	11	01	D760101	0500	0800	0200	1500	Công tác Xã hội
226	22	00	CSH ·C 10072	Ngô Thị Kim Anh	171194	1	Hưng Yên		2NT	22	02	D760101	0425	0750	0575	1750	Công tác Xã hội
227	1A	86	LDA ·C 16251	Dương Văn Mạnh	010195	0	Hà nội		2	1A	14	D760101	0600	0275	0550	1450	Công tác Xã hội
228	28	48	TGC ·C 385	Nguyễn Thị Chinh	140895	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0650	0400	0700	1750	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
229	25	21	TGC ·C 3644	Nguyễn Thị Thu Trang	180495	1	Nam Định		2NT	25	03	D760101	0450	0400	0700	1550	Công tác Xã hội
230	26		CSH ·C 12267	Đặng Thị Thu Hà	231094	1	Thái Bình		2	26	01	D760101	0900	0825	0550	2300	Công tác Xã hội
231	28	95	TGC ·C 2985	Lê Thị Thanh	110695	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0750	0250	0700	1700	Công tác Xã hội
232	17		CSH ·C 17075	Đỗ Phương Thanh	010794	1	Quảng Ninh		2	17	04	D760101	0800	0650	0400	1850	Công tác Xã hội
233	1A	03	TMA ·D1 24479	Phạm Ngọc Trâm	060795	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0475	0400	0500	1400	Công tác Xã hội
234	15	35	LPH ·C 8382	Đinh Thị Quỳnh Trang	260595	1	Phú Thọ	01	1	15	08	D760101	0425	0100	0750	1300	Công tác Xã hội
235	99	99	TGC ·C 437	Đỗ Việt Cường	160994	0	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0550	0450	0750	1750	Công tác Xã hội
236	23		CSH ·C 16476	Bùi Thị Quyên	030895	1	Hoà Bình	01	1	23	04	D760101	0600	0700	0325	1650	Công tác Xã hội
237	1A	01	NTH ·D1 5725	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	220295	1	Hà nội		3	1A	05	D760101	0600	0525	0550	1700	Công tác Xã hội
238	26	00	TGC ·C 2832	Bùi Thị Khánh Quỳnh	060994	1	Thái Bình		2NT	26	05	D760101	0550	0550	0700	1800	Công tác Xã hội
239	28	66	TGC ·D1 6981	Nguyễn Thị Nga	160595	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D760101	0625	0400	0750	1800	Công tác Xã hội
240	1A	34	SPH ·C 10889	Đặng Quỳnh Trang	170795	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0475	0550	0700	1750	Công tác Xã hội
241		13	QHX ·C 801	Phạm Thị Hồng Giang	170895	1	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0600	0350	0650	1600	Công tác Xã hội
242		12	QHX ·C 180	Nguyễn Tùng Anh	170995	0	Hà nội		3	1A	08	D760101	0675	0400	0725	1800	Công tác Xã hội
243	17	17	LPH ·C 8564	Nguyễn Thị Thanh Vy	150895	1	Quảng Ninh		1	17	02	D760101	0800	0425	0650	1900	Công tác Xã hội
244	99	99	TGC ·C 22	Nguyễn Ngọc Anh	170594	1	Hà Nam	02	2	24	01	D760101	0525	0400	0700	1650	Công tác Xã hội
245	01		CSH ·C 15598	Bùi Quang Nghĩa	130494	0	Hà nội		2NT	1B	23	D760101	0700	0775	0325	1800	Công tác Xã hội
246	19		CSH ·C 14522	Vương Hải Linh	130695	1	Bắc Ninh		2	19	01	D760101	0725	0600	0475	1800	Công tác Xã hội
247	03	57	LPH ·C 6723	Mai Duy Nam	170894	0	Hải Phòng		2	03	09	D760101	0650	0550	0700	1900	Công tác Xã hội
248	19		ANH ·C 5639	Nguyễn Thị Hà My	080795	1	Bắc Ninh		2	19	01	D760101	0600	0250	0600	1450	Công tác Xã hội
249	01		CSH ·C 19259	Lê Hoàng Tùng	070495	0	Hà nội		2	1A	07	D760101	0525	0725	0525	1800	Công tác Xã hội
250	1B	23	LDA ·C 16525	Nguyễn Thị Oanh	070195	1	Hà nội		2NT	1B	19	D760101	0600	0450	0450	1500	Công tác Xã hội
251	15		CSH ·C 11453	Nguyễn Trung Dũng	261094	0	Phú Thọ		1	15	04	D760101	0675	0700	0350	1750	Công tác Xã hội
252	22		CSH ·C 18490	Đặng Thị Tuyết Trinh	300395	1	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0675	0350	0700	1750	Công tác Xã hội
253	1A	09	LDA ·D1 19974	Nguyễn Thanh Hằng	070895	1	Hà nội		3	1A	09	D760101	0325	0425	0650	1400	Công tác Xã hội
254	10		CSH ·C 17167	Lê Minh Thành	230693	0	Lạng Sơn		1	10	01	D760101	0450	0750	0500	1700	Công tác Xã hội
255		76	QHL ·C 881	Phạm Hữu Hà	050995	0	Hà nội		2	1A	13	D760101	0425	0625	0650	1700	Công tác Xã hội
256		21	QHL ·C 244	Chu Ngọc ánh	150195	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0725	0450	0700	1900	Công tác Xã hội
257	08		CSH ·C 9860	Phạm Thị Tú Anh	070695	1	Lào Cai		1	08	07	D760101	0725	0725	0550	2000	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
258		24	QHL ·C 4254	Nguyễn Thị Tuyết	100994	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0700	0700	0700	2100	Công tác Xã hội
259	23		CSH ·C 10590	Bùi Văn Bình	180294	0	Hoà Bình	01	1	23	07	D760101	0450	0625	0425	1500	Công tác Xã hội
260		58	QHL ·C 754	Lưu Minh Đức	281095	0	Hưng Yên		2NT	22	10	D760101	0650	0550	0650	1850	Công tác Xã hội
261	10		ANH ·C 6493	Phan Minh Thi	240195	1	Lạng Sơn		1	10	04	D760101	0725	0450	0600	1800	Công tác Xã hội
262	25		CSH ·C 18527	Nguyễn Đức Trọng	130194	0	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0750	0625	0275	1650	Công tác Xã hội
263	1B	69	TGC ·C 2622	Đào Thị Phương	050695	1	Hà nội		2NT	1B	28	D760101	0750	0400	0500	1650	Công tác Xã hội
264	06	04	LPH ·C 6896	Nguyễn Thị Thuân	130695	1	Cao Bằng		1	06	01	D760101	0650	0600	0750	2000	Công tác Xã hội
265	24	32	DNV ·C 566	Nguyễn Thị Kim Doanh	280595	1	Hà Nam		1	24	03	D760101	0675	0100	0700	1500	Công tác Xã hội
266	19		CSH ·C 12600	Trình Thị Hậu	210894	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D760101	0725	0600	0500	1850	Công tác Xã hội
267	99	99	TGC ·C 1528	Vũ Thị Hương	240694	1	Nam Định		2NT	25	07	D760101	0550	0300	0650	1500	Công tác Xã hội
268	22	44	TGC ·C 3819	Nguyễn Thị Tuyến	071093	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D760101	0550	0450	0600	1600	Công tác Xã hội
269		03	QHL ·C 3769	Triệu Thị Thanh Thủy	170495	1	Yên Bái	01	1	13	08	D760101	0675	0425	0800	1900	Công tác Xã hội
270		10	QHL ·C 1781	Vũ Thị Lan Hương	191295	1	Tuyên Quang		1	09	01	D760101	0750	0825	0550	2150	Công tác Xã hội
271	1A	52	SPH ·D1 14984	Lê Quỳnh Dung	021095	1	Hà nội		2	1A	10	D760101	0525	0500	0700	1750	Công tác Xã hội
272	13		CSH ·C 15760	Nguyễn Thị Thuỷ Nguyễn	060694	1	Yên Bái		1	13	08	D760101	0825	0675	0475	2000	Công tác Xã hội
273	19	14	TGC ·C 3665	Dương Thị Trang	240895	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D760101	0700	0550	0650	1900	Công tác Xã hội
274		65	QHL ·C 3173	Ta Thị Phương Quỳnh	171195	1	Hà nội		2	1A	11	D760101	0525	0650	0700	1900	Công tác Xã hội
275	99	99	TGC ·D1 5776	Vũ Minh Hiệp	070994	0	Hà nội		3	1A	03	D760101	0575	0425	0500	1500	Công tác Xã hội
276	09		CSH ·C 13774	Mai Văn Hùng	210194	0	Tuyên Quang		1	09	06	D760101	0575	0850	0400	1850	Công tác Xã hội
277		61	QHX ·D1 3569	Bùi Hữu Lợi	240695	0	Ninh Bình	06	1	27	06	D760101	0300	0725	0375	1400	Công tác Xã hội
278		99	QHL ·C 2675	Trương Thị Bảo Ngọc	110395	1	Hà nội	06	2NT	1B	21	D760101	0650	0150	0700	1500	Công tác Xã hội
279	23	15	DTS ·D1 1275	Đỗ Thị Thu Hằng	211295	1	Hoà Bình		1	23	03	D760101	0475	0325	0675	1500	Công tác Xã hội
280		05	QHL ·C 5268	Đỗ Trà My	100795	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0725	0450	0750	1950	Công tác Xã hội
281		35	QHX ·C 3856	Trần Thủy Tiên	220995	1	Hà nội	01	2NT	1B	21	D760101	0575	0200	0650	1450	Công tác Xã hội
282	24		ANH ·C 3808	Vũ Thị Lan Anh	080895	1	Hà Nam		1	24	03	D760101	0475	0500	0550	1550	Công tác Xã hội
283		18	QHX ·D1 1945	Nguyễn Thị Minh Hiếu	040795	1	Hải Dương		1	21	02	D760101	0600	0750	0375	1750	Công tác Xã hội
284		26	QHL ·C 2301	Nguyễn Thị Lý	190895	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0575	0575	0700	1850	Công tác Xã hội
285	1A	29	TGC ·D1 6210	Trình Thị Lan Hương	300995	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0725	0500	0700	1950	Công tác Xã hội
286	28		CSH ·C 11050	Dương Anh Cường	271095	0	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0700	0500	0550	1750	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
287	18	08	TGC ·D1 5274	Vũ Văn Dũng	031291	0	Bắc Giang		1	18	08	D760101	0600	0300	0550	1450	Công tác Xã hội
288	1A	07	LDA ·D1 23686	Nguyễn Mai Phương	121195	1	Hà nội		3	1A	02	D760101	0675	0425	0700	1800	Công tác Xã hội
289		26	QHL ·C 402	Nguyễn Thị Chinh	280395	1	Hung Yên		2NT	22	03	D760101	0750	0450	0650	1850	Công tác Xã hội
290	23	15	DCN ·D1 11987	Hoàng Thị Vân	031095	1	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0325	0350	0700	1400	Công tác Xã hội
291	07		CSH ·C 18727	Lê Anh Tuấn	130895	0	Lai Châu		1	07	01	D760101	0575	0625	0200	1400	Công tác Xã hội
292	09	12	DNV ·C 1901	Phạm Thu Hương	230995	1	Tuyên Qua		1	09	01	D760101	0575	0300	0525	1400	Công tác Xã hội
293		01	QHL ·D1 8413	Hoàng Thị Ngọc Anh	120995	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0800	0750	0575	2150	Công tác Xã hội
294	62		CSH ·C 16591	Đỗ Thị Quỳnh	161095	1	Điện Biên		1	62	07	D760101	0675	0525	0600	1800	Công tác Xã hội
295	99	99	HCH ·C 3535	Nguyễn Thị Vân	250793	1	Hải Dương		2NT	21	05	D760101	0700	0325	0500	1550	Công tác Xã hội
296	1B	20	NHF ·D1 4626	Cần Thị Mỹ Linh	070495	1	Hà nội		2NT	1B		D760101	0800	0175	0575	1550	Công tác Xã hội
297	13		CSH ·C 12269	Vũ Thị Thu Hà	220294	1	Yên Bái		1	13	07	D760101	0650	0450	0525	1650	Công tác Xã hội
298	01		ANH ·D1 8213	Nguyễn Xuân Phong	290695	0	Hà nội		3	1B	15	D760101	0650	0650	0500	1800	Công tác Xã hội
299	11	09	LPH ·C 7648	Nguyễn Diu Hà	250395	1	Bắc Cạn	01	1	11	03	D760101	0700	0600	0550	1850	Công tác Xã hội
300	03	15	DCN ·D1 404	Trần Anh Thư	250995	1	Hải Phòng		3	03	01	D760101	0525	0575	0500	1600	Công tác Xã hội
301	27		CSH ·C 12598	Mai Văn Hậu	060393	0	Ninh Bình		1	27	06	D760101	0450	0750	0550	1750	Công tác Xã hội
302	15		CSH ·C 10453	Trần Thiên Bảo	250295	0	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0425	0625	0450	1500	Công tác Xã hội
303	01		CSH ·C 15256	Vũ Đức Minh	110395	0	Hà nội		3	1A	04	D760101	0725	0550	0625	1900	Công tác Xã hội
304	1A	71	LDA ·D1 20787	Nguyễn Phương Huyền	230195	1	Hà nội		2	1A	12	D760101	0400	0400	0550	1350	Công tác Xã hội
305	01		CSH ·C 13235	Lê Xuân Hoàn	190995	0	Hà nội		2NT	1B	25	D760101	0450	0875	0275	1600	Công tác Xã hội
306	99	99	LPH ·C 10280	Lưu Minh Đạt	211094	0	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0700	0525	0300	1550	Công tác Xã hội
307		12	QHX ·C 263	Nguyễn Thị ánh	281195	1	Tuyên Qua		1	09	01	D760101	0675	0450	0650	1800	Công tác Xã hội
308	29	49	VHH ·C 2581	Võ Trường Trà Giang	200795	1	Nghệ An		2NT	29	11	D760101	0600	0325	0500	1450	Công tác Xã hội
309	25	01	DNV ·C 3939	Trương Thị Thu	271193	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0600	0425	0500	1550	Công tác Xã hội
310	26	03	LPH ·D1 12582	Nguyễn Thuỳ Vân Anh	161295	1	Thái Bình		2	26	01	D760101	0675	0150	0650	1500	Công tác Xã hội
311	1B	17	LPH ·C 6540	Đỗ Thanh Hiền	200594	1	Hà nội		2NT	1B	17	D760101	0550	0500	0750	1800	Công tác Xã hội
312	1B	08	LPH ·C 6495	Đào Thị Thảo	100295	1	Hà nội		2	1B	16	D760101	0675	0525	0700	1900	Công tác Xã hội
313	1B		ZNH ·C 41	Nguyễn Thị ến	201095	1	Hà nội		2NT	1B	28	D760101	0575	0300	0600	1500	Công tác Xã hội
314	21	00	CSH ·C 15912	Đỗ Thị Nhung	150395	1	Hải Dương		2NT	21	07	D760101	0475	0575	0500	1550	Công tác Xã hội
315	01		CSH ·C 14284	Trần Trung Kiên	300495	0	Hà nội		2	1B	16	D760101	0550	0750	0350	1650	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
316	16	16	TGC ·C 1865	Đào Diệu Linh	131095	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D760101	0600	0250	0700	1550	Công tác Xã hội
317	99	99	TGC ·D1 5062	Tiêu Thuỷ Chi	010994	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0150	0475	0800	1450	Công tác Xã hội
318	28		ANH ·C 5203	Nguyễn Thị Hường	130795	1	Thanh Hoá		2NT	28	20	D760101	0750	0425	0600	1800	Công tác Xã hội
319		20	QHL ·C 2606	Cấp Thị Ngọc	250395	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0800	0650	0650	2100	Công tác Xã hội
320	1A	29	NHF ·D1 5073	Dương Thị Hương Ly	280395	1	Hà nội		3	1A		D760101	0700	0600	0550	1850	Công tác Xã hội
321	1B	76	TGC ·D1 6547	Trần Thị Thảo Linh	061295	1	Hà nội		2NT	1B	29	D760101	0475	0325	0700	1500	Công tác Xã hội
322	1A	07	LDA ·D1 17974	Nguyễn Thủy Anh	261195	1	Hà nội		3	1A	03	D760101	0325	0550	0750	1650	Công tác Xã hội
323	22		CSH ·C 11421	Bùi Văn Dũng	150895	0	Hưng Yên		2NT	22	10	D760101	0725	0725	0475	1950	Công tác Xã hội
324	01		CSH ·C 18916	Nguyễn Ngọc Tuấn	010294	0	Hà nội		2	1A	14	D760101	0475	0800	0300	1600	Công tác Xã hội
325	1A	36	LPH ·C 6410	Ta Thiên Long	061095	0	Hà nội		3	1A	07	D760101	0450	0500	0600	1550	Công tác Xã hội
326	1A	28	HCH ·D1 4639	Phạm Tuấn Nghĩa	261195	0	Hà nội		3	1A	02	D760101	0675	0425	0475	1600	Công tác Xã hội
327	17		CSH ·C 10166	Vũ Trinh Duy Anh	030895	0	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0550	0600	0425	1600	Công tác Xã hội
328	1B	24	LDA ·C 16005	Nguyễn Thị Lan	190295	1	Hà nội		2NT	1B	26	D760101	0550	0250	0750	1550	Công tác Xã hội
329		21	QHX ·D1 5963	Nguyễn Thu Thủy	261195	1	Nam Định		2NT	25	03	D760101	0650	0600	0500	1750	Công tác Xã hội
330	27	31	LDA ·C 16036	Trần Thị Nhật Lệ	191195	1	Ninh Bình		1	27	03	D760101	0550	0300	0600	1450	Công tác Xã hội
331	13	03	LDA ·C 16852	Trần Thu Thảo	111095	1	Yên Bái		1	13	01	D760101	0600	0400	0450	1450	Công tác Xã hội
332		17	QHX ·C 3982	Lê Thị Trang	100292	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D760101	0625	0700	0700	2050	Công tác Xã hội
333	22	11	HCH ·C 2764	Nguyễn Thị Luyến	201195	1	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0650	0525	0825	2000	Công tác Xã hội
334	17		CSH ·C 10152	Vũ Trinh Bảo Anh	030895	0	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0675	0550	0300	1550	Công tác Xã hội
335		35	QHL ·C 14	Nguyễn Thanh An	200795	0	Bắc Giang		1	18	10	D760101	0525	0225	0675	1450	Công tác Xã hội
336	18		CSH ·C 15398	Đỗ Phú Nam	100495	0	Bắc Giang		1	18	03	D760101	0725	0700	0275	1700	Công tác Xã hội
337	10	00	ANH ·C 6400	Vi Thu Thảo	250795	1	Lạng Sơn	01	1	10	10	D760101	0550	0375	0650	1600	Công tác Xã hội
338	12	10	HCH ·C 3396	Phan Thị Thùy Trang	221195	1	Thái Nguyên		2	12	01	D760101	0700	0475	0800	2000	Công tác Xã hội
339	13		CSH ·C 18028	Vũ Thị Thủy Tiên	060693	1	Yên Bái		1	13	01	D760101	0575	0650	0450	1700	Công tác Xã hội
340		31	QHL ·C 98	Lưu Thị Lan Anh	050795	1	Tuyên Quang	01	1	09	07	D760101	0450	0300	0700	1450	Công tác Xã hội
341	01		CSH ·C 14471	Đào Thị Liên	070495	1	Hà nội		2NT	1B	25	D760101	0675	0500	0475	1650	Công tác Xã hội
342	17	00	CSH ·C 15179	Mai Hồng Mạnh	251095	0	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0575	0575	0400	1550	Công tác Xã hội
343	01		CSH ·C 15441	Trần Đình Nam	070193	0	Hà nội		3	1A	06	D760101	0575	0750	0600	1950	Công tác Xã hội
344	25	04	DQK ·D1 3621	Nguyễn Thạch Thảo	071195	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0600	0500	0650	1750	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
345	1A	79	TGC ·C 2626	Lê Thái Huệ Phương	281195	1	Hà nội		2	1A	13	D760101	0550	0450	0600	1600	Công tác Xã hội
346	01		DTS ·C 794	Nguyễn Văn Hải	281295	0	Hà nội		2	1A	14	D760101	0550	0475	0600	1650	Công tác Xã hội
347	25	77	DNV ·C 4683	Nguyễn Thị Thuý Vân	160395	1	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0600	0225	0750	1600	Công tác Xã hội
348		68	QHS ·C 2032	Đào Phương Linh	100995	1	Hà nội		2	1A	09	D760101	0550	0325	0800	1700	Công tác Xã hội
349	1B	02	TGC ·C 52	Bùi Thị Việt Anh	040195	1	Hà nội		3	1A	07	D760101	0650	0400	0600	1650	Công tác Xã hội
350	12	00	LPH ·C 7757	Dương Thị Thảo	080594	1	Thái Nguyên		2NT	12	09	D760101	0675	0550	0550	1800	Công tác Xã hội
351	12	B2	NHH ·A 4606	Lê Xuân Trinh	240188	0	Đắk Lắk		1	40	05	D340404	0475	0575	0525	1600	Quản trị nhân lực
352	09	36	NHF ·D1 6254	Phạm Thị Tuyết Nhi	281195	1	Tuyên Quang		1	09		D340404	0650	0425	0350	1450	Quản trị nhân lực
353	03	70	DCN ·A 958	Đặng Thị Thương	230295	1	Hải Phòng		2	03	12	D340404	0375	0525	0475	1400	Quản trị nhân lực
354	03	37	VHH ·D1 5061	Đào Thị Thơm	150795	1	Hải Phòng		2	03	07	D340404	0625	0250	0600	1500	Quản trị nhân lực
355	30	07	QHF ·D1 7989	Trần Thị Hằng	200695	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340404	0650	0550	0450	1650	Quản trị nhân lực
356	26	33	DCN ·D1 5769	Nguyễn Thị Lan	231295	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340404	0425	0625	0375	1450	Quản trị nhân lực
357	18	11	DTS ·A 4705	Hoàng Mạnh Hiệp	101095	0	Bắc Giang		2	18	01	D340404	0525	0550	0500	1600	Quản trị nhân lực
358	14	21	KHA ·D1 1433	Bùi Thị Linh Hà	220895	1	Sơn La	01	1	14	02	D340404	0400	0375	0750	1550	Quản trị nhân lực
359	25	00	NHF ·D1 4783	Trần Thị Thuỳ Linh	230394	1	Nam Định		2	25		D340404	0750	0525	0625	1900	Quản trị nhân lực
360	25	15	VHH ·D1 4139	Trần Thị Nhung	050394	1	Nam Định		2NT	25	02	D340404	0500	0450	0650	1600	Quản trị nhân lực
361	1A	69	LDA ·D1 20756	Bùi Thị Thu Huyền	081295	1	Hà nội		2	1A	12	D340404	0625	0250	0500	1400	Quản trị nhân lực
362	23		PCH ·A 968	Đào Thị Diu	181095	1	Hoà Bình	01	1	23	08	D340404	0450	0525	0425	1400	Quản trị nhân lực
363	12	B2	DMT ·A 6455	Trần Thị Ngọc Quý	210795	1	Thái Bình		1	26	08	D340404	0350	0375	0550	1300	Quản trị nhân lực
364	1A	69	VHH ·D1 3239	Phùng Minh Hằng	210595	1	Hà nội		2	1A	12	D340404	0350	0450	0550	1350	Quản trị nhân lực
365	18	26	LPH ·A 3298	Ngô Thu Huyền	181295	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340404	0600	0525	0600	1750	Quản trị nhân lực
366	26	34	DCN ·D1 4933	Phạm Thị Huyền	120195	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340404	0750	0350	0375	1500	Quản trị nhân lực
367	28	01	LDA ·A 279	Đinh Thị Chiêu Anh	251194	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0400	0575	0550	1550	Quản trị nhân lực
368	28	15	DMT ·A 8565	Nguyễn Thị Tuyên	080794	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340404	0500	0575	0450	1550	Quản trị nhân lực
369	28	08	DCN ·A 24370	Nguyễn Thị Lợi	200294	1	Thanh Hoá		1	28	08	D340404	0425	0250	0575	1250	Quản trị nhân lực
370	28	59	QHT ·A 3650	Lê Thị Hoi	210295	1	Thanh Hoá	06	2NT	28	18	D340404	0450	0550	0625	1650	Quản trị nhân lực
371	28	86	LPH ·A 5268	Lê Thị Hà	050995	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340404	0525	0450	0650	1650	Quản trị nhân lực
372	28	32	QHX ·D1 3806	Đỗ Thị Hà Mi	080595	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0600	0700	0300	1600	Quản trị nhân lực
373	28	85	QHX ·D1 6126	Vũ Thị Tĩnh	210695	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340404	0375	0750	0350	1500	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
374	26	05	LDA · D1 21981	Đào Thùy Linh	071195	1	Thái Bình		2	26	01	D340404	0550	0450	0650	1650	Quản trị nhân lực
375	1B	62	TMA · A 8616	Lê Thị Thu Phương	250995	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340404	0600	0650	0525	1800	Quản trị nhân lực
376	25	16	YPB · A 788	Trần Xuân Kiên	140495	0	Nam Định		2NT	25	02	D340404	0475	0300	0750	1550	Quản trị nhân lực
377	16	21	TMA · A 8953	Vũ Thị Phương	150395	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	02	D340404	0500	0650	0600	1750	Quản trị nhân lực
378	16	31	DMT · A 951	Đỗ Tiến Cường	301195	0	Vĩnh Phúc		1	16	03	D340404	0400	0550	0375	1350	Quản trị nhân lực
379	16	91	SP2 · D1 2071	Nguyễn Thị Thu	281095	1	Vĩnh Phúc		1	16	09	D340404	0625	0425	0350	1400	Quản trị nhân lực
380	25	06	TGC · D1 7492	Vũ Minh Phương	091195	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0650	0550	0700	1900	Quản trị nhân lực
381	22	34	DNV · D1 6248	Đặng Thị Hào	300795	1	Hưng Yên		2NT	22	05	D340404	0575	0225	0750	1550	Quản trị nhân lực
382	29	64	QHX · D1 7914	Nguyễn Lan Anh	271195	1	Nghệ An		1	29	13	D340404	0675	0750	0325	1750	Quản trị nhân lực
383	29		HCB · A 1165	Lê Thị Ngọc	150695	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340404	0450	0650	0575	1700	Quản trị nhân lực
384	29	29	LPH · A 5508	Vũ Thị Tú Uyên	301095	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340404	0300	0550	0425	1300	Quản trị nhân lực
385	26	19	LDA · A 266	Vũ Thị Lan Anh	260195	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340404	0400	0425	0700	1550	Quản trị nhân lực
386	18	35	DCN · D1 3423	Lương Thị Hằng	190695	1	Bắc Giang		1	18	10	D340404	0500	0225	0500	1250	Quản trị nhân lực
387	29	14	TMA · A 16679	Võ Thị Oanh	030295	1	Nghệ An		2	29	02	D340404	0350	0475	0575	1400	Quản trị nhân lực
388	30	17	KHA · D1 7215	Nguyễn Thị Phương	090695	1	Hà Tĩnh		1	30	06	D340404	0300	0450	0650	1400	Quản trị nhân lực
389	30	35	DDL · A 8577	Nguyễn Trọng Hùng	070694	0	Hà Tĩnh		1	30	02	D340404	0575	0550	0525	1650	Quản trị nhân lực
390	18	17	DCN · A 20824	Thăng Thị Hường	160895	1	Bắc Giang	01	1	18	03	D340404	0150	0375	0525	1050	Quản trị nhân lực
391	08	11	DCN · A 14907	Nguyễn Đức Hiếu	170495	0	Lào Cai		1	08	01	D340404	0550	0350	0425	1350	Quản trị nhân lực
392	15	30	DTY · A 14323	Hoàng Thị Trang	060993	1	Phú Thọ		2NT	15	06	D340404	0675	0625	0550	1850	Quản trị nhân lực
393	18	26	LDA · D1 22077	Nguyễn Thị Loan	100195	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340404	0425	0350	0650	1450	Quản trị nhân lực
394	25	75	KHA · D1 2612	Phạm Thị Hương	160895	1	Nam Định		2NT	25	10	D340404	0625	0425	0700	1750	Quản trị nhân lực
395	25	16	DCN · D1 7450	Hoàng Thị Kim Ngân	150695	1	Nam Định		2NT	25	01	D340404	0400	0525	0550	1500	Quản trị nhân lực
396	1B	15	TMA · D1 23381	Ta Thị Kim Phương	200495	1	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0475	0600	0600	1700	Quản trị nhân lực
397	99	ha	NTH · A 427	Lê Duy Đông	061293	0	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0375	0625	0575	1600	Quản trị nhân lực
398	25	34	NHF · D1 6529	Đoàn Thị Ngọc Oanh	290595	1	Nam Định		2NT	25		D340404	0650	0400	0475	1550	Quản trị nhân lực
399	25	80	BVH · A 3708	Trần Thị Thu	120995	1	Nam Định		2NT	25	10	D340404	0475	0500	0550	1550	Quản trị nhân lực
400	1B	17	QHS · A 5935	Phùng Thị Mùa	300394	1	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0525	0650	0725	1900	Quản trị nhân lực
401	21	31	QHX · D1 2999	Đoàn Thị Liên	241195	1	Hải Dương		2NT	21	06	D340404	0500	0800	0375	1700	Quản trị nhân lực
402	30	09	VPH · A 799	Hoàng Long Vĩ	280395	0	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340404	0550	0650	0625	1850	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
403	25	50	TMA · A 2976	Nguyễn Thị Thúy Hảo	160495	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0600	0550	0550	1700	Quản trị nhân lực
404	25	69	DCN · A 35766	Nguyễn Thị Thắm	200795	1	Nam Định		2NT	25	09	D340404	0475	0550	0475	1500	Quản trị nhân lực
405	11	08	LAH · A 2654	Lý Văn Luân	060295	0	Bắc Cạn	01	1	11	08	D340404	0400	0450	0375	1250	Quản trị nhân lực
406	03	32	HCP · A 1100	Phạm Thị Khánh Dương	180395	1	Hải Phòng		3	03	06	D340404	0450	0575	0600	1650	Quản trị nhân lực
407	1B	20	DCN · D1 3933	Dương Thị Hoa	300495	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340404	0500	0300	0500	1300	Quản trị nhân lực
408	03	57	TMA · A 14322	Nguyễn Thị Hồng	131194	1	Hải Phòng		1	03	09	D340404	0500	0600	0600	1700	Quản trị nhân lực
409	1B	30	LDA · D1 20260	Nguyễn Thị Hiền	011095	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340404	0675	0425	0550	1650	Quản trị nhân lực
410	1A	76	DNV · D1 7296	Phan Thị Hồng Nhung	061095	1	Hà nội		2	1A	13	D340404	0650	0300	0600	1550	Quản trị nhân lực
411	16	41	TMA · A 11102	Nguyễn Diệu Thương	081195	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340404	0425	0700	0550	1700	Quản trị nhân lực
412	18	12	QHE · D1 3938	Nguyễn Thị Huyền My	171195	1	Bắc Giang		2	18	01	D340404	0525	0825	0500	1850	Quản trị nhân lực
413	1B	13	KTA · A 4682	Bùi Phúc Hoàng Nam	290895	0	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0325	0500	0650	1500	Quản trị nhân lực
414	29	60	BKA · A 15205	Lê Thị Luyến	140494	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340404	0525	0575	0425	1550	Quản trị nhân lực
415	30	10	LDA · A 6167	Hoàng Thị Thanh Thúy	061095	1	Hà Tĩnh		2	30	08	D340404	0250	0625	0500	1400	Quản trị nhân lực
416	17	15	KHA · D1 6958	Nguyễn Thị Thu Trang	141195	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0675	0600	0650	1950	Quản trị nhân lực
417	28		PCH · A 879	Nguyễn Đức Chính	230395	0	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340404	0275	0425	0600	1300	Quản trị nhân lực
418	28	79	HCH · D1 4021	Phạm Tùng Chi	040695	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340404	0750	0625	0250	1650	Quản trị nhân lực
419	28	71	LDA · A 1429	Hoàng Thị Hiền	181095	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340404	0350	0500	0525	1400	Quản trị nhân lực
420	07	01	LPH · D1 11607	Lò Thị Ngọc Anh	111195	1	Lai Châu	01	1	07	01	D340404	0400	0350	0650	1400	Quản trị nhân lực
421	1B	38	QHS · D1 5433	Giang Hiền Thảo	120995	1	Hà Nội		2NT	01	22	D340404	0375	0500	0500	1400	Quản trị nhân lực
422	18	13	LDA · D1 19690	Nguyễn Thị Hà	090195	1	Bắc Giang	06	2	18	01	D340404	0300	0350	0700	1350	Quản trị nhân lực
423	21	38	TMA · A 3904	Trần Thị Kim Hoa	250795	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340404	0425	0550	0600	1600	Quản trị nhân lực
424	1B	56	LDA · A 1945	Lê Thị Thanh Huyền	210395	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340404	0400	0475	0650	1550	Quản trị nhân lực
425	17	14	TGC · D1 8828	Nguyễn Thanh Hằng	151295	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0550	0275	0800	1650	Quản trị nhân lực
426	23		ANH · D1 7761	Trần Thu Hằng	150795	1	Hoà Bình	06	1	23	01	D340404	0675	0400	0600	1700	Quản trị nhân lực
427	17	07	TMA · A 14206	Lê Thị Thanh Hà	220995	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0525	0650	0425	1600	Quản trị nhân lực
428	09	07	QHX · A 6766	Phạm Thị Nhung	140394	1	Tuyên Quang		1	09	07	D340404	0475	0625	0500	1600	Quản trị nhân lực
429	30	38	LDA · A 5986	Nguyễn Thị Hiền	160495	1	Hà Tĩnh		2NT	30	05	D340404	0500	0450	0425	1400	Quản trị nhân lực
430	27	32	LDA · D1 23614	Đào Thị Việt Phương	311095	1	Ninh Bình		1	27	03	D340404	0575	0525	0700	1800	Quản trị nhân lực
431	27	73	TGC · D1 7876	Trần Thị Thắm	170195	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340404	0775	0375	0550	1700	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
432	19	50	DCN · D1 5467	Hoàng Thị Thu Hường	080695	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0550	0500	0400	1450	Quản trị nhân lực
433	26	40	DTS · A 4871	Trần Thị Hoa	011295	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340404	0625	0350	0450	1450	Quản trị nhân lực
434	03	49	KHA · D1 6689	Vũ Thị Thu Hiền	041195	1	Hải Phòng		1	03	09	D340404	0625	0375	0750	1750	Quản trị nhân lực
435	29	57	DMT · A 10465	Phan Thị Thúy	121095	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340404	0450	0550	0450	1450	Quản trị nhân lực
436	26	04	TGC · D1 7427	Trần Thị Phương	140795	1	Thái Bình		2	26	01	D340404	0675	0475	0750	1900	Quản trị nhân lực
437	17	14	DTY · A 4337	Đỗ Thu Hiền	040695	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0600	0375	0550	1550	Quản trị nhân lực
438	28	64	LDA · A 4973	Nguyễn Thị Trang	290895	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340404	0450	0450	0450	1350	Quản trị nhân lực
439	28	67	DCN · A 25308	Nguyễn Thị Mai	021195	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340404	0525	0425	0400	1350	Quản trị nhân lực
440	27	03	LPH · A 4701	Nguyễn Thị Hoài Thương	031194	1	Ninh Bình		1	27	03	D340404	0500	0500	0475	1500	Quản trị nhân lực
441	25	80	DKH · A 376	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	270695	1	Nam Định		2NT	25	10	D340404	0425	0450	0675	1550	Quản trị nhân lực
442	11	19	KHA · D1 3413	Nguyễn Thanh Lua	060295	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D340404	0475	0425	0700	1600	Quản trị nhân lực
443	22	53	TMA · A 314	Lê Phương Anh	230195	1	Hưng Yên		2NT	22	09	D340404	0475	0600	0475	1550	Quản trị nhân lực
444	1A	13	KHA · D1 726	Nguyễn Quế Chi	240895	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0550	0525	0650	1750	Quản trị nhân lực
445	28	30	QHL · D1 4337	Phạm Hồng Ngọc	030495	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0575	0825	0500	1900	Quản trị nhân lực
446	1A	78	DCN · A 32569	Nguyễn Đăng Sáng	070195	0	Hà nội		2	1A	13	D340404	0375	0475	0550	1400	Quản trị nhân lực
447	03	48	BKA · D1 1519	Đinh Thị Nhung	060695	1	Hải Phòng		2	03	09	D340404	0275	0375	0775	1450	Quản trị nhân lực
448	1B	32	LDA · D1 23526	Ngô Thị Phương	180595	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0425	0425	0600	1450	Quản trị nhân lực
449	1A	25	TMA · A 7096	Nguyễn Lê Thanh Minh	010495	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0375	0450	0650	1500	Quản trị nhân lực
450	22	60	DCA · D1 1661	Trần Thị Quỳnh Hoa	230695	1	Hưng Yên		2NT	22	10	D340404	0475	0500	0350	1350	Quản trị nhân lực
451	19	20	LDA · A 5183	Nguyễn Thị Tuyết	080295	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340404	0550	0475	0325	1350	Quản trị nhân lực
452	08	18	MDA · A 3727	Lâu A Hưng	140195	0	Lào Cai	01	1	08	03	D340404	0225	0375	0500	1100	Quản trị nhân lực
453	99	99	KHA · A 7101	Nguyễn Hữu Sáng	111192	0	Hà Tĩnh		2	30	01	D340404	0450	0450	0650	1550	Quản trị nhân lực
454	99	99	KHA · A 7101	Nguyễn Hữu Sáng	111192	0	Hà Tĩnh		2	30	01	D340404	0450	0450	0650	1550	Quản trị nhân lực
455	24	03	LAH · A 2823	Lã Văn Minh	110795	0	Hà Nam		1	24	03	D340404	0450	0350	0525	1350	Quản trị nhân lực
456	26	10	DCN · D1 2253	Lương Thị Duyên	291195	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340404	0475	0225	0600	1300	Quản trị nhân lực
457	18	35	BKA · D1 126	Đỗ Thị Bình	121094	1	Bắc Giang		1	18	10	D340404	0475	0600	0775	1850	Quản trị nhân lực
458	03	31	DCN · A 27	Bùi Đức Anh	151194	0	Hải Phòng		3	03	05	D340404	0550	0550	0525	1650	Quản trị nhân lực
459	21	20	TGC · D1 8325	Nguyễn Thị Thu Trang	021195	1	Hải Dương		2NT	21	03	D340404	0500	0375	0600	1500	Quản trị nhân lực
460	15	39	NHF · D1 1954	Bùi Thị Thu Giang	070995	1	Phú Thọ		1	15		D340404	0650	0375	0700	1750	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
461	06	01	TGC · D1 6785	Hoàng Hương Ly	271292	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340404	0100	0475	0650	1250	Quản trị nhân lực
462	28	25	LDA · D1 22031	Lê Tài Linh	150494	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340404	0425	0300	0650	1400	Quản trị nhân lực
463	15	23	THV · D1 3102	Nguyễn Thị Kim Chi	231195	1	Phú Thọ		1	15	05	D340404	0350	0375	0550	1300	Quản trị nhân lực
464	28	27	PKH · A 997	Trịnh Minh Hùng	290894	0	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0500	0575	0500	1600	Quản trị nhân lực
465	28	27	DHY · A 26207	Nguyễn Thị Lương	220694	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0275	0600	0525	1400	Quản trị nhân lực
466	26	24	TMA · A 10528	Nguyễn Thị Thu	180795	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340404	0600	0575	0575	1750	Quản trị nhân lực
467	15	29	HCH · D1 4716	Nguyễn Thị Oanh	101195	1	Phú Thọ		2NT	15	06	D340404	0725	0350	0400	1500	Quản trị nhân lực
468	28	91	DMT · A 1818	Lê Thị Giang	030195	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340404	0575	0650	0550	1800	Quản trị nhân lực
469	08	15	LDA · A 715	Lò Thi Duyên	060595	1	Lào Cai	01	1	08	03	D340404	0400	0500	0500	1400	Quản trị nhân lực
470	15	49	DCN · D1 4754	Bùi Thị Thu Huyền	130995	1	Phú Thọ		1	15	11	D340404	0375	0300	0650	1350	Quản trị nhân lực
471	18	22	HCH · A 166	Diệp Văn Dường	020195	0	Bắc Giang	01	1	18	03	D340404	0300	0475	0475	1250	Quản trị nhân lực
472	28	63	VHH · D1 3440	Hoàng Thị Huệ	070195	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340404	0575	0325	0600	1500	Quản trị nhân lực
473	25	04	TGC · D1 5358	Nguyễn Cao Đạt	100495	0	Nam Định		2	25	01	D340404	0450	0475	0800	1750	Quản trị nhân lực
474	14	18	DCN · D1 6714	Vũ Thị Lý	300895	1	Sơn La		1	14	08	D340404	0325	0450	0500	1300	Quản trị nhân lực
475	24	41	TGC · D1 7177	Trần Thị Ngọc	111295	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340404	0500	0275	0650	1450	Quản trị nhân lực
476	24	11	NHF · D1 3796	Phạm Thị Hương	190695	1	Hà Nam		2	24	01	D340404	0850	0600	0325	1800	Quản trị nhân lực
477	34	37	HCS · D1 4246	Phan Thị Quỳnh Nhi	140695	1	Quảng Nam		2NT	34	08	D340404	0600	0325	0650	1600	Quản trị nhân lực
478	19	26	LDA · A 1387	Nguyễn Thị Hằng	091295	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340404	0450	0450	0550	1450	Quản trị nhân lực
479	28	95	QHT · A 4465	Nguyễn Thị Thu Hường	130495	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0575	0650	0625	1850	Quản trị nhân lực
480	1B	58	LPH · A 1143	Nguyễn Thị Minh Huệ	231095	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340404	0550	0525	0825	1900	Quản trị nhân lực
481	28	31	QHF · D1 728	Vũ Thị Linh Chi	020895	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0675	0750	0600	2050	Quản trị nhân lực
482	19		ANH · D1 8438	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	070995	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0525	0400	0600	1550	Quản trị nhân lực
483	17	04	QHT · A 18645	Nguyễn Thị Phương Thuý	200295	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0525	0650	0650	1850	Quản trị nhân lực
484	1B	42	QHI · A 5782	Nguyễn Hữu Mạnh	050195	0	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0575	0550	0800	1950	Quản trị nhân lực
485	17	04	GHA · A 28325	Phạm Hồng Thái	140395	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0500	0550	0550	1600	Quản trị nhân lực
486	17	16	SPH · D1 18936	Vũ Phương Hà	031095	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0550	0450	0800	1800	Quản trị nhân lực
487	17	14	QHF · D1 8480	Lê Thùy Dương	190595	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0350	0550	0500	1400	Quản trị nhân lực
488	24	21	DCN · A 19585	Lương Văn Hùng	030995	0	Hà Nam		2NT	24	02	D340404	0475	0325	0550	1350	Quản trị nhân lực
489	15	18	BAK · A 13437	Hoàng Thị Ngọc Yến	160594	1	Phú Thọ		1	15	03	D340404	0550	0450	0550	1550	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
490	22	27	QHX ·D1 5856	Nguyễn Thị Thuỷ	290595	1	Hưng Yên		2NT	22	04	D340404	0600	0750	0550	1900	Quản trị nhân lực
491	17	07	TMA ·D1 25040	Nguyễn Ngọc Diệp	181295	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0550	0550	0500	1600	Quản trị nhân lực
492	99	99	HCH ·A 78	Đào Văn Chấn	050894	0	Quảng Ninh		2NT	17	11	D340404	0325	0550	0500	1400	Quản trị nhân lực
493	25	50	DMT ·A 1634	Vũ Văn Đường	270495	0	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0500	0350	0550	1400	Quản trị nhân lực
494	25	59	DMT ·A 3767	Ngô Thị Hường	141095	1	Nam Định		2NT	25	08	D340404	0525	0450	0425	1400	Quản trị nhân lực
495	25	04	GHA ·A 4960	Đặng Vũ Minh Khánh	080595	0	Nam Định		2	25	01	D340404	0525	0375	0525	1450	Quản trị nhân lực
496	25	09	DNV ·D1 7420	Phạm Thu Phương	251195	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0600	0350	0600	1550	Quản trị nhân lực
497	25	69	DCN ·A 29137	Phạm Thị Nhung	090395	1	Nam Định		2NT	25	09	D340404	0550	0425	0450	1450	Quản trị nhân lực
498	10	01	QHL ·A 7752	Lê Mai Sương	130196	1	Lạng Sơn		1	10	01	D340404	0400	0550	0550	1500	Quản trị nhân lực
499	18	29	NNH ·A 7253	Đào Thị Mỹ Linh	181295	1	Bắc Giang		1	18	08	D340404	0450	0500	0325	1300	Quản trị nhân lực
500	10		CSH ·A 2514	Nguyễn Duy Vinh	020495	0	Lạng Sơn	01	1	10	09	D340404	0500	0450	0550	1500	Quản trị nhân lực
501	25	79	DCN ·D1 8603	Nguyễn Thị Phương	240195	1	Nam Định		2NT	25	10	D340404	0650	0350	0300	1300	Quản trị nhân lực
502	25	70	LDA ·D1 25350	Nguyễn Thị Trang	060295	1	Nam Định		2NT	25	09	D340404	0450	0350	0550	1350	Quản trị nhân lực
503	21	17	NNH ·A 14566	Đặng Thanh Tùng	260495	0	Hải Dương		2	21	01	D340404	0500	0350	0525	1400	Quản trị nhân lực
504	17		ANH ·D1 8597	Nguyễn Thị Tố Uyên	270595	1	Quảng Ninh		1	17	10	D340404	0675	0375	0750	1800	Quản trị nhân lực
505	21	20	QHI ·A 3635	Trần Thị Hồng	090495	1	Hải Dương		2NT	21	03	D340404	0350	0375	0550	1300	Quản trị nhân lực
506	12	60	LPH ·A 2486	Ta Thị Hồng Anh	250795	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340404	0300	0500	0700	1500	Quản trị nhân lực
507	13	12	LPH ·D1 11939	Hoàng Bích An	010795	1	Yên Bái		1	13	03	D340404	0500	0475	0725	1700	Quản trị nhân lực
508	27	08	DKH ·A 1341	Phan Thị Thu Huyền	111194	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340404	0475	0550	0550	1600	Quản trị nhân lực
509	29	61	TGC ·D1 8113	Vũ Thị Thương	190295	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340404	0350	0400	0700	1450	Quản trị nhân lực
510	29	42	TDV ·A 3963	Lê Văn Khánh	251195	0	Nghệ An		1	29	09	D340404	0350	0450	0475	1300	Quản trị nhân lực
511	13	16	LDA ·D1 21248	Nguyễn Thị Thu Hường	240495	1	Yên Bái	01	1	13	04	D340404	0625	0275	0550	1450	Quản trị nhân lực
512	99	99	BVH ·A 3501	Nguyễn Thị Phương Thảo	241295	1	Bắc Giang		1	18	05	D340404	0450	0450	0500	1400	Quản trị nhân lực
513	1B	57	NHF ·D1 8208	Vũ Minh Thúy	100995	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0750	0725	0550	2050	Quản trị nhân lực
514	24	55	TMA ·A 5420	Nguyễn Thị Thanh Hường	180495	1	Hà Nam		1	24	05	D340404	0575	0600	0425	1600	Quản trị nhân lực
515	24	55	TMA ·A 11886	Vũ Thị Thu Trang	191295	1	Hà Nam		1	24	05	D340404	0525	0550	0475	1550	Quản trị nhân lực
516	22	34	LDA ·D1 24748	Phạm Thị Thuỷ	130895	1	Hưng Yên		2NT	22	05	D340404	0400	0375	0550	1350	Quản trị nhân lực
517	03	36	QHX ·D1 8611	Nguyễn Thị Thu Hương	011295	1	Hải Phòng		2	03	07	D340404	0825	0700	0300	1850	Quản trị nhân lực
518	25	42	KTA ·A 5396	Trần Thị Thu	281194	1	Nam Định		2NT	25	06	D340404	0450	0400	0500	1350	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
519	29	56	HHK · A 1485	Võ Thị Mai Sương	190595	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340404	0525	0375	0550	1450	Quản trị nhân lực
520	21		ANH · A 1065	Bùi Ngọc Hiếu	121094	0	Hải Dương		2NT	21	08	D340404	0375	0625	0600	1600	Quản trị nhân lực
521	06	03	LPH · D1 11567	Nguyễn Thị Phương Thảo	091295	1	Cao Bằng		1	06	01	D340404	0725	0350	0600	1700	Quản trị nhân lực
522	30	14	NHF · D1 10284	Phạm Nguyễn Mỹ Duyên	171295	1	Hà Tĩnh		2NT	30		D340404	0650	0750	0425	1850	Quản trị nhân lực
523	99	99	DDQ · A 22054	Hồ Thị Thùy Linh	120895	1	Đắk Lắk		1	40	07	D340404	0400	0550	0450	1400	Quản trị nhân lực
524	1B	27	NHF · D1 7051	Phí Thị Minh Quyên	100494	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0750	0175	0750	1700	Quản trị nhân lực
525	28	94	LDA · A 5365	Đỗ Thị Vân	180895	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0475	0250	0675	1400	Quản trị nhân lực
526	09		HCB · A 1214	Nguyễn Thị Kim Nhung	080495	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D340404	0475	0650	0550	1700	Quản trị nhân lực
527	28	59	DDL · A 3642	Lê Thị Lan	210195	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D340404	0475	0700	0300	1500	Quản trị nhân lực
528	19	49	DNV · D1 7096	Nguyễn Thị Minh	150995	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340404	0525	0300	0650	1500	Quản trị nhân lực
529	28		PCH · A 936	Hoàng Ngọc Cường	060695	0	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340404	0675	0550	0650	1900	Quản trị nhân lực
530	24	32	KHA · A 8477	Kiều Thị Thu Trang	251095	1	Hà Nam		1	24	03	D340404	0650	0625	0750	2050	Quản trị nhân lực
531	18	26	TMA · D1 22695	Hoàng Huyền My	220595	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340404	0400	0475	0700	1600	Quản trị nhân lực
532	25	21	GHA · A 737	Trần Thị Ngọc Bích	250195	1	Nam Định		2NT	25	03	D340404	0400	0650	0550	1600	Quản trị nhân lực
533	25	59	BKA · A 1375	Trần Văn Công	020395	0	Nam Định		2NT	25	08	D340404	0500	0575	0725	1800	Quản trị nhân lực
534	27		HCB · A 883	Nguyễn Tùng Lâm	011095	0	Ninh Bình	06	1	27	02	D340404	0550	0575	0475	1600	Quản trị nhân lực
535	30	36	LDA · D1 26845	Nguyễn Thị Thúy Ngân	230695	1	Hà Tĩnh		1	30	02	D340404	0675	0325	0650	1650	Quản trị nhân lực
536	24	12	DDL · D1 11354	Trần Thị Việt Chinh	070495	1	Hà Nam		2	24	01	D340404	0650	0575	0400	1650	Quản trị nhân lực
537	27	21	QHF · D1 3108	Đỗ Thúy Linh	280295	1	Ninh Bình		1	27	08	D340404	0700	0600	0450	1750	Quản trị nhân lực
538	18	19	QHS · A 604	Ngô Thị Ngọc ánh	190595	1	Bắc Giang		1	18	05	D340404	0500	0600	0700	1800	Quản trị nhân lực
539	18	34	TMA · A 6214	Nguyễn Thị Linh	251295	1	Bắc Giang		1	18	09	D340404	0450	0525	0625	1600	Quản trị nhân lực
540	30	24	QHX · D1 8092	Nguyễn Thị Mơ	220394	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D340404	0625	0700	0250	1600	Quản trị nhân lực
541	22	41	DCN · D1 6953	Nguyễn Thị Máy	010395	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340404	0350	0450	0650	1450	Quản trị nhân lực
542	05	13	GHA · A 9747	Trần Huyền Trang	020195	1	Hà Giang	01	1	05	01	D340404	0350	0400	0450	1200	Quản trị nhân lực
543	03	36	NHF · D1 10055	Đỗ Thị Thanh Huyền	230695	1	Hải Phòng		2	03		D340404	0700	0525	0575	1800	Quản trị nhân lực
544	16	81	NNH · A 7717	Nguyễn Thị Lợi	040695	1	Vĩnh Phúc		2	16	06	D340404	0400	0550	0400	1350	Quản trị nhân lực
545	19	26	DQH · A 4123	Nguyễn Đình Bảng	090995	0	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340404	0575	0450	0600	1650	Quản trị nhân lực
546	29	23	TDV · D1 19305	Trần Thị Huệ	200295	1	Nghệ An	01	2NT	29	05	D340404	0375	0375	0400	1150	Quản trị nhân lực
547	28	19	HDT · D1 1260	Trịnh Thị Trình	100594	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340404	0475	0400	0800	1700	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
548	21	28	DMT · A 8092	Phạm Nguyệt Minh Trang	160895	1	Hải Dương		1	21	04	D340404	0550	0550	0625	1750	Quản trị nhân lực
549	26	00	LPH · D1 12563	Hoàng Thị Tuyến	101194	1	Thái Bình		2	26	01	D340404	0525	0325	0800	1650	Quản trị nhân lực
550	15	01	KHA · D1 5041	Nguyễn Phương Thảo	090895	1	Phú Thọ		2	15	10	D340404	0800	0625	0650	2100	Quản trị nhân lực
551	19		HCB · A 853	Nguyễn Đoàn Khuê	021095	0	Bắc Ninh		2NT	19	05	D340101	0500	0550	0525	1600	Quản trị kinh doanh
552	30	06	QHX · D1 8045	Hoàng Thị Hồng Liên	120895	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340101	0600	0700	0525	1850	Quản trị kinh doanh
553	13	03	DNV · D1 7510	Bùi Thị Như Quỳnh	220695	1	Yên Bái		1	13	01	D340101	0500	0300	0600	1400	Quản trị kinh doanh
554	17	14	QHS · D1 8541	Trần Thị Thu Hằng	160695	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340101	0475	0650	0475	1600	Quản trị kinh doanh
555	1B	03	SP2 · A 4398	Trần Hải Yến	190395	1	Hà nội		3	1B	15	D340101	0600	0550	0625	1800	Quản trị kinh doanh
556	01		CSH · A 1690	Phùng Văn Quân	290794	0	Hà nội		2	1B	16	D340101	0600	0700	0450	1750	Quản trị kinh doanh
557	21	14	KHA · A 6649	Lê Thị Phương	260995	1	Hải Dương		2	21	01	D340101	0600	0600	0675	1900	Quản trị kinh doanh
558	1A	37	QHT · A 10543	Nguyễn Thị Hải Yến	290695	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0600	0525	0625	1750	Quản trị kinh doanh
559	28	51	LDA · D1 20366	Lê Thị Hoa	040795	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340101	0525	0275	0600	1400	Quản trị kinh doanh
560	99	99	BVH · A 340	Nguyễn Thị Bình	261195	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340101	0225	0550	0700	1500	Quản trị kinh doanh
561	29		PCH · A 2233	Đoàn Văn Ngọc	190695	0	Nghe An		2NT	29	11	D340101	0600	0675	0700	2000	Quản trị kinh doanh
562	24	21	TMA · A 10847	Đoàn Thị Thúy	090995	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340101	0575	0525	0600	1700	Quản trị kinh doanh
563	1A	53	HCH · A 398	Nguyễn Tiến Hùng	120995	0	Hà nội		2	1A	10	D340101	0625	0475	0350	1450	Quản trị kinh doanh
564	1A	34	TMA · D1 22306	Nguyễn Thị Hà Linh	241195	1	Hà nội		3	1A	06	D340101	0325	0500	0650	1500	Quản trị kinh doanh
565	08	23	TMA · D1 22779	Đỗ Thị Nga	200795	1	Lào Cai		1	08	06	D340101	0475	0550	0500	1550	Quản trị kinh doanh
566	27	43	GHA · A 6017	Bùi Thị Mai	080695	1	Ninh Bình		1	27	04	D340101	0400	0600	0350	1350	Quản trị kinh doanh
567	28	25	GHA · A 11247	Đới Thế Vương	010794	0	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340101	0275	0425	0675	1400	Quản trị kinh doanh
568	16	81	SP2 · D1 1611	Trần Thị Tuyết Nhung	080495	1	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340101	0500	0525	0625	1650	Quản trị kinh doanh
569	25	78	LDA · A 5102	Cao Xuân Trường	200894	0	Nam Định		2NT	25	10	D340101	0425	0425	0525	1400	Quản trị kinh doanh
570	25	21	LDA · D1 19846	Đỗ Thế Hảo	220795	0	Nam Định		2NT	25	03	D340101	0600	0375	0550	1550	Quản trị kinh doanh
571	25	80	TMA · A 6458	Đinh Thị Loan	140795	1	Nam Định		2NT	25	10	D340101	0550	0450	0650	1650	Quản trị kinh doanh
572	1A	85	GHA · A 632	Nguyễn Văn Bắc	130695	0	Hà nội	06	2	1A	14	D340101	0575	0525	0450	1550	Quản trị kinh doanh
573	19		ANH · D1 7844	Nguyễn Thị Hoà	091195	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340101	0575	0450	0800	1850	Quản trị kinh doanh
574	19	13	DNV · D1 6262	Nguyễn Thị Nguyên Hanh	160995	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0625	0425	0600	1650	Quản trị kinh doanh
575	27	82	DCN · D1 3266	Trần Thị Mỹ Hạnh	151095	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340101	0475	0325	0475	1300	Quản trị kinh doanh
576	16	01	SP2 · D1 2076	Ngô Thị Thu	031294	1	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340101	0500	0375	0650	1550	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
577	1A	51	DNV ·D1 5909	Nguyễn Thị Ngọc Châm	111195	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0550	0400	0550	1500	Quản trị kinh doanh
578	1B	11	DDL ·D1 12602	Phạm Thị Hồng Yến	110894	1	Hà nội		2	1B	16	D340101	0600	0600	0250	1450	Quản trị kinh doanh
579	30	32	TDV ·D1 20662	Phan Duy Thông	280395	0	Hà Tĩnh	06	2NT	30	04	D340101	0475	0375	0500	1350	Quản trị kinh doanh
580	26	11	LDA ·D1 20895	Lương Thị Thu Huyền	070795	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340101	0600	0225	0550	1400	Quản trị kinh doanh
581	1A	88	SP2 ·D1 274	Nguyễn Thị Dung	101295	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0400	0325	0800	1550	Quản trị kinh doanh
582	1A	34	NHF ·A 1094	Lê Diệu Thúy	030995	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0550	0650	1850	Quản trị kinh doanh
583	99	99	LDA ·D1 21538	Bùi Thị Nhật Lê	230795	1	Hà nội		3	1B	15	D340101	0725	0400	0550	1700	Quản trị kinh doanh
584	1A	68	QHF ·D1 3484	Vũ Thị Thuỳ Linh	280195	1	Hà Nội		2	01	12	D340101	0600	0750	0425	1800	Quản trị kinh doanh
585	1A	17	LDA ·D1 18042	Nguyễn Tuấn Anh	271295	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0675	0450	0550	1700	Quản trị kinh doanh
586	1A	24	KHA ·A 9079	Hoàng Anh Tuấn	140895	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0775	0575	0800	2150	Quản trị kinh doanh
587	99		DCN ·D1 4994	Bach Văn Hùng	010394	0	Hà nội		2NT	1B	25	D340101	0625	0500	0400	1550	Quản trị kinh doanh
588	99	99	KHA ·A 6419	Đinh Thị Kim Oanh	100994	1	Nam Định		2NT	25	04	D340101	0475	0650	0550	1700	Quản trị kinh doanh
589	1A	80	DCN ·A 33709	Nguyễn Công Tâm	241295	0	Hà nội		2	1A	13	D340101	0525	0575	0400	1500	Quản trị kinh doanh
590	25	68	KHA ·D1 1079	Đinh Thị Thuỳ Dương	250895	1	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0750	0525	0600	1900	Quản trị kinh doanh
591	15	10	LAH ·A 3689	Bùi Quang Tài	020895	0	Phú Thọ		2NT	15	10	D340101	0475	0550	0675	1700	Quản trị kinh doanh
592	1A	34	TGC ·D1 5305	Phạm Thùy Dương	251195	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0575	0325	0750	1650	Quản trị kinh doanh
593	1A	08	BKA ·D1 20473	Đặng Thái Sơn	080195	0	Hà nội		3	1A	03	D340101	0775	0425	0400	1600	Quản trị kinh doanh
594	1A	71	DQK ·D1 1646	Nguyễn Trung Huy	221295	0	Hà nội		2	1A	12	D340101	0700	0350	0575	1650	Quản trị kinh doanh
595	10	43	TMA ·D1 22961	Trần Minh Ngọc	121195	1	Lạng Sơn		1	10	11	D340101	0300	0400	0650	1350	Quản trị kinh doanh
596	30		HCB ·A 1583	Phạm Thị Thu	021195	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D340101	0650	0700	0775	2150	Quản trị kinh doanh
597	16	83	SP2 ·A 802	Nguyễn Duy Hải	260295	0	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340101	0175	0550	0700	1450	Quản trị kinh doanh
598	62	04	LPH ·D1 13006	Nông Hà Trang	120295	1	Điện Biên	01	1	62	03	D340101	0225	0325	0550	1100	Quản trị kinh doanh
599	99	99	DFA ·D1 2226	Nguyễn Thị Minh Thuý	270994	1	Hưng Yên		2NT	22	10	D340101	0700	0325	0425	1450	Quản trị kinh doanh
600	22	57	DQK ·D1 1799	Nguyễn Mạnh Hùng	210894	0	Hưng Yên		2NT	22	10	D340101	0575	0225	0625	1450	Quản trị kinh doanh
601	29	00	HTC ·D1 8401	Lê Thị Thanh Bình	061095	1	Nghệ An		1	29	05	D340101	0425	0450	0600	1500	Quản trị kinh doanh
602	99	99	KHA ·A 3662	Nguyễn Thị Thanh Huyền	031294	1	Hà nội		2NT	1B	22	D340101	0600	0575	0450	1650	Quản trị kinh doanh
603	99	99	KHA ·A 8041	Nguyễn Thu Thuý	260794	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0475	0575	0600	1650	Quản trị kinh doanh
604	19	34	NNH ·A 4812	Nguyễn Thị Hòa	100295	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340101	0500	0450	0450	1400	Quản trị kinh doanh
605	25	34	LPH ·A 4265	Hà Thị Như Yến	260695	1	Nam Định		2NT	25	05	D340101	0725	0500	0750	2000	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
606	29	68	DDL · A 8776	Nguyễn Thế Quân	281095	0	Nghệ An		2NT	29	14	D340101	0425	0600	0475	1500	Quản trị kinh doanh
607	99	99	SPH · A 3511	Trần Văn Tú	031193	0	Hà Nam		2NT	24	06	D340101	0575	0525	0350	1450	Quản trị kinh doanh
608	99	ch	NTH · D1 5781	Đặng Thị Hanh	211094	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0550	0300	0700	1550	Quản trị kinh doanh
609	24		HCB · A 370	Phạm Bình Đô	071095	0	Hà Nam		1	24	03	D340101	0325	0625	0575	1550	Quản trị kinh doanh
610	1A	69	QHS · D1 2165	Nguyễn Thị Thu Hồng	291295	1	Hà nội		2	1A	12	D340101	0425	0750	0450	1650	Quản trị kinh doanh
611	28	62	LPH · A 5131	Nghiêm An Việt	010595	0	Thanh Hoá		2NT	28	18	D340101	0525	0525	0375	1450	Quản trị kinh doanh
612	10	01	LDA · D1 23543	Hoàng Minh Phương	300595	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340101	0225	0350	0600	1200	Quản trị kinh doanh
613	1A	11	NHF · D1 2284	Phạm Ngọc Hải	310895	0	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0550	0650	1800	Quản trị kinh doanh
614	28	58	TMA · A 6494	Nguyễn Thị Loan	200495	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D340101	0600	0550	0650	1800	Quản trị kinh doanh
615	24	01	LAH · A 5014	Nguyễn Anh Tú	220695	0	Hà Nam		2	24	01	D340101	0425	0250	0750	1450	Quản trị kinh doanh
616	19	48	LDA · D1 25704	Nguyễn Thị Tuyết	200295	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340101	0400	0225	0700	1350	Quản trị kinh doanh
617	1A	19	BKA · A 9939	Đặng Văn Thành	200295	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0600	0650	0550	1800	Quản trị kinh doanh
618	99	99	TMA · A 1740	Vũ Đức Duy	170593	0	Nam Định		2NT	25	10	D340101	0500	0650	0475	1650	Quản trị kinh doanh
619	22	46	LDA · A 4259	Nguyễn Thị Thu Thảo	280195	1	Hưng Yên		2NT	22	07	D340101	0650	0550	0450	1650	Quản trị kinh doanh
620	36	03	NHF · D1 9082	Lê Thị Ngọc Trâm	170395	1	Kon Tum		1	36	01	D340101	0700	0700	0425	1850	Quản trị kinh doanh
621	1B	49	QHX · D1 4291	Nguyễn Hồng Ngọc	230695	1	Hà nội		2NT	1B	24	D340101	0350	0650	0525	1550	Quản trị kinh doanh
622	99	99	KHA · D1 211	Trần Thị Kiều Anh	090494	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340101	0700	0550	0750	2000	Quản trị kinh doanh
623	1A	84	DCN · D1 9471	Nguyễn Thị Thảo	050394	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0650	0350	0450	1450	Quản trị kinh doanh
624	1A	08	KHA · D1 3153	Nguyễn Duy Linh	061095	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0575	0300	0650	1550	Quản trị kinh doanh
625	25	34	BKA · D1 404	Trần Thị Hằng	190295	1	Nam Định		2NT	25	05	D340101	0750	0425	0675	1850	Quản trị kinh doanh
626	1A	08	KHA · D1 4363	Nguyễn Việt Phong	250395	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0475	0675	0350	1500	Quản trị kinh doanh
627	1A	15	LDA · D1 17998	Nguyễn Tuấn Anh	270395	0	Hà nội		3	1A	03	D340101	0650	0500	0550	1700	Quản trị kinh doanh
628	1A	53	DDL · A 82	Bùi Tuấn Anh	060995	0	Hà nội		2	1A	10	D340101	0725	0600	0375	1700	Quản trị kinh doanh
629	99	99	TGC · D1 5682	Nguyễn Đức Thanh Hằng	180893	1	Hà nội		3	1A	02	D340101	0375	0600	0650	1650	Quản trị kinh doanh
630	99	99	GHA · A 10347	Nguyễn Quý Tuấn	090894	0	Hải Dương		2NT	21	11	D340101	0625	0525	0350	1500	Quản trị kinh doanh
631	36	03	LPS · A 2787	Nguyễn Thùy Trang	160995	1	Hoà Bình		1	23	01	D340101	0525	0575	0600	1700	Quản trị kinh doanh
632	1A	08	NHF · D1 5056	Nguyễn Ngọc Ly	040695	1	Hà nội		3	1A		D340101	0550	0625	0700	1900	Quản trị kinh doanh
633	16	82	LDA · A 4012	Phùng Quang Sơn	020695	0	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340101	0450	0550	0550	1550	Quản trị kinh doanh
634	1B	27	TGC · D1 6182	Kiều Thu Hương	130794	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340101	0425	0400	0650	1500	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
635	1B	15	DCN · D1 4137	Phạm Thị Hoài	031195	1	Hà nội		2NT	1B	17	D340101	0625	0475	0500	1600	Quản trị kinh doanh
636	26	03	GHA · A 7006	Nguyễn Thị Hồng Nhung	291295	1	Thái Bình		2	26	01	D340101	0450	0450	0550	1450	Quản trị kinh doanh
637	1A	12	KHA · D1 4661	Đỗ Anh Quân	050495	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0450	0550	0550	1550	Quản trị kinh doanh
638	08	13	LDA · D1 21867	Nguyễn Thùy Linh	240295	1	Lào Cai		1	08	01	D340101	0600	0325	0550	1500	Quản trị kinh doanh
639	08	13	LDA · D1 25217	Nguyễn Thị Thùy Trang	110795	1	Lào Cai		1	08	01	D340101	0525	0375	0600	1500	Quản trị kinh doanh
640	99	99	KHA · A 1962	Vũ Quý Đôn	281287	0	Hưng Yên		2NT	22	05	D340101	0575	0650	0650	1900	Quản trị kinh doanh
641	1A	16	TMA · A 7118	Phạm Tuyết Minh	200994	1	Hà nội		3	1A	03	D340101	0525	0600	0750	1900	Quản trị kinh doanh
642	25	75	QHT · A 9501	Vũ Thị Thu Trang	120995	1	Nam Định		2NT	25	10	D340101	0450	0475	0650	1600	Quản trị kinh doanh
643	1A	50	DDL · A 2920	Lê Hoàng Huy	160695	0	Hà nội		3	1A	09	D340101	0300	0550	0625	1500	Quản trị kinh doanh
644	99	99	NHF · D1 7806	Tô Thị Phương Thảo	170794	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0625	0500	1800	Quản trị kinh doanh
645	99	99	NHF · D1 859	Lê Mai Anh	050994	1	Hà nội		3	1A		D340101	0550	0725	0525	1800	Quản trị kinh doanh
646	15	49	LDA · A 4083	Nguyễn Đức Tăng	271193	0	Phú Thọ		1	15	11	D340101	0250	0475	0625	1350	Quản trị kinh doanh
647	1A	20	NHF · D1 1426	Đặng Thùy Dung	061295	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0600	0700	0500	1800	Quản trị kinh doanh
648	1B	08	TMA · A 10879	Nguyễn Thị Phương Thúy	070995	1	Hà nội		2	1B	16	D340101	0700	0550	0575	1850	Quản trị kinh doanh
649	26	40	DNV · D1 6194	Cao Thị Thanh Hà	040995	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340101	0600	0300	0575	1500	Quản trị kinh doanh
650	1A	25	TMA · D1 24126	Nguyễn Anh Thư	301195	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0725	0350	0700	1800	Quản trị kinh doanh
651	29	46	LDA · D1 24399	Nguyễn Thị Phương Thảo	280893	1	Nghệ An		1	29	10	D340101	0500	0275	0750	1550	Quản trị kinh doanh
652	1A	11	TGC · D1 5424	Phùng Hương Giang	271195	1	Hà nội		3	1A	03	D340101	0625	0700	0600	1950	Quản trị kinh doanh
653	99	99	THP · D1 6042	Nguyễn Thị Mai Anh	041294	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340101	0450	0375	0625	1450	Quản trị kinh doanh
654	1B	03	GHA · A 2152	Nguyễn Thành Đạt	270995	0	Hà nội		3	1A	10	D340101	0525	0575	0550	1650	Quản trị kinh doanh
655	1A	60	NTH · D1 6078	Nguyễn Văn Huy	190595	0	Hà nội		2	1A	12	D340101	0625	0250	0500	1400	Quản trị kinh doanh
656	28	23	TMA · A 12498	Đoàn Thị Uyên	200695	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340101	0375	0575	0525	1500	Quản trị kinh doanh
657	99	99	NHH · A 1720	Trần Thị Hồng	220794	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340101	0475	0525	0750	1750	Quản trị kinh doanh
658	99	99	DDA · A 169	Nguyễn Thị Hường	081295	1	Bắc Ninh		2	19	05	D340101	0550	0625	0350	1550	Quản trị kinh doanh
659	1A	85	DTS · A 4692	Ta Thị Hiền	260895	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0500	0350	0525	1400	Quản trị kinh doanh
660	25	20	GHA · A 9601	Trần Quốc Toàn	041295	0	Nam Định		2NT	25	03	D340101	0475	0350	0550	1400	Quản trị kinh doanh
661	1A	29	DNH · D1 1199	Vương Khánh Linh	210195	1	Hà nội		3	1A	06	D340101	0650	0525	0425	1600	Quản trị kinh doanh
662	1A	09	DQK · D1 972	Trần Hoàng Giang	090595	0	Hà nội	01	3	1A	08	D340101	0675	0675	0575	1950	Quản trị kinh doanh
663	1A	37	DQH · A 5701	Phùng Tiến Việt	140895	0	Hà nội		3	1A	07	D340101	0600	0675	0550	1850	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
664	28	33	TMA · D1 24105	Nguyễn Thị Thủy	281295	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0600	0300	0650	1550	Quản trị kinh doanh
665	99	99	QHX · A 924	Hoàng Lan Chinh	211295	1	Hồ Chí Minh		3	02	12	D340101	0575	0650	0650	1900	Quản trị kinh doanh
666	1A	48	TMA · A 9160	Đào Thu Quỳnh	060795	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0475	0650	0750	1900	Quản trị kinh doanh
667	99	99	NHF · D1 6137	Nguyễn Văn Nguyên	020493	0	Hà nội		2NT	1B		D340101	0700	0675	0475	1850	Quản trị kinh doanh
668	1B	20	SP2 · A 1919	Nguyễn Thị Lan	110695	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340101	0600	0600	0575	1800	Quản trị kinh doanh
669	1B	29	LDA · D1 22197	Dương Thị Lương	230595	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340101	0625	0375	0650	1650	Quản trị kinh doanh
670	22	16	DCN · D1 11159	Nguyễn Thùy Trang	120695	1	Hưng Yên		2NT	22	02	D340101	0650	0475	0425	1550	Quản trị kinh doanh
671	99	99	TMA · D1 23263	Lưu Huệ Phương	130794	1	Yên Bái		1	13	01	D340101	0525	0375	0550	1450	Quản trị kinh doanh
672	26	33	DCN · D1 9933	Trần Thị Kim Thoa	120195	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340101	0625	0450	0425	1500	Quản trị kinh doanh
673	1B	68	TGC · D1 7677	Phạm Thị Thanh Thanh	200195	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340101	0650	0700	0600	1950	Quản trị kinh doanh
674	19		CSH · D1 19825	Nguyễn Thị Chi	201094	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340101	0825	0625	0500	1950	Quản trị kinh doanh
675	1B	78	SP2 · D1 619	Kiều Thị Thu Hiền	071195	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340101	0350	0300	0650	1300	Quản trị kinh doanh
676	1B	62	KHA · A 4196	Nguyễn Thị Thúy Hường	120795	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340101	0600	0575	0425	1600	Quản trị kinh doanh
677	03	08	QHL · A 18282	Phạm Phú Ngọc Hùng	311294	0	Hải Phòng		3	03	04	D340101	0675	0575	0550	1800	Quản trị kinh doanh
678	1B	44	TMA · D1 24121	Phí Công Thuy	081195	0	Hà nội		2NT	1B	23	D340101	0600	0400	0700	1700	Quản trị kinh doanh
679	15	29	LDA · D1 19271	Đặng Thị Thùy Dương	091095	1	Phú Thọ		2NT	15	06	D340101	0275	0375	0700	1350	Quản trị kinh doanh
680	1A	13	LDA · D1 18981	Nguyễn Phương Dung	090995	1	Hà nội		3	1A	03	D340101	0700	0475	0650	1850	Quản trị kinh doanh
681	17	04	SP2 · D1 2307	Mai Thị Huyền Trang	180895	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0600	0450	0525	1600	Quản trị kinh doanh
682	1A	45	DQK · D1 828	Trần Đại Dương	140695	0	Hà nội		3	1A	08	D340101	0750	0400	0625	1800	Quản trị kinh doanh
683	1A	80	NTH · D1 7762	Nguyễn Thị Phương Thảo	040295	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0650	0325	0750	1750	Quản trị kinh doanh
684	10		CSH · A 2041	Vũ Thịnh	290495	0	Lạng Sơn		1	10	01	D340101	0275	0625	0850	1750	Quản trị kinh doanh
685	01		CSH · A 184	Phùng Xuân Bách	100493	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0400	0650	0625	1700	Quản trị kinh doanh
686	27	32	DNV · D1 6310	Hoàng Thị Hằng	100295	1	Ninh Bình		1	27	03	D340101	0400	0425	0675	1500	Quản trị kinh doanh
687	09	27	TMA · A 715	Ta Kim Anh	010395	1	Tuyên Quang		1	09	06	D340101	0525	0550	0650	1750	Quản trị kinh doanh
688	21	22	NHF · D1 9874	Phạm Thị Yến	290995	1	Hải Dương		2NT	21		D340101	0700	0750	0400	1850	Quản trị kinh doanh
689	08	10	NHF · D1 4662	Đào Thị Tố Linh	230895	1	Lào Cai	01	1	08		D340101	0750	0475	0475	1700	Quản trị kinh doanh
690	1A	20	LDA · D1 24506	Nghiêm Thành Thiên	220895	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0550	0275	0550	1400	Quản trị kinh doanh
691	1A	62	LDA · D1 25610	Nguyễn Thế Trường	010195	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0650	0325	0600	1600	Quản trị kinh doanh
692	28	75	GHA · A 3341	Hắc Thị Hiền	250795	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340101	0450	0575	0575	1600	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
693	1A	11	NHH · A 3859	Phạm Thị Phương Thảo	281195	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0550	0650	0600	1800	Quản trị kinh doanh
694	28	01	LAH · A 2546	Hà Ngọc Long	250694	0	Thanh Hoá		2NT	28	01	D340101	0400	0600	0400	1400	Quản trị kinh doanh
695	99	99	TMA · D1 22324	Nguyễn Thị Thuý Linh	110694	1	Hoà Bình		1	23	07	D340101	0550	0350	0600	1500	Quản trị kinh doanh
696	18	27	TMA · D1 21516	Phạm Thị Hồng	200895	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340101	0575	0350	0700	1650	Quản trị kinh doanh
697	99	99	TMA · A 8960	Hà Văn Quang	111289	0	Bắc Giang		1	18	08	D340101	0450	0600	0600	1650	Quản trị kinh doanh
698	13	17	DCN · A 34076	Hà Huy Tập	140395	0	Yên Bái		1	13	04	D340101	0275	0525	0550	1350	Quản trị kinh doanh
699	26	24	SPH · D1 14997	Bùi Thị Hương Giang	230695	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340101	0600	0350	0700	1650	Quản trị kinh doanh
700	1A	18	TGC · D1 6811	Nguyễn Lê Hương Mai	090295	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0650	0625	0700	2000	Quản trị kinh doanh
701	1A	07	LPH · A 87	Lê Xuân Trường	090995	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0475	0425	0750	1650	Quản trị kinh doanh
702	1B	23	SP2 · A 2795	Chu Thị Nhung	120895	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340101	0450	0600	0550	1600	Quản trị kinh doanh
703	99	99	LDA · D1 25018	Nguyễn Quốc Toàn	250794	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0725	0450	0450	1650	Quản trị kinh doanh
704	99	99	BKA · D1 1003	Nguyễn Thị Phương	100794	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340101	0625	0450	0500	1600	Quản trị kinh doanh
705	99	99	TMA · A 9651	Ngô Văn Thanh	151095	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0450	0400	0550	1400	Quản trị nhân lực
706	1A	17	QHS · A 2049	Hoàng Minh Đức	011195	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0600	0750	0475	1850	Quản trị nhân lực
707	24	52	TGC · D1 5992	Nguyễn Thị Huê	180395	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340404	0700	0250	0750	1700	Quản trị nhân lực
708	99	99	LDA · A 2748	Bùi Thị Thanh Loan	041094	1	Phú Thọ		1	15	03	D340404	0425	0550	0400	1400	Quản trị nhân lực
709	29	11	KHA · D1 7207	Nguyễn Thị Ninh	250995	1	Hà nội		2	1B	26	D340404	0400	0325	0650	1400	Quản trị nhân lực
710	26	25	DNV · D1 7496	Mai Thị Quyên	210295	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340404	0650	0400	0600	1650	Quản trị nhân lực
711	22	17	TMA · D1 22419	Nguyễn Thị Loan	191095	1	Hưng Yên		2NT	22	02	D340404	0450	0250	0800	1500	Quản trị nhân lực
712	25	51	TMA · A 11621	Nguyễn Thị Trang	240495	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0575	0600	0600	1800	Quản trị nhân lực
713	1B	68	HCH · D1 4135	Trần Thị Thu Hà	290495	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340404	0650	0450	0500	1600	Quản trị nhân lực
714	17	11	YPB · A 647	Bùi Đức Huy	181295	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0425	0625	0700	1750	Quản trị nhân lực
715	25	03	NTH · A 2128	Nguyễn Xuân Việt	200495	0	Nam Định		2	25	01	D340404	0375	0425	0750	1550	Quản trị nhân lực
716	25	77	LDA · D1 20169	Vũ Hoàng Hiệp	291095	0	Nam Định		2NT	25	10	D340404	0800	0375	0250	1450	Quản trị nhân lực
717	1A	19	LPH · A 295	Hoàng Huyền Trang	300995	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0650	0600	0825	2100	Quản trị nhân lực
718	99	99	BVH · A 340	Nguyễn Thị Bình	261195	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340404	0225	0550	0700	1500	Quản trị nhân lực
719	1B	24	SP2 · D1 1088	Phan Thị Lân	170795	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340404	0525	0350	0600	1500	Quản trị nhân lực
720	25	61	LPH · D1 12525	Bùi Thị Phương	100395	1	Nam Định		2NT	25	08	D340404	0725	0425	0700	1850	Quản trị nhân lực
721	1A	08	TMA · A 10954	Bùi Thanh Thủy	181195	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0400	0575	0450	1450	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
722	1B	20	DNV · D1 7801	Đỗ Thị Thu Thùy	230795	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340404	0375	0350	0675	1400	Quản trị nhân lực
723	1A	45	SPH · D1 13086	Trương ánh Ngọc	250595	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0500	0550	0800	1850	Quản trị nhân lực
724	09	09	QHL · D1 6398	Nguyễn Thu Trang	070695	1	Tuyên Quang		1	09	06	D340404	0350	0600	0700	1650	Quản trị nhân lực
725	03	09	TTH · A 66	Vũ Quốc Chính	201295	0	Hải Phòng		2	03	09	D340404	0425	0550	0550	1550	Quản trị nhân lực
726	99	99	LDA · A 6090	Tạ Quốc Ngọc	071294	0	Nghệ An		2NT	29	11	D340404	0400	0550	0575	1550	Quản trị nhân lực
727	16	81	SP2 · D1 1611	Trần Thị Tuyết Nhung	080495	1	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340404	0500	0525	0625	1650	Quản trị nhân lực
728	28	48	KHA · A 1656	Hoàng Tùng Dương	221095	0	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340404	0650	0575	0650	1900	Quản trị nhân lực
729	24	52	DCN · D1 6275	Nguyễn Thùy Linh	221095	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340404	0650	0325	0400	1400	Quản trị nhân lực
730	1B	15	NHF · D1 8238	Phùng Thị Thanh Thùy	150995	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0700	0250	0750	1700	Quản trị nhân lực
731	24	41	BKA · D1 875	Nguyễn Thị Ngân	140295	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340404	0675	0425	0550	1650	Quản trị nhân lực
732	1A	29	LPH · A 389	Nguyễn Quân Duy	221295	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0775	0550	0750	2100	Quản trị nhân lực
733	15	02	NHF · D1 7721	Trần Thị Thu Thảo	290795	1	Phú Thọ		2	15		D340404	0700	0675	0625	2000	Quản trị nhân lực
734	1A	37	NHF · D1 9787	Vũ Hoàng Yến	130595	1	Hà nội		3	1A		D340404	0800	0600	0425	1850	Quản trị nhân lực
735	1B	23	TMA · A 9105	Phùng Thị Quyên	170895	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340404	0525	0500	0550	1600	Quản trị nhân lực
736	25	21	LDA · D1 19846	Đỗ Thế Hào	220795	0	Nam Định		2NT	25	03	D340404	0600	0375	0550	1550	Quản trị nhân lực
737	1B	43	LPH · A 1064	Nguyễn Thu Trang	300795	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0525	0450	0425	1400	Quản trị nhân lực
738	1A	30	TGC · D1 7404	Nguyễn Thị Thanh Phươn	201095	1	Hà nội		3	1A	06	D340404	0575	0625	0700	1900	Quản trị nhân lực
739	21	35	DNV · D1 6208	Đặng Thị Hà	290995	1	Hải Dương		2NT	21	07	D340404	0525	0300	0675	1500	Quản trị nhân lực
740	1A	01	HCH · D1 4636	Phạm Thu Ngân	271295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0500	0650	0525	1700	Quản trị nhân lực
741	27		CSH · D1 20019	Phạm Minh Hương	210395	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340404	0700	0675	0475	1850	Quản trị nhân lực
742	99		DCN · A 40617	Hoàng Mạnh Trà	040994	0	Phú Thọ	01	1	15	13	D340404	0100	0550	0475	1150	Quản trị nhân lực
743	1B	03	TMA · D1 24640	Phạm Anh Tùng	060395	0	Hà nội		3	1B	15	D340404	0700	0400	0700	1800	Quản trị nhân lực
744	1A	53	DCN · D1 1045	Chu Thị Phương Anh	100495	1	Hà nội		2	1A	10	D340404	0475	0425	0475	1400	Quản trị nhân lực
745	1B	75	GHA · A 10384	Phan Văn Tuấn	231095	0	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0450	0475	0450	1400	Quản trị nhân lực
746	25	04	LDA · A 5370	Vũ Thị Thuỳ Vân	230495	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0525	0375	0475	1400	Quản trị nhân lực
747	1A	06	NHF · D1 2894	Nguyễn Phương Hoa	030793	1	Hà nội		3	1A		D340404	0450	0525	0625	1600	Quản trị nhân lực
748	19	18	DNV · D1 5986	Nguyễn Thị Dung	210895	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340404	0525	0375	0800	1700	Quản trị nhân lực
749	19		ANH · D1 7844	Nguyễn Thị Hoà	091195	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340404	0575	0450	0800	1850	Quản trị nhân lực
750	1B	43	NHF · D1 2485	Nguyễn Thị Hậu	011295	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0600	0575	0450	1650	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
751	24	45	KHA · D1 2552	Nguyễn Thị Hương	010595	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340404	0550	0425	0650	1650	Quản trị nhân lực
752	1B	32	QHF · D1 1788	Bùi Thị Hậu	100295	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0275	0650	0375	1300	Quản trị nhân lực
753	1A	02	QHX · A 5585	Nguyễn Phương Ly	280895	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0600	0650	0675	1950	Quản trị nhân lực
754	26		HCB · A 590	Bùi Thị Hiền	120895	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340404	0525	0675	0850	2050	Quản trị nhân lực
755	19	13	DNV · D1 6262	Nguyễn Thị Nguyễn Hanh	160995	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0625	0425	0600	1650	Quản trị nhân lực
756	1A	02	TGC · D1 7619	Nguyễn Đức Sang	260595	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0800	0675	0650	2150	Quản trị nhân lực
757	21	22	TGC · D1 5749	Phạm Thị Hiền	301095	1	Hải Dương		2NT	21	10	D340404	0650	0425	0750	1850	Quản trị nhân lực
758	1A	62	HCH · D1 4342	Cù Thị Thanh Hương	270295	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0650	0625	0425	1700	Quản trị nhân lực
759	99	99	KHA · A 3528	Trần Thị Huệ	150794	1	Thanh Hoá		2	28	17	D340404	0450	0600	0725	1800	Quản trị nhân lực
760	26	17	NHF · D1 2457	Nguyễn Thị Hạnh	060495	1	Thái Bình		2NT	26		D340404	0650	0550	0625	1850	Quản trị nhân lực
761	1A	08	KHA · D1 1644	Hoàng Diệu Hằng	300595	1	Hà nội		3	1A	02	D340404	0475	0575	0700	1750	Quản trị nhân lực
762	1B	42	DNV · D1 6575	Vương Thị Thanh Huyền	150495	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0575	0150	0650	1400	Quản trị nhân lực
763	29		ANH · D1 7521	Dương Thị Lan Anh	100195	1	Nghệ An		1	29	04	D340404	0400	0350	0800	1550	Quản trị nhân lực
764	1A	52	LDA · A 123	Chu Mai Anh	281295	1	Hà nội		2	1A	10	D340404	0400	0450	0600	1450	Quản trị nhân lực
765	1A	02	TMA · D1 20183	Nguyễn Phương Anh	071295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0550	0550	0650	1750	Quản trị nhân lực
766	1A	85	LDA · A 2488	Trần Thị Liễu	201195	1	Hà nội		2	1A	14	D340404	0425	0575	0625	1650	Quản trị nhân lực
767	1A	85	TMA · D1 24340	Nguyễn Thị Huyền Trang	250595	1	Hà nội		2	1A	14	D340404	0350	0500	0600	1450	Quản trị nhân lực
768	1B	75	HCH · A 985	Phan Văn Toàn	080395	0	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0500	0475	0500	1500	Quản trị nhân lực
769	1B	11	HTC · D1 8260	Nguyễn Phương Thảo	121294	1	Hà nội		2	1B	16	D340404	0850	0500	0300	1650	Quản trị nhân lực
770	1A	66	VHH · D1 3557	Lê Thị Hương	010195	1	Hà nội		2	1A	11	D340404	0675	0350	0500	1550	Quản trị nhân lực
771	1A	12	KHA · D1 3571	Hoàng Tiến Mạnh	170295	0	Hà nội		3	1A	03	D340404	0625	0450	0650	1750	Quản trị nhân lực
772	16		ANH · A 1134	Đỗ Thị Thu Hiền	270594	1	Vĩnh Phúc		1	16	07	D340404	0550	0650	0600	1800	Quản trị nhân lực
773	1A	34	TGC · D1 8042	Lê Diệu Thúy	030995	1	Hà nội		3	1A	06	D340404	0750	0350	0650	1750	Quản trị nhân lực
774	14	21	HCH · A 223	Bùi Thị Linh Hà	220895	1	Sơn La	01	1	14	02	D340404	0425	0450	0550	1450	Quản trị nhân lực
775	1A	93	SP2 · D1 510	Chu Thị Hạnh	151294	1	Hà nội		2	1A	14	D340404	0600	0550	0500	1650	Quản trị nhân lực
776	25		PCH · A 1969	Đoàn Hải Long	301295	0	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0550	0400	0550	1500	Quản trị nhân lực
777	25	C5	LPH · A 4417	Trần Thuỳ Linh	260495	1	Hà Nam		2	24	04	D340404	0525	0525	0725	1800	Quản trị nhân lực
778	21	38	NHF · A 1304	Nguyễn Thị Yến	240395	1	Hải Dương		2NT	21		D340404	0450	0550	0375	1400	Quản trị nhân lực
779	24	52	NTH · D1 7255	Trần Thị Quỳnh Như	101195	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340404	0450	0350	0700	1500	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
780	25	50	LPH · D1 12511	Vũ Thị Mai Ly	030795	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0425	0425	0650	1500	Quản trị nhân lực
781	28		CSH · A 2098	Lê Phương Thuỳ	220795	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D340404	0725	0625	0500	1850	Quản trị nhân lực
782	18		CSH · D1 19899	Bùi Thị Thu Hà	021095	1	Bắc Giang		1	18	08	D340404	0550	0425	0525	1500	Quản trị nhân lực
783	25	03	TMA · A 11207	Nguyễn Mạnh Tiến	130595	0	Nam Định		2	25	01	D340404	0600	0500	0500	1600	Quản trị nhân lực
784	1B	80	DCN · D1 6829	Lưu Thị Mai	010694	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0500	0450	0450	1400	Quản trị nhân lực
785	1A	19	NHF · D1 6970	Vũ Duy Quang	240295	0	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0575	0625	1800	Quản trị nhân lực
786	25	50	LPH · A 4304	Lê Thị Minh	250395	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0575	0550	0750	1900	Quản trị nhân lực
787	25		HCB · A 1372	Nguyễn Thị Quỳnh	080794	1	Nam Định		2NT	25	05	D340404	0650	0575	0625	1850	Quản trị nhân lực
788	15	49	DNV · D1 6947	Nguyễn Thị Quỳnh Loan	210995	1	Phú Thọ		1	15	11	D340404	0550	0350	0550	1450	Quản trị nhân lực
789	1B	39	TMA · A 8832	Trịnh Thị Phương	030395	1	Hà nội		2NT	1B	22	D340404	0600	0600	0425	1650	Quản trị nhân lực
790	21	53	NNH · A 9086	Hoàng Thị Ngọc	170994	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340404	0300	0475	0600	1400	Quản trị nhân lực
791	1A	02	NHF · D1 6623	Lê Hoàng Phương	261195	0	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0725	0575	1900	Quản trị nhân lực
792	27	62	TGC · C 2010	Phạm Thị Luyến	270695	1	Ninh Bình		1	27	06	D760101	0550	0250	0700	1500	Công tác Xã hội
793	13	00	CSH · D1 20101	Nguyễn Ngọc Mai	190595	1	Yên Bái		1	13	07	D340301	0475	0300	0600	1400	Kế toán
794	29	62	TMA · A 17016	Thái Thị Tuyết	100595	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340301	0575	0575	0650	1800	Kế toán
795	27	51	DCN · D1 9835	Nguyễn Thị Thêm	260895	1	Ninh Bình	06	2NT	27	05	D340301	0425	0300	0450	1200	Kế toán
796	27	12	SPH · D1 11693	Trịnh Thu Nga	260595	1	Ninh Bình		2	27	01	D340301	0425	0425	0650	1500	Kế toán
797	29	61	TDV · D1 19353	Đậu Thanh Huyền	010895	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340301	0350	0400	0650	1400	Kế toán
798	29	06	DCN · D1 862	Viên Thị Cẩm Tú	090795	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0275	0650	0600	1550	Kế toán
799	29	00	HCB · A 15	Lê Thị Thuý An	280895	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0500	0450	0650	1600	Kế toán
800	29	60	HUI · D1 34983	Cao Thị Định	230494	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340301	0375	0325	0600	1300	Kế toán
801	29	03	LPH · A 5389	Tăng Thị Hồng Hạnh	150295	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0650	0450	0525	1650	Kế toán
802	30	58	GTS · A 14405	Trương Thị Phương	100295	1	Hà Tĩnh		2	30	12	D340301	0250	0425	0750	1450	Kế toán
803	30	13	KTA · A 6045	Lê Thị Mỹ Hạnh	101095	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340301	0350	0500	0575	1450	Kế toán
804	11	09	TGC · D1 7480	Trịnh Thị Phương	160795	1	Bắc Cạn		1	11	01	D340301	0325	0450	0600	1400	Kế toán
805	13	16	DCN · A 3871	Triều Thị Lan Anh	271295	1	Yên Bái	01	1	13	04	D340301	0350	0450	0375	1200	Kế toán
806	13	16	TMA · D1 22963	Trần Thị Ngọc	040295	1	Yên Bái	06	1	13	04	D340301	0250	0300	0600	1150	Kế toán
807	62	00	TMA · A 218	Bùi Thị Ngọc Anh	260794	1	Điện Biên		1	62	03	D340301	0325	0525	0600	1450	Kế toán
808	28	34	TMA · A 5330	Trịnh Thị Thiên Hương	020995	1	Thanh Hoá		2	28	13	D340301	0625	0550	0575	1750	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
809	17	05	NTH · D1 8712	Phạm Thanh Hoa	130495	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340301	0350	0300	0700	1350	Kế toán
810	17	66	TMA · D1 25176	Dương Thị Kiều Linh	220295	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D340301	0675	0200	0700	1600	Kế toán
811	17	15	KHA · D1 6958	Nguyễn Thị Thu Trang	141195	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340301	0675	0600	0650	1950	Kế toán
812	17	17	QHS · D1 8777	Lê Thị Thanh Tâm	250895	0	Quảng Ninh		1	17	02	D340301	0400	0750	0300	1450	Kế toán
813	25	69	DCN · A 35766	Nguyễn Thị Thắm	200795	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0475	0550	0475	1500	Kế toán
814	25	05	LCH · A 354	Hoàng Văn Huy	190895	0	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0475	0550	0800	1850	Kế toán
815	99	99	DCN · D1 10902	Đỗ Thị Thùy Trang	250795	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340301	0550	0325	0400	1300	Kế toán
816	19	09	NNH · A 5973	Trần Thị Hương	250695	1	Bắc Ninh		2	19	07	D340301	0475	0325	0650	1450	Kế toán
817	30	06	BKA · A 15170	Phan Thị Mỹ Linh	201195	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340301	0550	0475	0750	1800	Kế toán
818	21	32	TMA · A 10514	Nguyễn Thị Thu	020195	1	Hải Dương		2NT	21	05	D340301	0650	0525	0550	1750	Kế toán
819	17	31	DCN · A 758	Đỗ Hoài Phương	230595	1	Quảng Ninh		2	17	04	D340301	0550	0450	0525	1550	Kế toán
820	17	80	TMA · D1 25291	Vương Thị Thảo	231295	1	Quảng Ninh		1	17	13	D340301	0575	0375	0550	1500	Kế toán
821	42	51	TDL · A 2410	Đỗ Thị Kiều Trang	241095	1	Lâm Đồng		1	42	03	D340301	0550	0500	0625	1700	Kế toán
822	17	57	DTS · A 10168	Phạm Thị Hồng Nhung	191294	1	Quảng Ninh		1	17	10	D340301	0350	0450	0600	1400	Kế toán
823	28	21	TMA · D1 20092	Hoàng Thị Ngọc Anh	120694	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340301	0450	0250	0650	1350	Kế toán
824	21	40	VHH · D1 3794	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	030895	1	Hải Dương		2NT	21	12	D340301	0550	0300	0500	1350	Kế toán
825	15	06	TMA · D1 24240	Hoàng Thu Trang	040595	1	Phú Thọ		2	15	01	D340301	0525	0375	0550	1450	Kế toán
826	99	99	HHA · D1 882	Vũ Thị Bích Ngọc	021194	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0475	0325	0650	1450	Kế toán
827	17	14	HCH · D1 5186	Trần Thị Vân Hà	030395	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340301	0700	0425	0400	1550	Kế toán
828	03	48	BVH · A 4769	Nguyễn Thị Ngọc My	270795	1	Hải Phòng		2	03	09	D340301	0550	0600	0575	1750	Kế toán
829	14	07	TMA · D1 24267	Lò Đăng Minh Trang	080594	1	Sơn La	01	1	14	07	D340301	0300	0300	0550	1150	Kế toán
830	03	48	TMA · A 14574	Vũ Thị Thảo Nguyên	041195	1	Hải Phòng		2	03	09	D340301	0525	0600	0650	1800	Kế toán
831	28	66	DNH · D1 1135	Nguyễn Thị Hồng	290995	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0600	0450	0350	1400	Kế toán
832	1B	08	KHA · D1 3518	Vương Thị Thanh Mai	050295	1	Hà nội		2	1B	16	D340301	0375	0350	0600	1350	Kế toán
833	26	54	LDA · A 5524	Trần Thị Minh Yến	131195	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340301	0500	0475	0600	1600	Kế toán
834	26	00	QHF · D1 2155	Lê Thị Hồng	210394	1	Thái Bình		2	26	01	D340301	0325	0575	0450	1350	Kế toán
835	16	42	NHF · D1 2325	Chu Thị Hải	170395	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340301	0500	0750	0500	1750	Kế toán
836	99	99	NNH · A 8116	Trần Thị Sao Mai	130494	1	Nghệ An		2NT	29	17	D340301	0375	0350	0575	1300	Kế toán
837	10	00	DCN · A 22352	Hoàng Kim Lành	020894	1	Lạng Sơn	01	1	10	07	D340301	0250	0400	0450	1100	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
838	28	73	BVH · A 1392	Nguyễn Thị Hoa	090895	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340301	0450	0550	0525	1550	Kế toán
839	26	34	DCN · D1 10285	Lương Thị Thuý	020895	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340301	0625	0400	0575	1600	Kế toán
840	28	00	HCB · A 186	Lê Thị Chuyên	240495	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340301	0500	0350	0600	1450	Kế toán
841	18	05	LPH · A 3205	Trần Hoàng Anh	270593	0	Bắc Giang	01	1	18	05	D340301	0300	0350	0375	1050	Kế toán
842	25	42	TMA · A 4010	Trần Thị Hoài	010294	1	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0450	0575	0600	1650	Kế toán
843	25	04	VHH · D1 4939	Vũ Thị Yến	190495	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0600	0425	0550	1600	Kế toán
844	25	20	DDL · A 2334	Nguyễn Đức Hiếu	200895	0	Nam Định		2NT	25	03	D340301	0550	0625	0550	1750	Kế toán
845	25	68	SPH · D1 14521	Hoàng Thị Tuyết	010195	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0525	0550	0550	1650	Kế toán
846	25	27	YPB · A 1944	Trần Thị Yến	201095	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0675	0600	0650	1950	Kế toán
847	25	75	DMT · A 532	Trần Thị ánh	170495	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0400	0500	0625	1550	Kế toán
848	03	48	NHF · D1 9960	Đoàn Thị Thu Duyên	120195	1	Hải Phòng		2	03	09	D340301	0600	0425	0375	1400	Kế toán
849	17	05	SP2 · A 4033	Vũ Thị Nam Trang	050395	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340301	0450	0350	0550	1350	Kế toán
850	26	52	TMA · A 3194	Lê Thị Hằng	091095	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340301	0400	0625	0450	1500	Kế toán
851	19	26	DCN · D1 3416	Ta Thị Thanh Hằng	111295	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340301	0675	0375	0450	1500	Kế toán
852	25	36	NNH · A 14312	Nguyễn Thị Kim Tuyến	031195	1	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0450	0425	0525	1400	Kế toán
853	25	03	QHY · A 4021	Phan Thị Huyền	150795	1	Nam Định		2	25	02	D340301	0600	0575	0575	1750	Kế toán
854	25	69	DCN · A 29137	Phạm Thị Nhung	090395	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0550	0425	0450	1450	Kế toán
855	27	00	ANH · D1 8146	Lê Thị ánh Ngọc	040595	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0650	0275	0750	1700	Kế toán
856	29	25	NNH · A 16471	Trần Thị Hoài	291095	1	Nghệ An		1	29	05	D340301	0450	0450	0375	1300	Kế toán
857	27	42	DCN · D1 6703	Đinh Thị Hương Lý	091095	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340301	0400	0400	0600	1400	Kế toán
858	27	62	TMA · D1 22837	Phạm Thị Ngát	230295	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0550	0350	0750	1650	Kế toán
859	27	72	TMA · A 10196	Trần Thị Thắm	051095	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0350	0425	0550	1350	Kế toán
860	26	53	DCN · A 30711	Vũ Thị Thu Phương	010795	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340301	0500	0600	0450	1550	Kế toán
861	09	31	LPH · A 1984	Lương Thị Hiền Thục	010595	1	Tuyên Quang		1	09	07	D340301	0525	0250	0550	1350	Kế toán
862	25	16	TMA · A 2789	Trần Thị Hà	170895	1	Nam Định		2NT	25	02	D340301	0600	0550	0500	1650	Kế toán
863	15	51	TMA · A 9225	Lý Thị Như Quỳnh	010995	1	Phú Thọ		1	15	11	D340301	0525	0600	0550	1700	Kế toán
864	15	49	DMT · A 8749	Đinh Quang Tùng	250795	0	Phú Thọ		1	15	11	D340301	0400	0500	0550	1450	Kế toán
865	21	23	DCN · A 15819	Nguyễn Thị Hiền	140895	1	Hải Dương		2NT	21	10	D340301	0450	0500	0550	1500	Kế toán
866	30	06	DDK · A 1771	Nguyễn Thị Diệu	100895	1	Hà Tĩnh	06	2NT	30	09	D340301	0425	0500	0450	1400	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
867	08	12	NTH · D1 5125	Vũ Thị Ngọc Bích	221294	1	Lào Cai		1	08	01	D340301	0275	0375	0600	1250	Kế toán
868	30	06	DDQ · A 22688	Nguyễn Thị Bích Ngọc	011095	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340301	0550	0525	0675	1750	Kế toán
869	30	36	QHL · D1 8095	Phạm Thị Trà My	070595	1	Hà Tĩnh		1	30	02	D340301	0900	0575	0500	2000	Kế toán
870	28	63	TMA · D1 21508	Nguyễn Thị Hồng	280295	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0475	0400	0650	1550	Kế toán
871	28	81	DMT · A 4705	Nguyễn Thị Luyến	010295	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340301	0450	0450	0450	1350	Kế toán
872	30	13	DMT · A 9968	Nguyễn Thị Vân Anh	020995	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340301	0375	0450	0450	1300	Kế toán
873	29	34	TGC · D1 9199	Nguyễn Thị Thanh Thảo	280295	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0300	0400	0600	1300	Kế toán
874	29	30	DDL · A 2013	Nguyễn Thị Hà	170995	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0475	0450	0475	1400	Kế toán
875	15	49	TMA · A 10646	Hà Thị Phương Thuý	261295	1	Phú Thọ		1	15	13	D340301	0550	0475	0600	1650	Kế toán
876	27	62	DCN · D1 12207	Lê Thị Xuân	280495	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0525	0325	0475	1350	Kế toán
877	29	04	TGC · D1 9167	Lê Thị Yến Nhi	251195	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0500	0325	0650	1500	Kế toán
878	27	21	VHH · D1 4169	Vũ Thị Tuấn Oanh	160995	1	Ninh Bình		1	27	02	D340301	0375	0325	0650	1350	Kế toán
879	15	45	TMA · A 5423	Nguyễn Thị Thuý Hường	070795	1	Phú Thọ		1	15	10	D340301	0500	0550	0375	1450	Kế toán
880	15	45	MDA · A 4751	Trần Thị Ngọc Mai	010795	1	Phú Thọ		1	15	10	D340301	0700	0475	0375	1550	Kế toán
881	28	52	QHI · A 7822	Nguyễn Thị Tâm	240595	1	Thanh Hoá		2NT	28	16	D340301	0475	0500	0450	1450	Kế toán
882	26	33	DCN · D1 5769	Nguyễn Thị Lan	231295	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340301	0425	0625	0375	1450	Kế toán
883	08	13	DTY · A 13308	Séo Thị Hoài Thu	120795	1	Lào Cai	01	1	08	01	D340301	0225	0475	0625	1350	Kế toán
884	14	19	GHA · A 3243	Nguyễn Thị Hằng	081295	1	Sơn La		1	14	09	D340301	0425	0525	0325	1300	Kế toán
885	28	24	VHH · D1 4905	Nguyễn Thị Vui	080295	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340301	0450	0200	0675	1350	Kế toán
886	23	38	DCN · A 9750	Trần Thị Thùy Dương	220595	1	Hoà Bình	01	1	23	09	D340301	0225	0325	0550	1100	Kế toán
887	27	62	NHF · D1 8063	Phạm Thị Thu	120495	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0650	0800	0425	1900	Kế toán
888	27	51	DCN · D1 2270	Nguyễn Thị Duyên	230695	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D340301	0500	0350	0450	1300	Kế toán
889	27	13	NHH · A 1752	Ta Thị Huế	260395	1	Ninh Bình		2	27	05	D340301	0425	0550	0775	1750	Kế toán
890	27	51	DNV · D1 7821	Dương Thị Thu Thủy	131095	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D340301	0550	0350	0600	1500	Kế toán
891	14	12	TMA · A 6237	Nguyễn Thị Khánh Linh	150795	1	Sơn La		1	14	10	D340301	0450	0550	0400	1400	Kế toán
892	26	00	BKA · A 12156	Lê Khắc Tuấn	160192	0	Thái Bình		2NT	26	05	D340301	0475	0475	0675	1650	Kế toán
893	31	02	DCN · D1 2168	Lê Thị Thùy Dung	161095	1	Quảng Bình		2	31	01	D340301	0550	0575	0400	1550	Kế toán
894	19	00	HCB · A 930	Nguyễn Thị Thuý Linh	061195	1	Bắc Ninh		2NT	19	07	D340301	0425	0600	0750	1800	Kế toán
895	27	51	BKA · A 10252	Phạm Thị Phương Thảo	010795	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D340301	0475	0575	0600	1650	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
896	25	00	SPS ·D1 13364	Vũ Thuỳ Linh	190995	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0600	0625	0525	1750	Kế toán
897	25	00	HCB ·A 586	Bùi Thị Mỹ Hiền	171095	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0750	0500	0600	1850	Kế toán
898	25	43	MDA ·A 5209	Nguyễn Thị Nga	191095	1	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0225	0400	0675	1300	Kế toán
899	1A	09	NTH ·D1 6468	Phạm Phương Linh	131195	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0600	0350	0650	1600	Kế toán
900	1A	48	BKA ·D1 20305	Lê Diệu Linh	180195	1	Hà nội		3	1A	09	D340301	0625	0600	0250	1500	Kế toán
901	99		DCN ·A 44245	Vũ Văn Uẩn	030894	0	Hà nội		2NT	1B	25	D340301	0550	0500	0375	1450	Kế toán
902	16	42	TMA ·A 2791	Trần Thị Dung Hà	150495	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340301	0575	0500	0650	1750	Kế toán
903	1B	37	DCN ·A 32765	Ha Thi Son	130394	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0375	0525	0650	1550	Kế toán
904	10	06	LPH ·D1 11757	Đồng Thị ánh Hằng	040494	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340301	0550	0225	0625	1400	Kế toán
905	14	12	LPH ·A 2633	Trần Thị Vân Anh	180595	1	Sơn La		1	14	10	D340301	0475	0425	0550	1450	Kế toán
906	99	99	DMT ·A 1166	Nguyễn Thị Thanh Dung	091194	1	Hà nội		2	1A	13	D340301	0600	0525	0225	1350	Kế toán
907	26	09	TMA ·A 11629	Nguyễn Thị Trang	270395	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340301	0650	0450	0450	1550	Kế toán
908	30	16	TMA ·A 16885	Trần Thị Ngọc Thúy	010595	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0475	0350	0550	1400	Kế toán
909	32	43	DHA ·D1 77173	Trương Thị Hồng Nhung	201195	1	Quảng Trị		2NT	32	03	D340301	0250	0500	0525	1300	Kế toán
910	26	40	QHT ·A 10575	Phạm Thị Yến	230495	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340301	0475	0450	0650	1600	Kế toán
911	26	09	KHA ·D1 4217	Đoàn Thị Uyên Nhi	030995	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340301	0650	0625	0800	2100	Kế toán
912	28	30	MDA ·A 2187	Nguyễn Hữu Giang	300495	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0475	0400	0450	1350	Kế toán
913	26	10	DCN ·D1 7336	Đoàn Thị Nga	070195	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340301	0650	0350	0400	1400	Kế toán
914	28	01	HEH ·A 1270	Lê Quang	020695	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0750	0575	0750	2100	Kế toán
915	28	31	LDA ·A 2674	Tào Thị Thùy Linh	210395	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0600	0600	0550	1750	Kế toán
916	28	15	HFH ·A 266	Đinh Thị Huyền	140494	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340301	0550	0250	0475	1300	Kế toán
917	28	01	QHI ·A 6920	Lâm Hoàng Ngọc Phát	260495	0	Thanh Hoá	06	2	28	01	D340301	0550	0450	0425	1450	Kế toán
918	28	73	NNH ·A 6161	Lê Thị Hương	120795	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340301	0400	0500	0425	1350	Kế toán
919	28	31	NHF ·D1 5431	Lê Thị Bình Minh	130795	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0750	0600	0525	1900	Kế toán
920	28	00	PCH ·A 2969	Lê Thị Huyền Trang	120594	1	Thanh Hoá	06	2NT	28	18	D340301	0550	0475	0450	1500	Kế toán
921	28	30	KHA ·D1 922	Lê Thị Thu Dung	040395	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0625	0600	0650	1900	Kế toán
922	28	86	DDL ·A 6816	Hoàng Thị Trinh	171195	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0550	0575	0625	1750	Kế toán
923	25	16	DCN ·D1 4871	Hoàng Thị Thu Huyền	050195	1	Nam Định		2NT	25	02	D340301	0500	0300	0525	1350	Kế toán
924	27	43	TMA ·A 12934	Bùi Thị Hải Yến	291095	1	Ninh Bình		1	27	04	D340301	0400	0575	0525	1500	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
925	08	12	TMA · D1 22404	Vũ Thị Ngọc Linh	250995	1	Lào Cai		1	08	01	D340301	0475	0400	0600	1500	Kế toán
926	25	43	TMA · D1 22003	Vũ Minh Khôi	170895	0	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0475	0350	0650	1500	Kế toán
927	23	16	TMA · D1 21872	Nguyễn Thị Mai Hương	290195	1	Hoà Bình		1	23	04	D340301	0450	0450	0650	1550	Kế toán
928	18	00	SPH · D1 13461	Nguyễn Thị Phương Vân	010794	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0525	0350	0600	1500	Kế toán
929	16	21	TMA · A 12571	Lăng Thị Vân	031095	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	02	D340301	0500	0550	0575	1650	Kế toán
930	16	01	TMA · A 874	Lê Thị Ngọc ánh	250594	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	07	D340301	0550	0500	0650	1700	Kế toán
931	24	43	DCN · A 32333	Trần Thị Mai Quỳnh	180395	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340301	0475	0450	0550	1500	Kế toán
932	21	39	HTC · A 5575	Vũ Thị Yến	230195	1	Hải Dương	06	2NT	21	12	D340301	0450	0475	0350	1300	Kế toán
933	14	17	DCN · A 28858	Nguyễn Thị Phương Nhi	171295	1	Sơn La		1	14	07	D340301	0350	0500	0525	1400	Kế toán
934	19	00	HCB · A 256	Nguyễn Thị Dung	130895	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340301	0500	0550	0800	1850	Kế toán
935	18	00	ANH · D1 8280	Trình Thuý Quỳnh	061195	1	Bắc Giang		1	18	08	D340301	0675	0600	0600	1900	Kế toán
936	19	21	DMT · A 3804	Nguyễn Thế Khang	220295	0	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340301	0425	0450	0650	1550	Kế toán
937	18	29	DCN · A 18861	Hoàng Thị Huyền	140394	1	Bắc Giang		1	18	08	D340301	0450	0525	0450	1450	Kế toán
938	16	12	SPH · A 540	Ngô Thuý Dung	050195	1	Vĩnh Phúc		2	16	02	D340301	0600	0600	0875	2100	Kế toán
939	30	10	QHY · A 16191	Nguyễn Thị Việt Hà	290595	1	Hà Tĩnh	06	2	30	01	D340301	0475	0700	0525	1700	Kế toán
940	30	10	LDA · A 5997	Hoàng Thị Quỳnh Hoa	270895	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340301	0550	0700	0425	1700	Kế toán
941	29	64	QHX · D1 7914	Nguyễn Lan Anh	271195	1	Nghệ An		1	29	13	D340301	0675	0750	0325	1750	Kế toán
942	1A	77	HCH · D1 4955	Lê Thu Thủy	140695	1	Hà nội		2	1A	13	D340202	0675	0350	0375	1400	Bảo hiểm
943	1A	56	TMA · D1 22969	Vũ Bích Ngọc	250795	1	Hà nội		2	1A	05	D340202	0350	0600	0550	1500	Bảo hiểm
944	03	48	LPH · A 1397	Đinh Thị Châu	020495	1	Hải Phòng		2	03	09	D340202	0600	0650	0625	1900	Bảo hiểm
945	1A	00	LPH · D1 10573	Nguyễn Khánh Linh	211195	1	Hà nội		3	1A	05	D340202	0350	0700	0775	1850	Bảo hiểm
946	1A	88	DCN · A 43595	Phan Thanh Tùng	030995	0	Hà nội		2	1A	14	D340202	0400	0600	0450	1450	Bảo hiểm
947	17	17	HCH · D1 5194	Đặng Thị Thu Hiền	131095	1	Quảng Ninh		1	17	02	D340202	0600	0550	0325	1500	Bảo hiểm
948	17	60	NNH · A 15928	Vũ Thị Thủy	231095	1	Quảng Ninh		1	17	10	D340202	0450	0375	0500	1350	Bảo hiểm
949	03	77	DDL · A 8095	Đỗ Hải Long	160995	0	Hải Phòng		1	03	13	D340202	0375	0475	0650	1500	Bảo hiểm
950	1B	48	DDL · D1 12503	Đặng Anh Tuấn	050995	0	Hà nội		2NT	1B	24	D340202	0500	0500	0275	1300	Bảo hiểm
951	08	11	DQK · D1 3944	Nguyễn Quỳnh Trang	250195	1	Lào Cai		1	08	01	D340202	0425	0350	0650	1450	Bảo hiểm
952	1B	68	DMT · A 3986	Phạm Hoàng Lan	150695	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340202	0575	0300	0425	1300	Bảo hiểm
953	17	04	QHX · D1 8811	Trương Thị Thạch Thảo	060395	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0625	0550	0400	1600	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
954	03	07	SPH · D1 18970	Phạm Phương Thảo	300395	1	Hải Phòng		3	03	03	D340202	0650	0300	0600	1550	Bảo hiểm
955	17	11	DCN · A 43729	Lê Đỗ Tùng	040394	0	Bắc Ninh		2	19	04	D340202	0450	0450	0550	1450	Bảo hiểm
956	28	00	ANH · D1 8273	Khuông Thị Thuý Quyên	120995	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340202	0625	0500	0800	1950	Bảo hiểm
957	17	24	TMA · A 14215	Nguyễn Thị Thanh Hà	170995	1	Quảng Ninh		2	17	03	D340202	0650	0450	0750	1850	Bảo hiểm
958	26	46	NNH · A 3370	Nguyễn Hoàng Hải	031095	1	Thái Bình		2NT	26	07	D340202	0500	0350	0500	1350	Bảo hiểm
959	26	00	DKH · A 296	Đỗ Thị Chiên	280894	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340202	0625	0275	0650	1550	Bảo hiểm
960	13	00	ANH · D1 7967	Hoàng Lan	280395	1	Yên Bái	01	1	13	06	D340202	0375	0450	0600	1450	Bảo hiểm
961	05	25	HTC · A 639	Nông Thị Đen	120495	1	Hà Giang	01	1	05	10	D340202	0350	0350	0550	1250	Bảo hiểm
962	05	06	LPH · D1 11528	Bùi Tuyết Ngọc	180594	1	Hà Giang		1	05	06	D340202	0525	0275	0500	1300	Bảo hiểm
963	06	03	LPH · D1 11567	Nguyễn Thị Phương Thảo	091295	1	Cao Bằng		1	06	01	D340202	0725	0350	0600	1700	Bảo hiểm
964	06	03	DMT · A 1276	Lý Thị Duyên	060295	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340202	0350	0350	0375	1100	Bảo hiểm
965	25	42	KTA · A 5396	Trần Thị Thu	281194	1	Nam Định		2NT	25	06	D340202	0450	0400	0500	1350	Bảo hiểm
966	08	10	LPH · A 1805	Lã Tiến Vũ	080495	0	Lào Cai		1	08	01	D340202	0625	0650	0650	1950	Bảo hiểm
967	25	54	GHA · A 9031	Đặng Thị Thu	090995	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0375	0525	0450	1350	Bảo hiểm
968	25	43	DCN · A 12973	Bùi Thị Hà	030895	1	Nam Định		2NT	25	06	D340202	0400	0475	0600	1500	Bảo hiểm
969	28	28	HCH · D1 5100	Vì Thị Vân	020595	1	Thanh Hoá	01	1	28	05	D340202	0700	0425	0325	1450	Bảo hiểm
970	62	02	QHL · D1 404	Phạm Thị Hoàng Anh	270795	1	Điện Biên		1	62	04	D340202	0725	0750	0500	2000	Bảo hiểm
971	62	02	QHL · D1 4250	Hoàng Thị Bích Ngọc	160595	1	Điện Biên	01	1	62	04	D340202	0450	0600	0400	1450	Bảo hiểm
972	1B	62	TMA · A 10374	Nguyễn Thị Kim Thoa	190295	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340202	0625	0525	0425	1600	Bảo hiểm
973	08	25	LPH · A 1871	Nguyễn Hoàng Trọng	221095	0	Lào Cai		1	08	07	D340202	0550	0500	0650	1700	Bảo hiểm
974	15	44	LDA · D1 22324	Nguyễn Thị Mai	110295	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340202	0475	0325	0750	1550	Bảo hiểm
975	25	44	YPB · A 105	Trần Thị Ngọc ánh	200995	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0450	0550	0475	1500	Bảo hiểm
976	25	77	BKA · A 1740	Nguyễn Thị Dung	120695	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0500	0425	0650	1600	Bảo hiểm
977	25	28	BKA · A 7601	Đình Thành Nam	241095	0	Nam Định		2NT	25	04	D340202	0550	0400	0525	1500	Bảo hiểm
978	27	12	LDA · D1 25489	Lê Thị Ngọc Trâm	240195	1	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0600	0400	0500	1500	Bảo hiểm
979	1B	28	QHS · A 8106	Nguyễn Phương Thảo	070195	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340202	0525	0525	0600	1650	Bảo hiểm
980	10	29	HCH · A 507	Dương Thùy Linh	290695	1	Lạng Sơn	01	1	10	07	D340202	0250	0450	0475	1200	Bảo hiểm
981	25	00	PCH · A 1487	Phạm Thị Thanh Hoa	010195	1	Nam Định		2	25	06	D340202	0500	0400	0575	1500	Bảo hiểm
982	09	00	CSH · A 1809	Hà Việt Sung	250695	0	Tuyên Quang		1	09	07	D340202	0550	0450	0550	1550	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
983	09	08	QHX · A 154	Hoàng Văn Anh	281295	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D340202	0475	0375	0550	1400	Bảo hiểm
984	29	02	QHL · D1 7908	Đào Văn Anh	120495	1	Nghệ An		2	29	01	D340202	0600	0700	0375	1700	Bảo hiểm
985	28	48	LDA · A 2865	Trần Thị Khánh Ly	170895	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340202	0475	0400	0450	1350	Bảo hiểm
986	09	24	DTY · A 4454	Ta Thị Hiền	140795	1	Tuyên Quang		1	09	05	D340202	0400	0425	0475	1300	Bảo hiểm
987	26	01	PBH · A 285	Nguyễn Công Tuấn Linh	150895	0	Thái Bình		2	26	01	D340202	0400	0400	0600	1400	Bảo hiểm
988	17	37	KTA · A 6327	Trần Xuân Thành	031195	0	Quảng Ninh	01	1	17	05	D340202	0400	0250	0575	1250	Bảo hiểm
989	25	51	BKA · A 4307	Ngô Thị Hoa	221295	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0425	0625	0750	1800	Bảo hiểm
990	16	21	DMT · A 5768	Nguyễn Ngọc Hồng Như	171295	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	02	D340202	0400	0575	0550	1550	Bảo hiểm
991	15	49	DCN · D1 4754	Bùi Thị Thu Huyền	130995	1	Phú Thọ		1	15	11	D340202	0375	0300	0650	1350	Bảo hiểm
992	15	49	SPH · A 2604	Trần Thị Thu Hà	150495	1	Phú Thọ		1	15	11	D340202	0500	0575	0675	1750	Bảo hiểm
993	18	32	QHT · A 4795	Nguyễn Thị Lan	050495	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D340202	0575	0450	0600	1650	Bảo hiểm
994	26	00	PCH · A 3167	Nguyễn Thị ánh Tuyết	100495	1	Thái Bình		2NT	26	07	D340202	0475	0475	0550	1500	Bảo hiểm
995	08	23	DMT · A 4789	Lương Huyền Ly	180795	1	Lào Cai	01	1	08	06	D340202	0150	0475	0475	1100	Bảo hiểm
996	15	00	HCB · A 1090	Đỗ Hoài Nam	090995	0	Phú Thọ		1	15	03	D340202	0575	0550	0625	1750	Bảo hiểm
997	22	34	QHL · D1 7054	Dương Thị Yến	040295	1	Hung Yên		2NT	22	05	D340202	0600	0750	0300	1650	Bảo hiểm
998	21	38	MDA · A 3035	Bùi Thị Hoàn	250395	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340202	0325	0550	0425	1300	Bảo hiểm
999	22	73	DCN · A 24989	Đào Thị Ly	030695	1	Hung Yên		2NT	22	02	D340202	0525	0550	0350	1450	Bảo hiểm
1000	30	06	DDQ · D1 31963	Trần Thị Phương Xa	130595	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340202	0275	0425	0575	1300	Bảo hiểm
1001	21	16	TGC · D1 6061	Trần Thị Thu Huyền	181095	1	Hải Dương		2	21	01	D340202	0600	0275	0750	1650	Bảo hiểm
1002	28	26	DCN · A 20619	Trần Thị Hương	181294	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340202	0425	0500	0525	1450	Bảo hiểm
1003	13	00	PCH · A 1657	Điều Thị Thanh Huyền	241195	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0650	0675	0450	1800	Bảo hiểm
1004	30	18	LPH · A 5790	Nguyễn Thị Hiền	171195	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340202	0500	0600	0575	1700	Bảo hiểm
1005	03	48	DCN · D1 129	Đinh Thị Hải	220495	1	Hải Phòng		2	03	09	D340202	0350	0575	0500	1450	Bảo hiểm
1006	28	20	DMT · A 2983	Lê Thị Hồng	250395	1	Thanh Hoá		2NT	28	20	D340202	0425	0300	0600	1350	Bảo hiểm
1007	19	24	DCN · D1 8179	Vũ Hải Ninh	260695	0	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340202	0700	0375	0250	1350	Bảo hiểm
1008	28	00	ANH · D1 7667	Lê Hùng Đức	261195	0	Thanh Hoá	01	1	28	04	D340202	0325	0300	0650	1300	Bảo hiểm
1009	17	04	LPH · A 3026	Bế Thanh Thiện	060295	1	Quảng Ninh	01	2	17	01	D340202	0475	0550	0650	1700	Bảo hiểm
1010	1B	37	SPH · A 2826	Nguyễn Thị Minh	041094	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340202	0325	0475	0625	1450	Bảo hiểm
1011	1B	35	QHT · A 7621	Nguyễn Văn Sáng	100895	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340202	0375	0550	0575	1500	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1012	03	42	DDL · A 8144	Đặng Thị Nhung	050695	1	Hải Phòng		2	03	08	D340202	0450	0550	0650	1650	Bảo hiểm
1013	03	44	BVH · A 4722	Hoàng Thị Giang	290395	1	Hải Phòng		3	03	15	D340202	0525	0625	0625	1800	Bảo hiểm
1014	08	11	LDA · D1 25232	Đào Quỳnh Trang	290995	1	Lào Cai		1	08	01	D340202	0425	0350	0650	1450	Bảo hiểm
1015	62	13	LPH · A 5943	Nguyễn Diệu Thảo	051195	1	Điện Biên		1	62	09	D340202	0350	0425	0600	1400	Bảo hiểm
1016	13	03	NTH · D1 7386	Nguyễn Thị Phương	020895	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0050	0650	0850	1550	Bảo hiểm
1017	05	00	CSH · A 702	Nguyễn Thị Hồng Hanh	130595	1	Hà Giang		1	05	01	D340202	0400	0525	0775	1700	Bảo hiểm
1018	11	09	DTS · A 11323	Ngô Thị Tuyết Quỳnh	160895	1	Bắc Cạn	01	1	11	01	D340202	0325	0500	0500	1350	Bảo hiểm
1019	25	34	LPH · D1 12497	Nguyễn Minh Thu	160595	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0350	0425	0650	1450	Bảo hiểm
1020	25	04	QHX · D1 1302	Vũ Thị Hương Giang	220895	1	Nam Định		2	25	01	D340202	0525	0825	0425	1800	Bảo hiểm
1021	31	04	DDK · A 4503	Trần Thị Tuyết Hoa	190995	1	Quảng Bình		2	31	01	D340202	0525	0375	0550	1450	Bảo hiểm
1022	14	17	KHA · D1 321	Hà Quỳnh Anh	180595	1	Sơn La		1	14	07	D340202	0600	0475	0350	1450	Bảo hiểm
1023	12	11	NHF · D1 8836	Lê Văn Huyền Trang	070295	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340202	0700	0425	0750	1900	Bảo hiểm
1024	21	34	QHF · D1 3318	Nguyễn Thị Linh	200895	1	Hải Dương		2NT	21	08	D340202	0550	0675	0425	1650	Bảo hiểm
1025	10	00	CSH · D1 19996	Nguyễn Thanh Huyền	230595	1	Lạng Sơn	01	1	10	09	D340202	0325	0300	0450	1100	Bảo hiểm
1026	06	03	DYH · A 3833	Lương Minh Nguyệt	150295	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340202	0550	0500	0500	1550	Bảo hiểm
1027	06	04	QHL · D1 4336	Nông Thị Thanh Ngọc	260695	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340202	0750	0600	0425	1800	Bảo hiểm
1028	17	56	SPH · D1 18896	Nguyễn Thị Hồng	220395	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340202	0450	0350	0650	1450	Bảo hiểm
1029	25	16	KHA · D1 1746	Trần Thị Thuý Hằng	170795	1	Nam Định		2NT	25	02	D340202	0600	0450	0650	1700	Bảo hiểm
1030	23	34	QHY · A 8780	Bùi Thu Thủy	140495	1	Hoà Bình	01	1	23	08	D340202	0725	0750	0775	2250	Bảo hiểm
1031	23	25	QHY · A 6886	Nguyễn Thị Kim Oanh	020595	1	Hoà Bình		1	23	05	D340202	0625	0600	0450	1700	Bảo hiểm
1032	25	50	TMA · A 2976	Nguyễn Thị Thúy Hảo	160495	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0600	0550	0550	1700	Bảo hiểm
1033	25	84	TMA · A 1526	Nguyễn Thị Doanh	250295	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0575	0350	0500	1450	Bảo hiểm
1034	25	49	SPH · D1 13596	Nguyễn Thị Hoa	210194	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0575	0300	0600	1500	Bảo hiểm
1035	08	25	LPH · A 1866	Đoàn Thùy Dương	281095	1	Lào Cai		1	08	07	D340202	0600	0650	0750	2000	Bảo hiểm
1036	12	33	NHH · A 2306	Lý Thị Lanh	150395	1	Hà Giang	01	1	05	02	D340202	0550	0350	0600	1500	Bảo hiểm
1037	1B	28	GHA · A 9743	Phí Huyền Trang	280895	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340202	0400	0650	0325	1400	Bảo hiểm
1038	1B	50	KTA · A 5538	Nguyễn Thị Thu Trang	170594	1	Hà nội		2NT	1B	24	D340202	0425	0250	0725	1400	Bảo hiểm
1039	28	00	CSH · A 710	Nguyễn Minh Hằng	171195	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340202	0375	0525	0575	1500	Bảo hiểm
1040	99	99	NHH · A 1724	Đặng Việt Hồng	281094	0	Hà nội		3	1B	15	D340202	0675	0375	0525	1600	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1041	17	01	NTH · D1 8820	Nguyễn Công Phan	030295	0	Quảng Ninh		2	17	02	D340202	0575	0475	0425	1500	Bảo hiểm
1042	16	42	TGC · D1 7782	Trần Thị Thảo	090395	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340202	0600	0225	0700	1550	Bảo hiểm
1043	16	16	KTA · A 4740	Nguyễn Thanh Nga	221294	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340202	0525	0350	0550	1450	Bảo hiểm
1044	30	13	KTA · A 6045	Lê Thị Mỹ Hạnh	101095	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340202	0350	0500	0575	1450	Bảo hiểm
1045	13	00	CSH · D1 19890	Nguyễn Thị Hương Giang	191195	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0450	0350	0525	1350	Bảo hiểm
1046	62	00	SP2 · A 1778	Trần Thị Mai Hương	281294	1	Điện Biên		1	62	01	D340202	0250	0425	0575	1250	Bảo hiểm
1047	62	02	DTY · A 3646	Vũ Thị Hà	270595	1	Điện Biên		1	62	03	D340202	0600	0675	0825	2100	Bảo hiểm
1048	17	00	DMT · A 9312	Phạm Phương Dung	230194	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0475	0625	0575	1700	Bảo hiểm
1049	19	13	QHY · A 4791	Nguyễn Thị Phương Lan	231095	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340202	0550	0675	0575	1800	Bảo hiểm
1050	17	01	TMA · A 14358	Nguyễn Thanh Huyền	100595	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0575	0650	0375	1600	Bảo hiểm
1051	28	29	QHL · D1 1256	Nguyễn Thị Giang	300495	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340202	0625	0800	0425	1850	Bảo hiểm
1052	13	00	PCH · A 685	Nguyễn Ngọc Anh	120995	0	Yên Bái		1	13	01	D340202	0475	0550	0575	1600	Bảo hiểm
1053	13	01	TMA · A 8592	Lê Thanh Phương	200294	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0325	0600	0575	1500	Bảo hiểm
1054	26	42	NNH · A 1961	Đoàn Thị Duyên	210595	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340202	0350	0475	0525	1350	Bảo hiểm
1055	09	31	LPH · A 1977	Nguyễn Thị Huệ	250795	1	Tuyên Quang		1	09	07	D340202	0425	0450	0550	1450	Bảo hiểm
1056	30	00	PCH · A 2461	Nguyễn Quốc Việt	061093	0	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D340202	0600	0650	0450	1700	Bảo hiểm
1057	18	11	DCN · A 31102	Nguyễn Đăng Quang	080795	0	Bắc Giang		2	18	01	D340202	0600	0650	0450	1700	Bảo hiểm
1058	08	15	LPH · A 1842	Phạm Việt Hùng	040195	0	Lào Cai	01	1	08	09	D340202	0500	0550	0500	1550	Bảo hiểm
1059	18	25	DTY · A 9343	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	100395	1	Bắc Giang		1	18	06	D340202	0350	0425	0450	1250	Bảo hiểm
1060	25	00	DDL · A 4035	Lê Đắc Lợi	230793	0	Nam Định	03	2	25	01	D340202	0575	0350	0450	1400	Bảo hiểm
1061	1B	04	NHF · D1 550	Triệu Phương Anh	170395	1	Hà nội		3	1B	15	D340202	0600	0550	0475	1650	Bảo hiểm
1062	26	00	LPH · D1 12563	Hoàng Thị Tuyến	101194	1	Thái Bình		2	26	01	D340202	0525	0325	0800	1650	Bảo hiểm
1063	21	14	LPH · A 3525	Khuông Thị Thanh Lương	240495	1	Hải Dương		2	21	01	D340202	0575	0550	0225	1350	Bảo hiểm
1064	03	48	DDF · D1 61316	Nguyễn Thị Thu Hà	210695	1	Hải Phòng		2	03	09	D340202	0400	0525	0525	1450	Bảo hiểm
1065	25	75	TGC · D1 7983	Nguyễn Văn Thuận	260295	0	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0550	0250	0600	1400	Bảo hiểm
1066	28	73	DMT · A 6292	Lê Thị Phương	230695	1	Thanh Hoá		2NT	28	01	D340202	0525	0400	0575	1500	Bảo hiểm
1067	30	00	ANH · D1 8487	Trần Thị Trang	010695	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340202	0725	0550	0600	1900	Bảo hiểm
1068	16	52	DCN · A 27270	Nguyễn Thị Thu Nga	291095	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D340202	0475	0475	0500	1450	Bảo hiểm
1069	21	53	NHH · A 2970	Trần Thị Nga	010595	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340202	0350	0525	0475	1350	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1070	18	00	DCN · A 18875	Ngô Thị Thảo Huyền	091194	1	Bắc Giang		1	18	08	D340202	0325	0475	0450	1250	Bảo hiểm
1071	27	12	SPH · D1 11693	Trình Thu Nga	260595	1	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0425	0425	0650	1500	Bảo hiểm
1072	28	34	DCN · A 44585	Mai Anh Văn	101294	0	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0450	0500	0500	1450	Bảo hiểm
1073	09	10	DTS · A 5614	Hán Thu Huệ	100595	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340202	0400	0500	0625	1550	Bảo hiểm
1074	25	75	LPH · A 4393	Trần Bích Ngọc	141195	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0800	0600	0700	2100	Bảo hiểm
1075	06	04	LDA · D1 22266	Phạm Khánh Ly	210895	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340202	0550	0325	0500	1400	Bảo hiểm
1076	1B	22	LAH · A 4746	Hoàng Gia Tuấn	170295	0	Hà nội		2NT	1B	22	D340202	0425	0450	0525	1400	Bảo hiểm
1077	27	06	YPB · A 1363	Trương Thanh Tâm	021094	1	Ninh Bình		1	27	06	D340202	0600	0650	0675	1950	Bảo hiểm
1078	27	12	LDA · D1 25943	Phạm Hồng Vân	230395	1	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0575	0375	0700	1650	Bảo hiểm
1079	28	25	GHA · A 11317	Đoàn Thị Yến	270194	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340202	0450	0625	0450	1550	Bảo hiểm
1080	1B	38	TGC · D1 5955	Nguyễn Thuý Hồng	070795	1	Hà nội		2NT	1B	22	D340202	0475	0700	0700	1900	Bảo hiểm
1081	1A	07	LPH · D1 10660	Nguyễn Thuý Quỳnh Trang	301095	1	Hà nội		3	1A	02	D340202	0450	0650	0550	1650	Bảo hiểm
1082	28	78	NNH · A 7461	Mai Hanh Linh	121095	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340202	0350	0475	0525	1350	Bảo hiểm
1083	99	99	HTC · A 5048	Vũ Thị Trâm	050993	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D340202	0475	0550	0400	1450	Bảo hiểm
1084	28	32	LDA · D1 23044	Hoàng Thị Ngọc	230795	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340202	0325	0325	0750	1400	Bảo hiểm
1085	99	99	HCH · C 2818	Phạm Văn Mến	251194	0	Hoà Bình		1	23	07	D760101	0550	0675	0675	1900	Công tác Xã hội
1086	06	03	LPH · C 6884	Viên Minh Phương	221295	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0575	0300	0550	1450	Công tác Xã hội
1087	07	00	CSH · C 10674	Phạm Linh Chi	270395	1	Lai Châu		1	07	01	D760101	0650	0850	0450	1950	Công tác Xã hội
1088	28	24	TGC · C 2159	Nguyễn Thị Minh	130395	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0700	0450	0550	1700	Công tác Xã hội
1089	26	00	CSH · C 17364	Mai Thị Thảo	250595	1	Thái Bình		2NT	26	05	D760101	0650	0725	0325	1700	Công tác Xã hội
1090	08	00	CSH · C 14315	Nguyễn Hồng Lan	011195	1	Lào Cai		1	08	03	D760101	0600	0450	0525	1600	Công tác Xã hội
1091	28	27	QHL · C 1102	Trình Thị Hằng	030394	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0375	0475	0650	1500	Công tác Xã hội
1092	28	00	CSH · C 10601	Nguyễn Thị Bưởi	060495	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0875	0700	0500	2100	Công tác Xã hội
1093	28	48	QHX · C 1944	Đỗ Thị Lâm	150695	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0550	0700	0800	2050	Công tác Xã hội
1094	26	11	TGC · D1 5653	Hoàng Thị Hân	170495	1	Thái Bình		2NT	26	02	D760101	0625	0575	0600	1800	Công tác Xã hội
1095	15	19	THV · C 2748	Hà Thị Ngọc Quỳnh	280395	1	Phú Thọ		1	15	04	D760101	0775	0300	0600	1700	Công tác Xã hội
1096	29	57	DNV · C 5507	Phan Thị Hương	140895	1	Nghệ An	06	2NT	29	12	D760101	0600	0450	0500	1550	Công tác Xã hội
1097	16	14	HCH · C 2788	Lê Thị Thuý Mai	280395	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D760101	0600	0350	0750	1700	Công tác Xã hội
1098	29	13	QSX · C 2388	Trần Thị Huyền	070294	1	Nghệ An		2	29	02	D760101	0575	0250	0600	1450	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1099	28	42	LPH ·C 9627	Đỗ Thị Hồng Nhung	140195	1	Thanh Hoá		1	28	12	D760101	0650	0425	0625	1700	Công tác Xã hội
1100	28	00	CSH ·C 14424	Lê Thị Lân	101194	1	Thanh Hoá		1	28	08	D760101	0775	0775	0375	1950	Công tác Xã hội
1101	28	78	QHX ·D1 2341	Lê Thị Huyền	130895	1	Thanh Hoá		2NT	28	23	D760101	0550	0600	0375	1550	Công tác Xã hội
1102	28	22	QHX ·C 4108	Hoàng Thị Trâm	050395	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D760101	0525	0525	0550	1600	Công tác Xã hội
1103	28	00	CSH ·C 19379	Lê Thị Hồng Vân	260995	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0650	0700	0450	1800	Công tác Xã hội
1104	28	94	LDA ·C 15502	Khuông Thị Hằng	010895	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0650	0275	0700	1650	Công tác Xã hội
1105	28	27	HCH ·C 2493	Trình Văn Huy	150594	0	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0625	0400	0525	1550	Công tác Xã hội
1106	28	94	HCH ·C 3485	Phạm Thị Tuyết	191095	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0725	0350	0575	1650	Công tác Xã hội
1107	28	30	HCH ·C 3084	Lê Thị Quỳnh	060395	1	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0750	0600	0575	1950	Công tác Xã hội
1108	28	68	LPH ·C 9728	Lê Thị Thu Sang	100195	1	Thanh Hoá		2NT	28	20	D760101	0450	0200	0775	1450	Công tác Xã hội
1109	23	00	ANH ·C 5075	Bùi Văn Hùng	150995	0	Hoà Bình	01	1	23	10	D760101	0425	0300	0400	1150	Công tác Xã hội
1110	23	10	BPH ·C 1967	Bùi Đức Toàn	080595	0	Hoà Bình	01	1	23	10	D760101	0650	0400	0150	1200	Công tác Xã hội
1111	08	00	CSH ·C 11876	Vũ Quảng Đông	190994	0	Lào Cai		1	08	06	D760101	0625	0625	0450	1700	Công tác Xã hội
1112	25	13	LDA ·C 15032	Trần Mạnh Chức	200195	0	Nam Định		2	25	01	D760101	0650	0400	0500	1550	Công tác Xã hội
1113	16		ANH ·C 6194	Hoàng Thị Sáu	250295	1	Vĩnh Phúc	01	1	16	09	D760101	0500	0225	0650	1400	Công tác Xã hội
1114	27	12	QHL ·C 3411	Nguyễn Thị Phương Thảo	271295	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0750	0600	0750	2100	Công tác Xã hội
1115	25	38	QHX ·C 2426	Vũ Đình Minh	180295	0	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0700	0350	0550	1600	Công tác Xã hội
1116	14	00	CSH ·C 12152	Nguyễn Hương Giang	150394	1	Sơn La	01	1	14	01	D760101	0600	0750	0625	2000	Công tác Xã hội
1117	22	00	CSH ·C 15109	Cáp Thị Mai	230995	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0800	0575	0675	2050	Công tác Xã hội
1118	22	82	LDA ·C 16221	Vũ Thị Ngọc Mai	190695	1	Hưng Yên		2NT	22	10	D760101	0600	0400	0550	1550	Công tác Xã hội
1119	09	31	VHH ·C 2309	Võ Thị Hồng Vân	010595	1	Tuyên Quang		1	09	07	D760101	0675	0300	0450	1450	Công tác Xã hội
1120	09	00	CSH ·C 11878	Nguyễn Trung Đông	180495	0	Tuyên Quang		1	09	01	D760101	0625	0750	0325	1700	Công tác Xã hội
1121	22	54	LDA ·C 16478	Phạm Thị Hồng Nhung	050895	1	Hưng Yên		2NT	22	09	D760101	0650	0400	0550	1600	Công tác Xã hội
1122	29	90	QSX ·C 2352	Phạm Thị Hiền	240795	1	Nghệ An		2NT	29	17	D760101	0575	0250	0550	1400	Công tác Xã hội
1123	30	12	TGC ·C 4505	Nguyễn Chân Phúc	270994	0	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D760101	0700	0750	0450	1900	Công tác Xã hội
1124	08	28	LPH ·C 7196	Lù Thị Liên	080495	1	Lào Cai	01	1	08	09	D760101	0425	0150	0650	1250	Công tác Xã hội
1125	08	00	CSH ·C 17786	Lê Thị Thuận	020494	1	Thanh Hoá	01	1	28	09	D760101	0725	0700	0475	1900	Công tác Xã hội
1126	27	21	HCH ·C 2455	Vũ Thị Hồng	080895	1	Ninh Bình		1	27	02	D760101	0750	0375	0500	1650	Công tác Xã hội
1127	25	00	ANH ·D1 8257	Lê Minh Quang	120695	0	Nam Định	04	2	25	01	D760101	0650	0475	0550	1700	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1128	1B	13	SPH ·C 8523	Chu Thị Tuyền	190695	1	Hà nội		2NT	1B	17	D760101	0775	0150	0500	1450	Công tác Xã hội
1129	27	31	TGC ·C 2007	Nguyễn Thị Luyến	201194	1	Ninh Bình		1	27	03	D760101	0600	0450	0600	1650	Công tác Xã hội
1130	28	00	CSH ·C 13016	Đỗ Thị Hoa	011094	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0725	0825	0575	2150	Công tác Xã hội
1131	28	63	HCH ·D1 4802	Nguyễn Thị Quỳnh	131195	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D760101	0750	0500	0375	1650	Công tác Xã hội
1132	10	00	CSH ·C 19335	La Thu Uyên	111095	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D760101	0725	0550	0425	1700	Công tác Xã hội
1133	1B	13	NHF ·D1 9830	Nguyễn Hải Yến	090595	1	Hà nội		2NT	1B	17	D760101	0800	0325	0450	1600	Công tác Xã hội
1134	07	13	DNV ·C 2677	Tần Tông Mìn	101093	0	Lai Châu	01	1	07	04	D760101	0575	0275	0550	1400	Công tác Xã hội
1135	25	01	QHX ·C 2689	Hoàng Nguyên	290994	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0725	0500	0700	1950	Công tác Xã hội
1136	08	25	VHH ·C 1655	Hoàng Thị Quả	140994	1	Lào Cai	01	1	08	07	D760101	0600	0075	0600	1300	Công tác Xã hội
1137	11	02	LPH ·C 7620	Triệu Thị Huyền	240594	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0650	0500	0600	1750	Công tác Xã hội
1138	05	00	CSH ·C 17507	Trần Việt Thắng	011294	0	Hà Giang		1	05	10	D760101	0575	0400	0500	1500	Công tác Xã hội
1139	11	02	QHL ·C 3455	Phùng Thị Thảo	031294	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0450	0300	0750	1500	Công tác Xã hội
1140	15	00	THV ·C 2529	Lê Thị Khánh Linh	061295	1	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0800	0350	0700	1850	Công tác Xã hội
1141	17	31	LPH ·C 8579	Đặng Thị Huyền Trang	200695	1	Quảng Ninh		2	17	04	D760101	0650	0750	0625	2050	Công tác Xã hội
1142	26	00	ANH ·C 5168	Nguyễn Thị Hương	250795	1	Thái Bình		2NT	26	08	D760101	0650	0550	0700	1900	Công tác Xã hội
1143	03	57	LPH ·C 6721	Nguyễn Thanh Huyền	280694	1	Hải Phòng		1	03	09	D760101	0675	0275	0700	1650	Công tác Xã hội
1144	11	19	TGC ·D1 7860	Triệu Thị Thu Thảo	200695	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0100	0375	0600	1100	Công tác Xã hội
1145	28	22	HCH ·C 3386	Nguyễn Thị Trang	140395	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D760101	0750	0500	0475	1750	Công tác Xã hội
1146	1A	00	CSH ·C 17595	Nguyễn Minh Thi	230295	1	Hà nội		2	1A	10	D760101	0775	0425	0375	1600	Công tác Xã hội
1147	13	03	QHL ·C 3837	Trần Mai Thương	241295	1	Yên Bái		1	13	07	D760101	0400	0250	0750	1400	Công tác Xã hội
1148	26	18	QHL ·C 168	Nguyễn Thị Vân Anh	251095	1	Thái Bình		2NT	26	03	D760101	0500	0150	0750	1400	Công tác Xã hội
1149	29	61	VHH ·C 2657	Phạm Thị Thủy	110495	1	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0475	0650	0525	1650	Công tác Xã hội
1150	16	21	LPH ·C 8473	Lăng Thị Ngọc Nhân	290595	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	02	D760101	0750	0625	0550	1950	Công tác Xã hội
1151	13	03	TGC ·C 3395	Đặng Thị Diệu Thùy	190495	1	Yên Bái		1	13	07	D760101	0600	0300	0500	1400	Công tác Xã hội
1152	29	57	QHL ·C 5008	Phạm Thị Trang	250295	1	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0875	0600	0625	2100	Công tác Xã hội
1153	29	61	TGC ·D1 9215	Cao Thị Trang	070595	1	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0600	0425	0750	1800	Công tác Xã hội
1154	29	80	TGC ·C 2391	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	040695	1	Nghệ An		2NT	29	16	D760101	0650	0500	0650	1800	Công tác Xã hội
1155	22	15	LDA ·D1 24010	Vũ Giang Sơn	241193	0	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0600	0275	0500	1400	Công tác Xã hội
1156	30	10	QHL ·D1 8217	Trần Thị Huyền Thương	280895	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D760101	0725	0700	0425	1850	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1157	13	14	LPH ·C 8008	Phùng Thị Ngọc ánh	041194	1	Yên Bái		1	13	04	D760101	0650	0500	0750	1900	Công tác Xã hội
1158	11	00	ANH ·C 6713	Phạm Thị Thương	220895	1	Bắc Cạn		1	11	01	D760101	0625	0250	0750	1650	Công tác Xã hội
1159	11	16	LPH ·C 7697	Lê Thị Hà	270495	1	Bắc Cạn		1	11	08	D760101	0500	0275	0700	1500	Công tác Xã hội
1160	62	00	CSH ·C 11161	Lô Thị Thuỳ Dung	200694	1	Điện Biên	01	1	62	01	D760101	0550	0825	0325	1700	Công tác Xã hội
1161	62	15	QHX ·C 1631	Lâu Thế Hùng	150895	0	Điện Biên	01	1	62	05	D760101	0550	0325	0500	1400	Công tác Xã hội
1162	62	00	CSH ·C 14341	Nguyễn Uyển Lan	291194	1	Điện Biên		1	62	01	D760101	0825	0725	0300	1850	Công tác Xã hội
1163	62	01	LDA ·C 16125	Nguyễn Thùy Linh	120695	1	Điện Biên		1	62	01	D760101	0600	0325	0400	1350	Công tác Xã hội
1164	17	66	LDA ·C 17660	Trần Thị Bích Ngọc	211195	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D760101	0600	0200	0650	1450	Công tác Xã hội
1165	17	48	DNV ·C 5082	Dín Thị Sinh	150295	1	Quảng Ninh	01	2NT	17	08	D760101	0525	0350	0650	1550	Công tác Xã hội
1166	28	90	LDA ·D1 23264	Nguyễn Thị Nhung	100295	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D760101	0575	0275	0600	1450	Công tác Xã hội
1167	27	62	TGC ·C 2010	Phạm Thị Luyến	270695	1	Ninh Bình		1	27	06	D760101	0550	0250	0700	1500	Công tác Xã hội
1168	09	31	QHL ·C 1555	Nguyễn Thị Thu Huyền	250395	1	Tuyên Quang		1	09	07	D760101	0800	0750	0650	2200	Công tác Xã hội
1169	17	18	VHH ·C 2506	Dương Thu Phương	040295	1	Quảng Ninh		1	17	02	D760101	0725	0250	0525	1500	Công tác Xã hội
1170	17	19	TGC ·D1 8927	Đinh Thị Linh Ngân	070995	1	Quảng Ninh		2	17	02	D760101	0250	0400	0750	1400	Công tác Xã hội
1171	10	17	LPH ·C 7471	Hứa Thị Bích Ngọc	230695	1	Lạng Sơn	01	1	10	04	D760101	0625	0350	0525	1500	Công tác Xã hội
1172	23	25	LDA ·C 16366	Bùi Thị Quỳnh Ngân	300595	1	Hoà Bình	01	1	23	05	D760101	0450	0150	0550	1150	Công tác Xã hội
1173	08	00	CSH ·C 12620	Hoàng Minh Hằng	271295	1	Lào Cai		1	08	01	D760101	0675	0600	0500	1800	Công tác Xã hội
1174	10	20	HCH ·C 3243	Dương Thị Thiều	021295	1	Lạng Sơn		1	10	05	D760101	0600	0450	0675	1750	Công tác Xã hội
1175	05	25	DNV ·C 1128	Bàn Thị Hạnh	080595	1	Hà Giang	01	1	05	10	D760101	0450	0200	0650	1300	Công tác Xã hội
1176	19	00	CSH ·C 15993	Nguyễn Thị Kiều Oanh	240595	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D760101	0725	0675	0400	1800	Công tác Xã hội
1177	19	07	LCH ·C 1199	Hà Thế Sơn	180595	0	Bắc Ninh		2	19	07	D760101	0525	0650	0450	1650	Công tác Xã hội
1178	62	00	CSH ·C 12228	Nguyễn Thu Hà	040895	1	Điện Biên		1	62	03	D760101	0675	0475	0550	1700	Công tác Xã hội
1179	62	02	DNV ·C 3742	Lường Thị Phương Thảo	270995	1	Điện Biên	01	1	62	03	D760101	0450	0175	0650	1300	Công tác Xã hội
1180	62	01	QHL ·C 660	Phạm Thị Dương	060195	1	Điện Biên		1	62	01	D760101	0675	0450	0750	1900	Công tác Xã hội
1181	62	00	CSH ·C 14232	Hà Xuân Kiên	090995	1	Điện Biên	01	1	62	03	D760101	0450	0600	0425	1500	Công tác Xã hội
1182	09	00	CSH ·C 18344	Nguyễn Hà Trang	100695	1	Tuyên Quang		1	09	01	D760101	0875	0875	0425	2200	Công tác Xã hội
1183	62	10	LPH ·C 10169	Đặng Huyền Trang	020495	1	Điện Biên		1	62	03	D760101	0650	0250	0750	1650	Công tác Xã hội
1184	11	01	HCH ·C 3349	Lâm Trung Tiến	010195	0	Bắc Cạn	01	1	11	01	D760101	0300	0675	0575	1550	Công tác Xã hội
1185	11	00	CSH ·C 15724	Hoàng Thị Ngôi	050195	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0550	0275	0300	1150	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1186	09	00	ANH ·C 6406	Nguyễn Thị Thu Thảo	101095	1	Tuyên Quang		1	09	07	D760101	0725	0675	0750	2150	Công tác Xã hội
1187	29	86	LPH ·C 9979	Hồ Thị Hiền	040194	1	Nghệ An		2NT	29	17	D760101	0675	0650	0600	1950	Công tác Xã hội
1188	21	25	TGC ·C 2404	Nguyễn Thị Nguyệt	090795	1	Hải Dương		2NT	21	11	D760101	0600	0250	0600	1450	Công tác Xã hội
1189	28	00	ANH ·C 6741	Nguyễn Khắc Tiến	260895	0	Thanh Hoá		1	28	09	D760101	0575	0325	0550	1450	Công tác Xã hội
1190	17	18	LDA ·C 17696	Phạm Văn Thắng	111095	0	Quảng Ninh		1	17	02	D760101	0700	0125	0700	1550	Công tác Xã hội
1191	28	00	CSH ·C 13022	Lữ Thị Quỳnh Hoa	080895	1	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0425	0875	0625	1950	Công tác Xã hội
1192	10	12	LPH ·C 7442	Tô Diệu Hoài	220494	1	Lạng Sơn	01	1	10	03	D760101	0550	0300	0700	1550	Công tác Xã hội
1193	1A	79	VHH ·D1 3039	Đinh Thuỳ Dương	280595	1	Hà nội		2	1A	13	D760101	0525	0475	0400	1400	Công tác Xã hội
1194	28	00	CSH ·C 10259	Thiều Ngọc Anh	020594	1	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0725	0750	0400	1900	Công tác Xã hội
1195	1B	32	DNV ·C 4283	Nguyễn Hiền Trang	141295	1	Hà nội		2NT	1B	21	D760101	0475	0650	0500	1650	Công tác Xã hội
1196	03	08	TGC ·D1 8900	Đỗ Phương Loan	230795	1	Hải Phòng		3	03	02	D760101	0325	0350	0750	1450	Công tác Xã hội
1197	17	80	HCH ·C 3697	Lê Thu Thảo	200795	1	Quảng Ninh		1	17	13	D760101	0600	0200	0750	1550	Công tác Xã hội
1198	1A	25	VHH ·C 2185	Hoàng Thuỳ Trâm	241195	1	Hà nội		3	1A	05	D760101	0550	0700	0550	1800	Công tác Xã hội
1199	06	01	TGC ·D1 6785	Hoàng Hương Ly	271292	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0100	0475	0650	1250	Công tác Xã hội
1200	17	04	QHX ·D1 8811	Trương Thị Thạch Thảo	060395	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0625	0550	0400	1600	Công tác Xã hội
1201	28	52	HCH ·C 2361	Hoàng Thị Hằng	201295	1	Thanh Hoá	04	2NT	28	16	D760101	0600	0400	0500	1500	Công tác Xã hội
1202	28	95	QXS ·C 3324	Lê Thị Hương	240795	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0525	0650	0575	1750	Công tác Xã hội
1203	25	76	VHH ·D1 3907	Nguyễn Thị Thuý Mai	280895	1	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0525	0425	0500	1450	Công tác Xã hội
1204	15	13	BPH ·C 1342	Hà Trần Nguyên	111190	0	Phú Thọ	01	1	15	13	D760101	0450	0325	0600	1400	Công tác Xã hội
1205	27	00	CSH ·C 10388	Đinh Thị ánh	240795	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D760101	0550	0700	0550	1800	Công tác Xã hội
1206	15	44	LDA ·D1 22324	Nguyễn Thị Mai	110295	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D760101	0475	0325	0750	1550	Công tác Xã hội
1207	25	77	QHL ·C 3638	Phạm Thị Hồng Thu	180695	1	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0700	0550	0700	1950	Công tác Xã hội
1208	18	00	CSH ·C 13770	Nguyễn Mạnh Hùng	020195	0	Bắc Giang		1	18	02	D760101	0450	0625	0450	1550	Công tác Xã hội
1209	05	27	DNV ·C 1175	Hoàng Văn Hậu	090195	0	Hà Giang	01	1	05	11	D760101	0625	0200	0500	1350	Công tác Xã hội
1210	27	12	SPH ·C 10852	Đặng Thị Hồng Nhung	061095	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0500	0300	0700	1500	Công tác Xã hội
1211	27	00	CSH ·C 9943	Hoàng Thị Hải Anh	301094	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0775	0675	0500	1950	Công tác Xã hội
1212	25	70	LDA ·D1 25350	Nguyễn Thị Trang	060295	1	Nam Định		2NT	25	09	D760101	0450	0350	0550	1350	Công tác Xã hội
1213	10	36	LPH ·C 7566	Hoàng Thị Thu Hằng	111095	1	Lạng Sơn	01	1	10	09	D760101	0250	0350	0700	1300	Công tác Xã hội
1214	09	31	QHL ·C 891	Trần Thị Hà	111095	1	Tuyên Quang		1	09	07	D760101	0800	0650	0750	2200	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1215	09	00	CSH ·C 13744	Vũ Duy Hùng	280495	0	Tuyên Quang		1	09	06	D760101	0600	0575	0325	1500	Công tác Xã hội
1216	15	44	TGC ·D1 5907	Trần Huy Hoàng	040795	0	Phú Thọ		2NT	15	10	D760101	0250	0450	0650	1350	Công tác Xã hội
1217	28	04	HCH ·C 2242	Hà Thị Giang	070295	1	Thanh Hoá	01	1	28	04	D760101	0625	0400	0650	1700	Công tác Xã hội
1218	28	28	DNV ·C 331	Hà Thị Châm	280595	1	Thanh Hoá	01	1	28	05	D760101	0375	0250	0650	1300	Công tác Xã hội
1219	17	31	DNV ·C 4987	Vũ Thị Huyền	060895	1	Quảng Ninh		2	17	04	D760101	0650	0275	0550	1500	Công tác Xã hội
1220	26	00	QHX ·C 3752	Nguyễn Thị Thu Thủy	020794	1	Thái Bình		2NT	26	06	D760101	0400	0625	0725	1750	Công tác Xã hội
1221	28	00	ANH ·D1 8239	Phạm Hà Phương	070895	1	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0500	0450	0800	1750	Công tác Xã hội
1222	21	C1	DNV ·C 1781	Nguyễn Thị Huyền	190495	1	Hưng Yên		2NT	22	08	D760101	0600	0300	0575	1500	Công tác Xã hội
1223	09	20	LDA ·C 15022	Ma Thị Chuyên	251095	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D760101	0550	0100	0600	1250	Công tác Xã hội
1224	28	95	LDA ·C 15148	Trịnh Thị Dung	010395	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0650	0200	0550	1400	Công tác Xã hội
1225	28	87	QHS ·D1 4795	Đỗ Thị Phương	021095	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D760101	0525	0800	0375	1700	Công tác Xã hội
1226	28	20	LCH ·C 1585	Nguyễn Văn Anh Tuấn	010694	0	Thanh Hoá		2NT	28	20	D760101	0500	0800	0600	1900	Công tác Xã hội
1227	25	00	CSH ·C 11944	Trần Xuân Đức	010695	0	Nam Định		2	25	01	D760101	0625	0575	0550	1750	Công tác Xã hội
1228	26	18	QHX ·C 163	Nguyễn Thị Văn Anh	020695	1	Thái Bình		2NT	26	03	D760101	0700	0525	0800	2050	Công tác Xã hội
1229	29	09	QHX ·C 4883	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	020195	1	Nghệ An		2NT	29	17	D760101	0375	0425	0650	1450	Công tác Xã hội
1230	15	27	LDA ·C 15240	Vũ Thị Thuỳ Dương	040695	1	Phú Thọ		1	15	06	D760101	0750	0200	0600	1550	Công tác Xã hội
1231	28	91	DNV ·C 4386	Lê Thị Huyền Trang	160295	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D760101	0500	0300	0700	1500	Công tác Xã hội
1232	23	22	LDA ·C 16676	Quách Thị Quyên Quyên	020695	1	Hoà Bình	01	1	23	04	D760101	0500	0200	0600	1300	Công tác Xã hội
1233	23	00	CSH ·C 18989	Phạm Thị Tuyết	240195	1	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0700	0575	0575	1850	Công tác Xã hội
1234	18	00	CSH ·C 10722	Đặng Việt Chinh	020195	1	Bắc Giang	01	1	18	02	D760101	0700	0575	0550	1850	Công tác Xã hội
1235	28	00	CSH ·C 19716	Lê Thị Yến	230494	1	Thanh Hoá		1	28	09	D760101	0600	0625	0475	1700	Công tác Xã hội
1236	28	64	TGC ·C 810	Lê Thị Thu Hà	100895	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D760101	0750	0350	0650	1750	Công tác Xã hội
1237	25	78	HCH ·C 1933	Phạm Thị Lan Anh	280695	1	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0625	0200	0600	1450	Công tác Xã hội
1238	05	00	CSH ·C 15578	Nguyễn Tuấn Nghĩa	160795	0	Hà Giang		1	05	01	D760101	0325	0875	0475	1700	Công tác Xã hội
1239	11	02	QHX ·C 2749	Nông Thị Nhâm	281294	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0550	0450	0600	1600	Công tác Xã hội
1240	09	27	TGC ·C 3180	Bùi Hữu Thắng	020995	0	Tuyên Quang		1	09	06	D760101	0600	0250	0650	1500	Công tác Xã hội
1241	11	05	LCH ·C 1343	Đình Quang Thắng	070594	0	Bắc Cạn	01	1	11	05	D760101	0525	0200	0450	1200	Công tác Xã hội
1242	36	01	LCH ·C 1972	Nguyễn Minh Hùng	270395	0	Kon Tum	08	1	36	01	D760101	0425	0400	0500	1350	Công tác Xã hội
1243	29	11	BPH ·C 747	Hồ Đức Hiếu	230495	0	Nghệ An		2NT	29	11	D760101	0725	0700	0450	1900	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1244	1A	00	ANH ·C 6303	Nguyễn Tiến Tấn	011095	0	Hà nội		3	1A	07	D760101	0675	0725	0750	2150	Công tác Xã hội
1245	19	00	ANH ·C 7304	Nguyễn Thị Yến	050395	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D760101	0700	0725	0700	2150	Công tác Xã hội
1246	98	01	LPS ·C 7004	Vũ Thị Thanh Thủy	250894	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D760101	0650	0400	0650	1700	Công tác Xã hội
1247	1B	44	SPH ·C 9145	Nguyễn Thị Bình	250695	1	Hà nội		2NT	1B	23	D760101	0625	0725	0450	1800	Công tác Xã hội
1248	1B	44	QHS ·C 2433	Nguyễn Thúy Mơ	280995	1	Hà nội	06	2NT	1B	23	D760101	0450	0350	0600	1400	Công tác Xã hội
1249	13	03	TGC ·C 3298	Nguyễn Thị Hoài Thu	280895	1	Yên Bái		1	13	01	D760101	0700	0450	0700	1850	Công tác Xã hội
1250	28	00	CSH ·C 11209	Lê Thị Dung	050194	1	Thanh Hoá		1	28	08	D760101	0700	0825	0575	2100	Công tác Xã hội
1251	23	15	QHX ·C 1214	Nguyễn Đức Hiếu	140695	0	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0625	0450	0700	1800	Công tác Xã hội
1252	1B	33	VHH ·C 581	Phạm Thị Hằng	020795	1	Hà nội		2NT	1B	21	D760101	0500	0525	0450	1500	Công tác Xã hội
1253	27	00	CSH ·C 15374	Trịnh Văn Nam	010195	0	Ninh Bình		1	27	06	D760101	0575	0525	0700	1800	Công tác Xã hội
1254	10	17	LPH ·C 7466	Nông ánh Diệu	161195	1	Lạng Sơn	01	1	10	04	D760101	0500	0200	0675	1400	Công tác Xã hội
1255	13	28	HCH ·C 3055	Cù Hoàng Trung Quân	220994	0	Yên Bái		1	13	08	D760101	0600	0500	0375	1500	Công tác Xã hội
1256	13	09	LPH ·C 8000	Nguyễn Thu Thủy	111095	1	Yên Bái		1	13	02	D760101	0500	0250	0725	1500	Công tác Xã hội
1257	17	00	CSH ·C 10661	Nguyễn Thị Kim Chi	020995	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D760101	0650	0825	0350	1850	Công tác Xã hội
1258	28	00	CSH ·C 16844	Nguyễn Văn Sơn	200394	0	Thanh Hoá		1	28	10	D760101	0625	0800	0275	1700	Công tác Xã hội
1259	12	11	DTS ·C 3313	Nguyễn Diệu Thuỳ	310795	1	Thái Nguyên		2	12	01	D760101	0500	0350	0725	1600	Công tác Xã hội
1260	13	09	SP2 ·C 2227	Phạm Thị Thuỳ	191195	1	Yên Bái		1	13	06	D760101	0600	0300	0475	1400	Công tác Xã hội
1261	13	09	DNV ·D1 8221	Vũ Thị Yến	170895	1	Yên Bái		1	13	02	D760101	0450	0300	0675	1450	Công tác Xã hội
1262	15	00	CSH ·C 13513	Nguyễn Khắc Huy	050895	0	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0525	0800	0425	1750	Công tác Xã hội
1263	25	67	TGC ·C 2012	Đồng Thị Lua	260695	1	Nam Định		2NT	25	09	D760101	0650	0300	0700	1650	Công tác Xã hội
1264	25	35	QHL ·C 2756	Ngô Anh Nhật	060895	0	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0700	0475	0500	1700	Công tác Xã hội
1265	30	32	TGC ·C 4537	Nguyễn Thị Da Thảo	160495	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D760101	0575	0550	0800	1950	Công tác Xã hội
1266	30	32	QHX ·C 4919	Trần Thị Mỹ Nương	100795	1	Hà Tĩnh	06	2NT	30	04	D760101	0550	0350	0600	1500	Công tác Xã hội
1267	22	48	LDA ·C 16370	Nguyễn Thị Ngân	250994	1	Hưng Yên		2NT	22	07	D760101	0500	0400	0500	1400	Công tác Xã hội
1268	10	00	CSH ·C 11355	Trần Anh Dũng	010394	0	Lạng Sơn	01	1	10	09	D760101	0450	0600	0250	1300	Công tác Xã hội
1269	12	25	LPH ·C 7833	Phùng Quỳnh Anh	020695	1	Thái Nguyên		1	12	06	D760101	0525	0400	0600	1550	Công tác Xã hội
1270	1B	19	QHS ·C 677	Đặng Thị Hồng Đào	150895	1	Hà nội		2NT	1B	18	D760101	0600	0400	0550	1550	Công tác Xã hội
1271	29	61	TGC ·D1 8113	Vũ Thị Thương	190295	1	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0350	0400	0700	1450	Công tác Xã hội
1272	15	02	TMA ·D1 21957	Phan Thanh Hường	031095	1	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0850	0350	0400	1600	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1273	99	99	TGC ·C 3273	Trần Thị Lê Thu	280895	1	Hà nội		2NT	1B	17	D760101	0550	0550	0800	1900	Công tác Xã hội
1274	1A	88	SP2 ·C 420	Vũ Thị Thu Hà	120895	1	Hà nội		2	1A	14	D760101	0650	0325	0525	1500	Công tác Xã hội
1275	23	16	HCH ·C 3006	Hà Thị Phương	010895	1	Hoà Bình	01	1	23	03	D760101	0600	0300	0550	1450	Công tác Xã hội
1276	06	00	ANH ·C 6284	Lục Văn Tâm	130395	0	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0725	0475	0400	1600	Công tác Xã hội
1277	1B	29	DNV ·C 4024	Nguyễn Thị Thúy	030695	1	Hà nội		2NT	1B	20	D760101	0525	0200	0700	1450	Công tác Xã hội
1278	29	29	TGC ·D1 9096	Nguyễn Thị Thúy Hằng	070795	1	Nghệ An		2NT	29	06	D760101	0550	0225	0600	1400	Công tác Xã hội
1279	15	15	LPH ·C 8336	Hoàng Thu Hương	180195	1	Phú Thọ		1	15	03	D760101	0675	0500	0550	1750	Công tác Xã hội
1280	11	10	LPH ·C 7659	Nông Thị Nu	020295	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0575	0475	0700	1750	Công tác Xã hội
1281	06	03	LPH ·C 6864	Lý Thị Duyên	060295	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0625	0425	0600	1650	Công tác Xã hội
1282	27	00	ANH ·C 5519	Phan Văn Lực	121095	0	Ninh Bình		1	27	06	D760101	0625	0500	0550	1700	Công tác Xã hội
1283	25	63	SPH ·D1 11525	Đinh Thị Huyền	230395	1	Nam Định		2NT	25	08	D760101	0525	0250	0600	1400	Công tác Xã hội
1284	14	14	QHL ·C 2533	Phạm Thị Hằng Nga	180295	1	Sơn La		1	14	01	D760101	0525	0300	0650	1500	Công tác Xã hội
1285	27	01	QHL ·C 4495	Hoàng Hải Yến	020193	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0575	0425	0550	1550	Công tác Xã hội
1286	27	75	LDA ·C 15470	Trần Thị Hanh	100395	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D760101	0600	0400	0750	1750	Công tác Xã hội
1287	27	13	LDA ·C 15472	Nguyễn Thị Hanh	030895	1	Ninh Bình		2	27	05	D760101	0400	0400	0700	1500	Công tác Xã hội
1288	07	01	TGC ·C 580	Phan Thị Duyệt	250695	1	Lai Châu		1	07	01	D760101	0675	0500	0600	1800	Công tác Xã hội
1289	08	13	DNV ·C 1635	Đỗ Thu Huế	100295	1	Lào Cai	01	1	08	09	D760101	0425	0175	0700	1300	Công tác Xã hội
1290	14	21	QHL ·C 3926	Dương Thị Thùy Trang	130695	1	Sơn La		1	14	01	D760101	0625	0300	0650	1600	Công tác Xã hội
1291	06	03	TGC ·C 1588	Vũ Ngọc Hương	160995	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0600	0100	0600	1300	Công tác Xã hội
1292	19	22	QHL ·C 2586	Nguyễn Thị Ngân	141295	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D760101	0775	0750	0700	2250	Công tác Xã hội
1293	27	22	QHX ·C 3183	Vũ Lê Quỳnh	080295	1	Ninh Bình		1	27	02	D760101	0450	0450	0650	1550	Công tác Xã hội
1294	19	20	SPH ·C 10895	Nguyễn Kiều Trinh	260695	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D760101	0700	0275	0750	1750	Công tác Xã hội
1295	09	00	CSH ·C 14606	Nguyễn Thị Linh	290194	1	Tuyên Quang		1	09	07	D760101	0700	0700	0450	1850	Công tác Xã hội
1296	28	00	CSH ·C 15551	Nguyễn Thị Ngân	241295	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D760101	0775	0725	0475	2000	Công tác Xã hội
1297	28	27	BPH ·C 2153	Nguyễn Minh Tuấn	231295	0	Thanh Hoá	08	2NT	28	27	D760101	0700	0625	0450	1800	Công tác Xã hội
1298	28	00	CSH ·C 12977	Lê Thị Thu Hiền	180395	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D760101	0675	0500	0500	1700	Công tác Xã hội
1299	28	00	CSH ·C 18402	Hà Thị Trang	100495	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D760101	0575	0675	0650	1900	Công tác Xã hội
1300	32	25	DNV ·C 5294	Nguyễn Thị Hải Nhi	020695	1	Quảng Trị		2	32	01	D760101	0600	0250	0700	1550	Công tác Xã hội
1301	19	00	ANH ·C 5770	Dương ánh Ngọc	100195	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D760101	0600	0200	0800	1600	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1302	28	59	QHL ·C 1040	Lê Thị Hằng	161095	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D760101	0575	0450	0775	1800	Công tác Xã hội
1303	09	00	CSH ·C 10816	La Thị Giang	281295	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D760101	0625	0550	0575	1750	Công tác Xã hội
1304	09	20	DNV ·C 2015	Ma Thị Hường	080195	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D760101	0575	0275	0600	1450	Công tác Xã hội
1305	15	00	CSH ·C 15420	Nguyễn Hoài Nam	020994	0	Phú Thọ		1	15	11	D760101	0675	0600	0475	1750	Công tác Xã hội
1306	27	00	CSH ·C 19692	Trần Thị Yến	080795	1	Ninh Bình		1	27	02	D760101	0375	0475	0575	1450	Công tác Xã hội
1307	18	20	TGC ·C 3337	Nguyễn Thị Minh Thuỳ	020995	1	Bắc Giang		1	18	05	D760101	0500	0350	0700	1550	Công tác Xã hội
1308	27	51	DCN ·D1 11902	Hoàng Thị Tố Uyên	080795	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D760101	0625	0450	0550	1650	Công tác Xã hội
1309	27	51	LPH ·C 9376	Lê Thị Hồng Nhung	170295	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D760101	0700	0450	0725	1900	Công tác Xã hội
1310	23	18	LDA ·C 16234	Nguyễn Ngọc Mai	040295	1	Hoà Bình	01	1	23	02	D760101	0450	0425	0500	1400	Công tác Xã hội
1311	99	99	TGC ·C 3500	Hoàng Xuân Tình	141192	0	Tuyên Quang		1	09	05	D760101	0650	0500	0600	1750	Công tác Xã hội
1312	16	52	HCH ·C 2770	Trần Thị Lua	280295	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D760101	0700	0600	0625	1950	Công tác Xã hội
1313	1B	58	TGC ·C 68	Nguyễn Thị Vân Anh	031195	1	Hà nội		2NT	1B	26	D760101	0650	0600	0600	1850	Công tác Xã hội
1314	1A	39	LPH ·D1 11119	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	240395	1	Hà nội		3	1A	10	D340301	0800	0450	0600	1850	Kế toán
1315	28	40	DCN ·A 8871	Vì Thị Duyên	071295	1	Thanh Hoá	01	1	28	10	D340301	0450	0400	0425	1300	Kế toán
1316	1B	51	KHA ·D1 1923	Nguyễn Thị Hiền	100895	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340301	0625	0575	0700	1900	Kế toán
1317	1A	13	KHA ·A 1429	Trương Anh Duy	020295	0	Hà nội		3	1A	03	D340301	0800	0575	0775	2150	Kế toán
1318	25	07	LDA ·D1 20415	Phan Thanh Hoài	170895	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0650	0225	0450	1350	Kế toán
1319	30	32	BVH ·A 4867	Trần Đức Đạt	030895	0	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D340301	0675	0625	0400	1700	Kế toán
1320	25	04	DDL ·D1 11924	Trần Thuỳ Linh	130495	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0450	0525	0550	1550	Kế toán
1321	99	99	DCN ·D1 5097	Nguyễn Thị Mai Hương	110894	1	Thái Nguyên		2NT	12	09	D340301	0600	0350	0400	1350	Kế toán
1322	22	60	QHL ·D1 5703	Lý Thị Kim Thoan	300395	1	Hưng Yên		2NT	22	10	D340301	0700	0725	0575	2000	Kế toán
1323	22	60	BKA ·A 1910	Nguyễn Thị Kiều Duyên	061095	1	Hưng Yên		2NT	22	10	D340301	0650	0650	0600	1900	Kế toán
1324	17	01	HEH ·A 1222	Phạm Hồng Phong	011195	0	Quảng Ninh	08	2	17	01	D340301	0550	0450	0650	1650	Kế toán
1325	28	88	TMA ·A 10912	Hoàng Thị Vân Thùy	140695	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0575	0625	0575	1800	Kế toán
1326	1A	11	TMA ·A 6393	Trần Thị Thùy Linh	300595	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0550	0675	0650	1900	Kế toán
1327	22	50	LDA ·A 2165	Phan Thị Hương	230195	1	Hưng Yên		2NT	22	08	D340301	0600	0350	0450	1400	Kế toán
1328	1A	31	KHA ·D1 5672	Mai Thùy Trang	311295	1	Hà Giang		3	05	06	D340301	0600	0550	0800	1950	Kế toán
1329	10		ANH ·A 2307	Nguyễn Minh Phương	090595	1	Lạng Sơn	01	1	10	08	D340301	0450	0500	0475	1450	Kế toán
1330	25	75	TMA ·A 2552	Hoàng Thị Thu Hà	070495	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0550	0400	0525	1500	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1331	16	01	SP2 · A 2572	Đỗ Thị Hằng Nga	100994	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340301	0450	0600	0650	1700	Kế toán
1332	29	53	QXS · D1 6191	Nguyễn Hoài Phương	220694	1	Nghệ An		1	29	11	D340301	0575	0350	0725	1650	Kế toán
1333	1A	35	TMA · D1 23826	Vũ Kim Thảo	240794	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0575	0400	0750	1750	Kế toán
1334	1B	53	DCN · A 16025	Vương Thị Hoa	051295	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340301	0450	0350	0550	1350	Kế toán
1335	21	29	NHF · D1 703	Nguyễn Thị Lan Anh	040895	1	Hải Dương		1	21	04	D340301	0600	0525	0250	1400	Kế toán
1336	27	71	DCN · A 28416	Lê Thị Thảo Nguyên	070895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0450	0550	0325	1350	Kế toán
1337	15	10	TMA · D1 24025	Hà Thị Thu Thủy	200395	1	Phú Thọ		2	15	04	D340301	0575	0550	0600	1750	Kế toán
1338	99	99	KHA · A 6081	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	171194	1	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0750	0525	0750	2050	Kế toán
1339	24	45	LDA · D1 18592	Đặng Thị ánh	120295	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340301	0525	0375	0600	1500	Kế toán
1340	1A	54	LDA · A 5406	Nguyễn Tiến Việt	070995	0	Hà nội		2	1A	10	D340301	0600	0300	0500	1400	Kế toán
1341		01	QHE · D1 2587	Lý Thanh Hương	070196	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340301	0400	0550	0525	1500	Kế toán
1342	23	13	LDA · D1 23254	Vũ Thị Thuỳ Nhung	120795	1	Hoà Bình		1	23	01	D340301	0375	0350	0600	1350	Kế toán
1343	1B	23	NHH · A 4746	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	011195	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340301	0450	0575	0625	1650	Kế toán
1344	1A	34	TMA · D1 20249	Nguyễn Thị Vân Anh	140795	1	Hà nội		3	1A	06	D340301	0525	0400	0750	1700	Kế toán
1345	28	55	TMA · A 3356	Phùng Thị Hằng	040395	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D340301	0550	0475	0525	1550	Kế toán
1346	24	43	TMA · A 8240	Trần Thị Nhung	100695	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340301	0650	0375	0500	1550	Kế toán
1347	99	99	TGC · D1 6018	Nguyễn Thị Huyền	090994	1	Hải Phòng		2	03	07	D340301	0625	0350	0700	1700	Kế toán
1348	99	99	TMA · D1 21137	Bùi Thị Thu Hằng	130994	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0700	0500	0550	1750	Kế toán
1349	1A	00	BKA · D1 20264	Nguyễn Vũ Thanh Hương	271095	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0600	0450	0750	1800	Kế toán
1350	13	12	DCN · D1 6152	Phạm Thuỳ Linh	100995	1	Yên Bái		1	13	03	D340301	0200	0700	0475	1400	Kế toán
1351	17	07	NTH · A 2398	Phạm Thị Yến	040595	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340301	0450	0575	0500	1550	Kế toán
1352	25	62	LPH · A 4355	Phạm Thúy Nga	240795	0	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0775	0650	0550	2000	Kế toán
1353	1A	12	TMA · A 7159	Trần Thị Hương Mơ	020295	1	Hà nội		3	1A	08	D340301	0575	0625	0675	1900	Kế toán
1354	1B	10	QHT · A 7828	Phan Thị Thanh Tâm	290395	1	Hà nội		2	1B	16	D340301	0575	0500	0550	1650	Kế toán
1355	1B	47	DKH · A 2125	Phạm Thị Ngọc	130695	1	Hà nội		2NT	1B	24	D340301	0625	0375	0550	1550	Kế toán
1356	31	25	BVH · A 4970	Dương Thuý Nhi	120895	1	Quảng Bình		2NT	31	05	D340301	0450	0400	0450	1300	Kế toán
1357	14	21	SPH · D1 12799	Trần Ngọc Huyền	121195	1	Sơn La		1	14	01	D340301	0725	0400	0650	1800	Kế toán
1358	27	11	KHA · A 4967	Lê Thùy Linh	200795	1	Ninh Bình		2	27	01	D340301	0725	0625	0775	2150	Kế toán
1359	13		ANH · A 474	Đỗ Bá Duy	200395	0	Yên Bái		1	13	01	D340301	0725	0575	0650	1950	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1360	26	52	NHF ·D1 8105	Vũ Thị Thuý	240295	1	Thái Bình		2NT	26		D340301	0700	0175	0525	1400	Kế toán
1361	27	21	LPH ·A 4751	Lê Ngân Giang	011195	1	Ninh Bình		1	27	02	D340301	0700	0600	0625	1950	Kế toán
1362	15	02	KHA ·D1 5735	Phạm Thu Trang	090995	1	Phú Thọ		2	15	01	D340301	0700	0600	0800	2100	Kế toán
1363	1A	25	SPH ·D1 13866	Phượng Thị Vân Anh	240395	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0625	0450	0650	1750	Kế toán
1364	1A	52	QHS ·D1 30	Bùi Ngọc Anh	110295	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0675	0725	0375	1800	Kế toán
1365	26	28	SP2 ·A 845	Lê Thị Thanh Hảo	230195	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0450	0525	0550	1550	Kế toán
1366	62	07	DQK ·D1 3326	Lê Xuân Quỳnh	220395	1	Lai Châu		1	07	01	D340301	0500	0225	0725	1450	Kế toán
1367	1A	56	LDA ·D1 24983	Đào Thị Hồng Tiến	120895	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0625	0475	0650	1750	Kế toán
1368	21	74	TMA ·A 803	Trình Thị Vân Anh	080795	1	Hải Dương		1	21	02	D340301	0525	0650	0475	1650	Kế toán
1369	18	24	TMA ·A 949	Nguyễn Thị Minh Bảo	210295	1	Bắc Giang		1	18	06	D340301	0500	0650	0475	1650	Kế toán
1370	28	29	QHX ·A 7222	Đinh Thúy Phương	050495	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0775	0400	0650	1850	Kế toán
1371	28	30	LPH ·A 4969	Lê Thị Thùy Linh	180295	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0375	0525	0575	1500	Kế toán
1372	1A	62	TMA ·A 11777	Phạm Thị Quỳnh Trang	181295	1	Ninh Bình		2	27	01	D340301	0475	0550	0550	1600	Kế toán
1373	22	44	TMA ·D1 20121	Lê Thị Mai Anh	271294	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340301	0600	0350	0650	1600	Kế toán
1374	25		PCH ·D1 1303	Vũ Thái Hà	261195	1	Nam Định		2NT	25	07	D340301	0575	0500	0450	1550	Kế toán
1375	16	11	QHX ·D1 3890	Nguyễn Thị Mới	230495	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340301	0525	0800	0375	1700	Kế toán
1376	99	99	LDA ·D1 25426	Nguyễn Thu Trang	200994	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0625	0300	0600	1550	Kế toán
1377	10	01	TGC ·D1 7821	Hoàng Da Thảo	040395	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340301	0300	0275	0550	1150	Kế toán
1378	25	00	TMA ·A 7621	Trần Thị Ngoan	050794	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0575	0650	0500	1750	Kế toán
1379	1A	35	LPH ·A 470	Bùi Thị Thảo	161295	1	Nam Định		3	25	03	D340301	0500	0550	0550	1600	Kế toán
1380	1B	12	DCN ·D1 4536	Nguyễn Hồng Huệ	290695	1	Hà nội		1	1B	17	D340301	0600	0500	0350	1450	Kế toán
1381	1A	01	LDA ·D1 23462	Nguyễn Thu Phương	161095	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0450	0425	0550	1450	Kế toán
1382	1A	45	NTH ·D1 7192	Nguyễn Yến Nhi	170195	1	Hà nội		3	1A	08	D340301	0550	0475	0725	1750	Kế toán
1383	25	03	TMA ·A 2951	Đào Thị Thanh Hảo	300395	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0550	0550	0575	1700	Kế toán
1384	28	31	LDA ·D1 25412	Nguyễn Khánh Trang	220295	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0575	0325	0650	1550	Kế toán
1385	1A	37	NHF ·D1 7607	Phạm Thu Thảo	200495	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0700	0700	0625	2050	Kế toán
1386	16	01	QHF ·D1 1349	Lê Thị Hải Hà	160894	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340301	0650	0700	0425	1800	Kế toán
1387	1B	43	TMA ·D1 22018	Nguyễn Thị Kiều	310795	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340301	0475	0300	0600	1400	Kế toán
1388	28		HCB ·D1 707	Trần Thị Huệ	121295	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340301	0475	0400	0500	1400	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1389	15	19	TMA · A 10992	Nguyễn Thị Thu Thủy	010495	1	Phú Thọ		1	15	04	D340301	0375	0525	0525	1450	Kế toán
1390	12	11	QHY · A 6759	Phạm Thị Hồng Nhung	131295	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340301	0525	0550	0700	1800	Kế toán
1391	1B	78	MDA · A 4277	Đặng Thị Phương Liên	050295	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340301	0450	0675	0375	1500	Kế toán
1392	1B	28	TMA · A 8724	Nguyễn Thị Hồng Phương	180895	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340301	0625	0500	0575	1700	Kế toán
1393	21	14	KHA · D1 2629	Nguyễn Thu Hương	260495	1	Hải Dương		2	21	01	D340301	0600	0375	0700	1700	Kế toán
1394	27	51	DNV · D1 7224	Trần Thị Đình Ngọc	080495	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D340301	0525	0475	0500	1500	Kế toán
1395	1A	11	SPH · D1 14177	Nguyễn Quỳnh Trang	040194	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0625	0550	0600	1800	Kế toán
1396	1A	13	TMA · A 8746	Nguyễn Thu Phương	140895	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0500	0575	0600	1700	Kế toán
1397	27	62	LDA · A 3715	Đinh Thị Phương	150495	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0375	0475	0475	1350	Kế toán
1398	26	27	TMA · A 6648	Nguyễn Thị Luyện	170695	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0625	0400	0450	1500	Kế toán
1399	99	99	SPH · D1 13689	Trịnh Thị Kim Chi	050295	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0550	0325	0450	1350	Kế toán
1400	01		ANH · D1 400	Võ Đức Cường	300995	0	Hà nội		3	1A	01	D340301	0550	0700	0575	1850	Kế toán
1401	03	64	DCN · D1 161	Phạm Thị Hoa	250195	1	Hải Phòng		2	03	11	D340301	0650	0350	0575	1600	Kế toán
1402	1A	52	LPH · A 622	Lưu Văn Anh	030995	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0575	0650	0600	1850	Kế toán
1403	99	99	SP2 · A 4342	Trương Thị Vương	131294	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	02	D340301	0375	0550	0750	1700	Kế toán
1404	1A	17	QHF · D1 7012	Nguyễn Tường Vy	300895	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0725	0600	0700	2050	Kế toán
1405	1A	07	TGC · D1 6443	Đỗ Ngọc Linh	071095	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0550	0650	0550	1750	Kế toán
1406	18	11	LDA · D1 23218	Bùi Hồng Nhung	040495	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0675	0350	0700	1750	Kế toán
1407	1A	45	DDL · A 1954	Quách Thị Thu Hà	190595	1	Hà nội		3	1A	08	D340301	0550	0525	0550	1650	Kế toán
1408	27	06	DTS · A 8981	Trịnh Thị Mơ	200794	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0375	0325	0700	1400	Kế toán
1409	15	44	KHA · D1 1739	Nguyễn Thị Thu Hằng	220795	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340301	0650	0625	0800	2100	Kế toán
1410	15	53	LDA · A 3767	Phạm Thị Thu Phương	290895	1	Phú Thọ		1	15	12	D340301	0500	0475	0475	1450	Kế toán
1411	29	54	TMA · A 16368	Trần Thị Huệ	201195	1	Nghệ An		2NT	29	11	D340301	0425	0550	0825	1800	Kế toán
1412	18	23	DMT · A 1091	Đỗ Thị Dung	220395	1	Bắc Giang		2NT	18	06	D340301	0425	0525	0575	1550	Kế toán
1413	29	73	QHE · D1 8197	Trần Thị Minh Thắm	311294	1	Nghệ An		1	29	15	D340301	0625	0650	0475	1750	Kế toán
1414	1A	22	NTH · D1 5255	Nguyễn Mạnh Cường	061095	0	Hà nội		3	1A	04	D340301	0550	0375	0600	1550	Kế toán
1415	28	19	TMA · A 10752	Lê Thị Thủy	021294	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0500	0650	0600	1750	Kế toán
1416	99	99	KHA · A 5662	Vũ Ngọc Mỹ	200894	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0525	0550	0675	1750	Kế toán
1417	1A	19	LDA · D1 18022	Trịnh Ngọc Phương Anh	171095	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0700	0425	0450	1600	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1418	28	27	KHA · A 7349	Mai Văn Thái	250194	0	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340301	0525	0600	0725	1850	Kế toán
1419	16	41	DCN · D1 9227	Phạm Thị Minh Tâm	090795	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340301	0575	0375	0500	1450	Kế toán
1420	16	41	MDA · A 3701	Dương Văn Hưng	010195	0	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340301	0400	0500	0450	1350	Kế toán
1421	99	99	LDA · A 2706	Bùi Thị Mỹ Linh	211194	1	Ninh Bình		2	27	01	D340301	0600	0525	0500	1650	Kế toán
1422	1A	00	SPH · D1 13645	Mai Phương Thảo	011095	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0625	0200	0600	1450	Kế toán
1423	1A	37	NHF · D1 3395	Nguyễn Thanh Huyền	120295	1	Hà nội		3	1A		D340301	0500	0625	0475	1600	Kế toán
1424	1A	22	LDA · D1 24517	Nguyễn Đức Thiện	181295	0	Hà nội		3	1A	04	D340301	0600	0425	0400	1450	Kế toán
1425	1B	32	LDA · D1 24547	Nguyễn Thị Thoa	080895	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0625	0375	0700	1700	Kế toán
1426	15	02	TMA · A 6693	Cao Hương Ly	280395	1	Phú Thọ		2	15	01	D340301	0575	0550	0425	1550	Kế toán
1427	1A	02	LDA · D1 25058	Sái Thu Trang	260995	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0650	0375	0750	1800	Kế toán
1428	1A	23	TMA · A 8208	Nguyễn Võ Cẩm Nhung	241095	1	Nghệ An		3	29	01	D340301	0500	0700	0550	1750	Kế toán
1429	1A	20	NHF · D1 9338	Nguyễn Minh Tú	281295	1	Hà nội		3	1A		D340301	0150	0750	0475	1400	Kế toán
1430	26	04	NHH · A 1326	Phí Thi Hạnh	020895	1	Thái Bình		2	26	01	D340301	0550	0550	0625	1750	Kế toán
1431	1A	02	LDA · D1 21598	Hoàng Diệu Linh	121295	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0475	0550	0750	1800	Kế toán
1432	1A	02	LDA · D1 20748	Đinh Thị Khánh Huyền	091295	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0650	0475	0550	1700	Kế toán
1433	1A	36	LDA · D1 18156	Nguyễn Ngọc Anh	300695	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0625	0450	0700	1800	Kế toán
1434	24	31	VHH · D1 3311	Nguyễn Thị Hiền	121295	1	Hà Nam		2NT	24	03	D340301	0550	0475	0600	1650	Kế toán
1435	21	08	DNV · D1 7953	Trần Huyền Trang	280894	1	Hải Dương		2NT	21	08	D340301	0500	0225	0800	1550	Kế toán
1436	1A	56	LDA · D1 21025	Nguyễn Thanh Hương	020595	1	Hà nội		2	1A	04	D340301	0550	0400	0650	1600	Kế toán
1437	1B	29	TMA · A 6663	Dương Thị Lương	230595	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340301	0550	0550	0450	1550	Kế toán
1438	28	85	LDA · D1 25394	Hà Thu Trang	110595	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0500	0225	0650	1400	Kế toán
1439	16	91	LDA · A 1536	Phạm Thị Thu Hiền	071195	1	Vĩnh Phúc		1	16	09	D340301	0550	0400	0550	1500	Kế toán
1440	19	14	NHF · D1 8042	Nguyễn Thị Thu	291295	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340301	0700	0525	0675	1900	Kế toán
1441	1A	39	NHH · A 894	Lê Thuý Đạt	030495	1	Hà nội		3	1A	13	D340301	0500	0600	0725	1850	Kế toán
1442	1A	34	LDA · D1 25111	Lê Thu Trang	151195	1	Hà nội		3	1A	07	D340301	0650	0350	0650	1650	Kế toán
1443	25	04	KHA · A 9641	Trần Hoàng Vũ	190195	0	Nam Định		2	25	01	D340301	0575	0675	0725	2000	Kế toán
1444	1A	53	TMA · A 10550	Nguyễn Thị Phương Thu	080695	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0625	0525	0325	1500	Kế toán
1445	1B	32	SPH · A 3105	Nguyễn Thị Tuyền	010995	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0500	0475	0850	1850	Kế toán
1446	99	99	TGC · D1 5885	Đặng Thị Thu Hoài	181095	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340301	0650	0450	0600	1700	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1447	28	70	LDA ·D1 23646	Tồn Thị Phương	090795	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340301	0350	0350	0700	1400	Kế toán
1448	25	49	KHA ·A 9638	Hoàng Văn Vũ	010194	0	Nam Định		2	25	07	D340301	0775	0700	0400	1900	Kế toán
1449	15	15	NHF ·D1 6776	Trần Thị Minh Phương	151195	1	Phú Thọ		1	15	03	D340301	0700	0650	0600	1950	Kế toán
1450	1B	65	LDA ·A 4810	Đặng Thị Trang	200795	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340301	0500	0450	0425	1400	Kế toán
1451	26	47	DDL ·D1 12252	Nguyễn Thanh Tâm	151095	0	Thái Bình		2NT	26	07	D340301	0600	0625	0325	1550	Kế toán
1452	99	99	KHA ·D1 4300	Lê Thị Hồng Nhung	190794	1	Hà nội		3	1A	06	D340301	0550	0425	0500	1500	Kế toán
1453	1A	36	LDA ·D1 18145	Nguyễn Tú Anh	060195	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0750	0350	0600	1700	Kế toán
1454	28	85	DCN ·D1 5353	Đỗ Thị Hương	241195	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0600	0300	0550	1450	Kế toán
1455	28	70	DCN ·A 15939	Đỗ Thị Hiền	090895	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340301	0375	0625	0425	1450	Kế toán
1456	1B	65	LPH ·D1 11414	Trần Thị Nu	120195	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340301	0550	0425	0600	1600	Kế toán
1457	1A	44	LDA ·A 1186	Trương Đức Hải	200795	0	Hà nội		3	1A	11	D340301	0425	0550	0525	1500	Kế toán
1458	28	03	LDA ·A 5525	Vũ Thị Yến	100295	1	Thanh Hoá	06	2	28	03	D340301	0550	0500	0275	1350	Kế toán
1459	17	80	DMT ·A 9484	Vũ Thị Huyền	200195	1	Quảng Ninh		1	17	13	D340301	0500	0550	0700	1750	Kế toán
1460	21	20	TMA ·A 8151	Nguyễn Hồng Nhung	190895	1	Hải Dương		2NT	21	03	D340301	0425	0625	0600	1650	Kế toán
1461	1B	20	TMA ·D1 20659	Cao Nguyễn Kỳ Duyên	241295	1	Hà nội		2NT	1A	04	D340301	0175	0500	0600	1300	Kế toán
1462	1A	19	NHF ·D1 4956	Phạm Hoàng Long	151095	0	Hà nội		3	1A		D340301	0450	0900	0500	1850	Kế toán
1463	29	31	LDA ·D1 26816	Hồ Thị Huyền Linh	240995	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0625	0325	0500	1450	Kế toán
1464	17	31	SP2 ·A 4007	Trần Thị Thu Trang	200295	1	Quảng Ninh		2	17	04	D340301	0275	0575	0625	1500	Kế toán
1465	1A	06	NHF ·D1 7342	Nguyễn ánh Tâm	060493	1	Hà nội		3	1A		D340301	0700	0450	0750	1900	Kế toán
1466	28	34	BVH ·A 583	Nguyễn Đức Du	121295	0	Thanh Hoá		2	28	02	D340301	0525	0525	0650	1700	Kế toán
1467	29	13	DMT ·A 10305	Nguyễn Thị Tuyết Ngoan	040795	1	Nghệ An		2	29	02	D340301	0500	0450	0500	1450	Kế toán
1468	1A	07	NHF ·D1 7845	Đinh Tiến Thắng	211095	0	Hà nội		3	1A	02	D340301	0650	0400	0675	1750	Kế toán
1469	25	67	TMA ·A 6482	Nguyễn Thanh Loan	040995	1	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0400	0650	0500	1550	Kế toán
1470	1A	53	QHS ·A 7235	Nguyễn Mỹ Phương	110694	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0525	0550	0550	1650	Kế toán
1471	28	50	BKA ·D1 683	Lê Thị Mai Linh	280595	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340301	0475	0500	0700	1700	Kế toán
1472	21	30	TMA ·D1 21976	Bùi Minh Khánh	181095	1	Hải Dương		2NT	21	06	D340301	0575	0475	0650	1700	Kế toán
1473	24	23	TGC ·D1 6234	Lưu Thị Hương	071195	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340301	0675	0475	0650	1800	Kế toán
1474	16	11	NHF ·D1 8279	Lê Thị Thu Thủy	060495	1	Vĩnh Phúc		2	16		D340301	0750	0575	0600	1950	Kế toán
1475	24	23	NHF ·A 244	Phạm Thị Giang	120995	1	Hà Nam	06	2NT	24		D340301	0500	0500	0550	1550	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1476	1B	03	QHF · D1 1782	Vương Minh Hằng	210695	1	Hà nội		3	1B	15	D340301	0725	0750	0625	2100	Kế toán
1477	1A	24	QHL · D1 769	Hoàng Chí Công	110895	0	Hà Nội		3	01	05	D340301	0750	0550	0700	2000	Kế toán
1478	99	99	LDA · A 5278	Trịnh Thanh Tùng	151294	0	Hà nội		3	1B	15	D340301	0450	0425	0575	1450	Kế toán
1479	14		CSH · A 1320	Nguyễn Khánh Ly	170995	1	Son La		1	14	01	D340301	0575	0175	0575	1350	Kế toán
1480	1A	07	TGC · D1 6420	Trần Hà Linh	130395	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0375	0525	0650	1550	Kế toán
1481	1A	25	LDA · D1 26004	Đinh Thị Tường Vi	290795	1	Hà nội		3	1A	06	D340301	0700	0275	0650	1650	Kế toán
1482	1B	08	DCN · A 30340	Nguyễn Thị Thu Phương	130895	1	Hà nội		2	1B	16	D340301	0450	0550	0500	1500	Kế toán
1483	99	99	NHH · D1 656	Nguyễn Thị Vân	040594	1	Hà nội		3	1B	15	D340301	0775	0575	0450	1800	Kế toán
1484	1B	02	NHF · A 557	Nguyễn Văn Khánh	030395	0	Hà nội		3	1B		D340301	0350	0550	0575	1500	Kế toán
1485	28	34	LDA · A 677	Nguyễn Thuỳ Dung	060195	1	Thanh Hoá		2	28	02	D340301	0550	0425	0575	1550	Kế toán
1486	1A	51	TMA · A 11868	Vũ Thùy Trang	130494	1	Hà nội		2	1A	12	D340301	0300	0675	0700	1700	Kế toán
1487	1B	69	DCN · D1 10556	Vũ Thị Thủy	180395	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340301	0675	0525	0400	1600	Kế toán
1488	1A	25	LDA · A 1601	Vũ Thị Mai Hoa	130895	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0550	0450	0525	1550	Kế toán
1489	17	19	DTS · A 3649	Vũ Thị Thu Hà	071295	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340301	0475	0575	0600	1650	Kế toán
1490	1A	19	QHX · D1 6187	Đinh Kiều Trang	281195	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0725	0750	0600	2100	Kế toán
1491	25	26	MDA · A 2250	Đoàn Nguyễn Thị Hà	040494	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0500	0650	0550	1700	Kế toán
1492	19	20	DCN · A 19806	Phạm Thị Huệ	291195	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340301	0500	0425	0450	1400	Kế toán
1493	29	04	TMA · A 16375	Cao Thị Huyền	060595	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0600	0350	0650	1600	Kế toán
1494	1A	40	NHF · D1 4518	Đặng Thùy Linh	180595	1	Hà nội	03	3	1A		D340301	0800	0250	0650	1700	Kế toán
1495	27	06	DCN · A 37876	Lê Thị Thuỳ	060294	1	Ninh Bình		1	27	06	D340301	0550	0450	0375	1400	Kế toán
1496	1A	76	TMA · A 264	Hoàng Anh	020195	1	Hà nội		2	1A	13	D340301	0550	0350	0575	1500	Kế toán
1497	25	51	DCN · A 40327	Đàm Huyền Trang	070695	1	Nam Định		2NT	25	07	D340301	0475	0400	0525	1400	Kế toán
1498	28	20	LDA · D1 20897	Doãn Thị Huyền	281095	1	Thanh Hoá		2NT	28	01	D340301	0550	0400	0750	1700	Kế toán
1499	28	01	GHA · A 7791	Nguyễn Thị Quỳnh	261094	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0550	0450	0575	1600	Kế toán
1500	1B	04	LDA · A 4802	Nguyễn Thị Huyền Trang	191195	1	Hà nội		3	1B	15	D340301	0550	0475	0525	1550	Kế toán
1501	1A	44	TMA · A 3955	Nguyễn Thị Thuý Hoà	101295	1	Hà nội		3	1A	09	D340301	0550	0675	0600	1850	Kế toán
1502	08	12	TMA · A 6005	Đỗ Thuỳ Linh	250795	1	Lào Cai		1	08	01	D340301	0525	0575	0475	1600	Kế toán
1503	99	99	DNV · D1 6928	Nguyễn Đăng Thùy Linh	030494	1	Phú Thọ		1	15	11	D340301	0450	0350	0575	1400	Kế toán
1504	19	26	SP2 · D1 2214	Nguyễn Thị Vỹ Tích	110695	1	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340301	0575	0400	0400	1400	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1505	21	25	TMA · A 10300	Nguyễn Thị Kim Thi	270395	1	Hải Dương		2NT	21	11	D340301	0350	0400	0625	1400	Kế toán
1506	1B	22	SP2 · A 1715	Nguyễn Thị Hương	221095	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340301	0475	0525	0475	1500	Kế toán
1507	1B	01	VHH · D1 2910	Trần Thị Phương Chi	290595	1	Hà Nam		2	24	01	D340301	0525	0475	0500	1500	Kế toán
1508	99	99	QHX · D1 6537	Vũ Thị Trang	270995	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340301	0575	0700	0550	1850	Kế toán
1509	1A	21	GHA · A 8003	Lê Minh Sơn	270595	0	Hà nội		3	1A	04	D340301	0450	0450	0700	1600	Kế toán
1510	22	28	DCN · A 4220	Ta Thị Kim Anh	270895	1	Hưng Yên		2NT	22	04	D340301	0450	0400	0475	1350	Kế toán
1511	1B	35	LDA · D1 23310	Nguyễn Thị Kim Oanh	050995	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0525	0425	0750	1700	Kế toán
1512	13	22	LPH · A 2556	Nguyễn Thị Lan	150395	1	Yên Bái		1	13	06	D340301	0450	0500	0600	1550	Kế toán
1513	09	09	QHL · D1 1691	Nguyễn Thanh Hằng	210695	1	Tuyên Quang		1	09	06	D340301	0500	0725	0575	1800	Kế toán
1514	17	15	QHX · D1 8866	Nguyễn Thuỳ Trang	080195	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340301	0725	0725	0425	1900	Kế toán
1515	16	55	SP2 · A 2128	Nguyễn Ngọc Linh	051095	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D340301	0650	0500	0525	1700	Kế toán
1516	1A	30	TMA · A 2617	Nguyễn Ngọc Hà	270595	1	Hà nội	01	3	1A	10	D340301	0525	0475	0650	1650	Kế toán
1517	13	03	SPH · D1 11573	Nguyễn Thanh Hường	101295	1	Yên Bái		1	13	01	D340301	0475	0400	0600	1500	Kế toán
1518	25	04	HCH · D1 4797	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	081295	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0550	0550	0575	1700	Kế toán
1519	1A	53	TMA · D1 23876	Chu Thị Thi	270595	1	Hà nội		2	1A	10	D340301	0600	0400	0600	1600	Kế toán
1520	1A	79	SP2 · D1 1138	Đặng Thị Mỹ Linh	160695	1	Hà nội		2	1A	13	D340301	0675	0250	0500	1450	Kế toán
1521	28	31	LPH · D1 12770	Dương Thị Thạch Thảo	251295	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0650	0350	0825	1850	Kế toán
1522	13	26	LDA · D1 23168	Tống Thị Hoài Nho	190895	1	Yên Bái	01	1	13	07	D340301	0425	0250	0450	1150	Kế toán
1523	1A	68	TMA · D1 23076	Nguyễn Thị Hồng Nhung	050395	1	Hà nội		2	1A	09	D340301	0600	0475	0600	1700	Kế toán
1524	1A	25	TMA · D1 21365	Nguyễn Phương Hoa	110595	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0650	0400	0500	1550	Kế toán
1525	28	62	DCN · A 23607	Doãn Thị Diệu Linh	101095	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D340301	0425	0450	0475	1350	Kế toán
1526	30	10	TDV · D1 18886	Nguyễn Thị Hà	201295	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340301	0500	0425	0550	1500	Kế toán
1527	1A	76	QHF · D1 7055	Đào Hải Yến	280895	1	Hà nội		2	1A	13	D340301	0775	0650	0550	2000	Kế toán
1528	1B	67	LDA · D1 25205	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	100494	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340301	0475	0500	0650	1650	Kế toán
1529	21	35	DCN · D1 2065	Lê Thị Phương Dung	100795	1	Hải Dương		2NT	21	08	D340301	0600	0325	0525	1450	Kế toán
1530	1B	56	TGC · D1 5857	Ngô Thị Hoa	230595	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340301	0725	0525	0700	1950	Kế toán
1531	1A	13	BKA · D1 20651	Nguyễn Ngọc Yến	090895	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0625	0525	0600	1750	Kế toán
1532	19	21	KHA · D1 3145	Cao Thị Diệu Linh	170695	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340301	0575	0625	0650	1850	Kế toán
1533	19	21	QHX · D1 2665	Phạm Thị Mai Hương	081295	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340301	0675	0600	0575	1850	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1534	99		DCN · D1 10229	Đỗ Thị Thuy	120194	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340301	0650	0325	0500	1500	Kế toán
1535	99	99	QHT · A 5611	Trình Thị Phương Ly	011194	1	Hà nội	06	2NT	1B	27	D340301	0575	0700	0675	1950	Kế toán
1536	25	50	DCN · D1 3811	Vũ Thị Thu Hiền	280794	1	Nam Định		2NT	25	07	D340301	0550	0375	0425	1350	Kế toán
1537	1B	51	DCN · A 35253	Đặng Thị Bích Thảo	061195	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340301	0400	0500	0400	1300	Kế toán
1538	28	34	DCN · D1 8628	Vũ Thị Phương	070295	1	Thanh Hoá		2	28	02	D340301	0625	0275	0450	1350	Kế toán
1539	18	33	DCN · A 45814	Nguyễn Thị Yên	151295	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D340301	0450	0375	0575	1400	Kế toán
1540	99	99	KHA · A 3728	Nguyễn Hà Bích Huyền	251094	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0575	0250	0600	1450	Kế toán
1541	28	31	GHA · A 2835	Lê Chí Hà	190195	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0550	0400	0500	1450	Kế toán
1542	99	99	DQK · D1 1044	Nguyễn Thanh Hà	181094	1	Hà nội		3	1A	09	D340301	0700	0575	0425	1700	Kế toán
1543	28	32	LDA · D1 24672	Lê Thị Thu	140995	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340301	0350	0275	0750	1400	Kế toán
1544	19	21	TMA · A 3552	Nguyễn Thị Hiệp	290195	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340301	0375	0700	0675	1750	Kế toán
1545	15	44	TGC · D1 7912	Đặng Thị Thuý Thoa	200895	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340301	0600	0575	0650	1850	Kế toán
1546	21	34	YPB · A 1041	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	170595	1	Hải Dương		2NT	21	08	D340301	0700	0700	0650	2050	Kế toán
1547	16	51	SP2 · D1 2216	Vũ Thị Thúy Tình	110195	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D340301	0625	0625	0450	1700	Kế toán
1548	15		PCH · D1 804	Nguyễn Thái Bảo	160395	0	Phú Thọ		1	15	05	D340301	0450	0425	0600	1500	Kế toán
1549	10	43	TGC · D1 7839	Vũ Phương Thảo	280795	1	Lạng Sơn	01	1	10	11	D340301	0100	0400	0650	1150	Kế toán
1550	28	46	TMA · A 655	Phạm Lan Anh	150595	1	Thanh Hoá		1	28	14	D340301	0625	0300	0675	1600	Kế toán
1551	25	25	TMA · A 1179	Trần Thị Kim Chi	050594	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0450	0550	0375	1400	Kế toán
1552	21	42	QHL · D1 4434	Trần Thị Nguyệt	250595	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340301	0600	0800	0375	1800	Kế toán
1553	1B	20	DCN · D1 9934	Hoàng Thị Thoa	060395	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340301	0650	0425	0450	1550	Kế toán
1554	1B	20	DCN · D1 8211	Nguyễn Thị Oanh	210895	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340301	0550	0375	0500	1450	Kế toán
1555	25	27	LPH · A 4216	Vũ Phương Anh	170395	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0500	0400	0600	1500	Kế toán
1556	1A	71	LDA · D1 19982	Nguyễn Thị Hằng	221295	1	Hà nội		2	1A	12	D340301	0450	0400	0700	1550	Kế toán
1557	30	16	DDL · A 8440	Lê Thúy Dương	230895	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340301	0475	0625	0550	1650	Kế toán
1558	99	99	LDA · D1 21181	Phạm Thị Mai Hương	100494	1	Thái Bình	06	2NT	26	05	D340301	0550	0275	0650	1500	Kế toán
1559	19	02	DCN · A 6860	Ngô Văn Công	300194	0	Bắc Ninh		2NT	19	02	D340301	0500	0500	0550	1550	Kế toán
1560	17	31	SP2 · A 97	Phạm Mai Anh	220795	1	Quảng Ninh		2	17	04	D340301	0400	0525	0500	1450	Kế toán
1561	17	33	TMA · D1 25329	Ngô Thị Hà Trang	230995	1	Quảng Ninh		2	17	04	D340301	0675	0500	0500	1700	Kế toán
1562	25	67	QHT · A 3596	Hà Thị Hồng	010695	1	Nam Định		2NT	25	08	D340301	0625	0475	0475	1600	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1563	1B	22	DMT · A 73	Phạm Hồng Vân Anh	181295	1	Hà nội		2NT	1B	19	D340301	0550	0500	0525	1600	Kế toán
1564	1A	09	QHX · A 3010	Phạm Ngọc Hiền	151195	1	Hà nội		3	1A	12	D340301	0450	0475	0575	1500	Kế toán
1565	27	51	GHA · A 5598	Tống Khánh Linh	300995	1	Ninh Bình		2NT	27	05	D340301	0450	0550	0600	1600	Kế toán
1566	29	03	DCN · D1 641	Nguyễn Thị Thùy Linh	080195	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0575	0450	0400	1450	Kế toán
1567	1A	08	LPH · D1 10673	Vũ Phương Mai	170195	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0575	0575	0775	1950	Kế toán
1568	19	04	TMA · A 7905	Lê Thị Nguyệt	121194	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340301	0600	0700	0475	1800	Kế toán
1569	30	33	LDA · A 6032	Trần Thị Hương Lan	240295	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D340301	0550	0600	0525	1700	Kế toán
1570	15	35	LDA · A 3702	Hà Phương	040895	1	Phú Thọ	01	1	15	13	D340301	0525	0425	0400	1350	Kế toán
1571	1A	45	DQK · D1 2654	Lê Trà My	090695	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0475	0425	0675	1600	Kế toán
1572	1B	78	TGC · D1 5448	Nguyễn Hương Giang	011195	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340301	0725	0500	0650	1900	Kế toán
1573	19	24	LDA · D1 24334	Nguyễn Thị Minh Thảo	200695	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340301	0550	0425	0650	1650	Kế toán
1574	22	16	GHA · A 2232	Trần Tuấn Đạt	301295	0	Hưng Yên		2NT	22	02	D340301	0450	0450	0550	1450	Kế toán
1575	24	52	LPH · A 4123	Trần Thị Trà My	311295	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340301	0575	0650	0450	1700	Kế toán
1576	99	99	LPH · A 6217	Nguyễn Thị Phương	280594	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340301	0700	0550	0450	1700	Kế toán
1577	1A	75	TMA · D1 24060	Lâm Thị Thúy	060194	1	Hà nội		2	1A	12	D340301	0575	0250	0600	1450	Kế toán
1578	16		ANH · D1 8013	Dương Đức Linh	290795	0	Vĩnh Phúc		1	16	03	D340301	0725	0400	0500	1650	Kế toán
1579	1A	32	LPH · D1 11020	Võ Linh Chi	240795	1	Hà nội		3	1A	08	D340301	0575	0500	0700	1800	Kế toán
1580	28	90	NHH · A 4900	Lê Thị Vân	230395	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340301	0375	0550	0725	1650	Kế toán
1581	28	68	LDA · A 389	Lê Thị Ngọc ánh	050995	1	Thanh Hoá		2NT	28	01	D340301	0450	0450	0525	1450	Kế toán
1582	19	13	LDA · D1 22370	Nguyễn Thị Mai	281195	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340301	0500	0275	0550	1350	Kế toán
1583	21	22	KHA · A 471	Nguyễn Thị Lan Anh	230295	1	Hải Dương		2NT	21	10	D340301	0475	0600	0650	1750	Kế toán
1584	17	14	LDA · D1 26594	Hoàng Thị Thu Thảo	051095	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340301	0600	0500	0400	1500	Kế toán
1585	1A	01	DCN · A 45842	Nguyễn Hoàng Yến	240995	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0450	0450	0650	1550	Kế toán
1586	1A	79	SPH · D1 12872	Trần Thị Phương Lan	250595	1	Hà nội		2	1A	13	D340301	0675	0375	0450	1500	Kế toán
1587	03	07	NHF · D1 10013	Nghiêm Thanh Hằng	300395	1	Hải Phòng		3	03	02	D340301	0700	0700	0600	2000	Kế toán
1588	1B	32	DCN · A 37860	Nguyễn Thị Thuỳ	240195	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0600	0400	0475	1500	Kế toán
1589	1A	06	TMA · D1 23067	Nguyễn Hồng Nhung	130194	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0450	0350	0650	1450	Kế toán
1590	1A	87	DCN · D1 9344	Phạm Hồng Thanh	261195	1	Hà nội		2	1A	14	D340301	0575	0500	0400	1500	Kế toán
1591	1A	87	LDA · D1 20297	Phạm Thị Quỳnh Hoa	140995	1	Hà nội		2	1A	14	D340301	0325	0475	0650	1450	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1592	1A	51	HQT · D1 1582	Vương Thị Ngọc Lan	140594	1	Hà nội		3	1A	09	D340301	0575	0550	0800	1950	Kế toán
1593	1A	09	SPH · D1 13465	Phạm Tường Vi	210195	1	Hà nội		3	1A	02	D340301	0675	0625	0600	1900	Kế toán
1594	26	25	TGC · D1 5173	Phạm Thị Thu Diệu	061295	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0600	0525	0750	1900	Kế toán
1595	1B	03	BVH · A 655	Nguyễn Thị Duyên	070295	1	Hà nội		3	1B	26	D340301	0375	0625	0450	1450	Kế toán
1596	1B	44	TMA · A 3111	Cao Thị Hậu	150495	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340301	0375	0625	0500	1500	Kế toán
1597	1B	44	DCN · D1 4433	Lê Thị Hoir	060495	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340301	0575	0350	0400	1350	Kế toán
1598	1B	76	LDA · A 3398	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	230595	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340301	0625	0525	0500	1650	Kế toán
1599	21		HCB · A 1671	Hà Chí Tín	010295	0	Hải Dương		2NT	21	08	D340301	0550	0650	0700	1900	Kế toán
1600	26	20	TMA · A 4154	Vũ Thị Ngọc Hòa	080695	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340301	0425	0450	0650	1550	Kế toán
1601	1A	85	TMA · D1 20172	Nguyễn Mai Anh	200495	1	Hà nội		2	1A	14	D340301	0475	0450	0750	1700	Kế toán
1602	18	14	TMA · A 6821	Dương Hương Mai	181195	1	Bắc Giang		1	18	06	D340301	0525	0625	0525	1700	Kế toán
1603	08	11	TMA · D1 20844	Hoàng Thị Thanh Giang	100295	1	Lào Cai		1	08	01	D340301	0600	0300	0700	1600	Kế toán
1604	26	24	DCN · A 35572	Mai Thị Thảo	150195	1	Thái Bình		2NT	26	04	D340301	0325	0550	0675	1550	Kế toán
1605	1A	62	LDA · A 1693	Trương Trần Hoàn	290895	0	Ninh Bình		2	27	03	D340301	0325	0575	0550	1450	Kế toán
1606	21	40	QHT · A 6416	Ngô Hồng Ngọc	210995	1	Hải Dương		2NT	21	12	D340301	0625	0500	0600	1750	Kế toán
1607	25	28	DMT · A 5888	Đoàn Thị Nu	030495	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0550	0600	0525	1700	Kế toán
1608	99	99	LDA · D1 25423	Lê Thị Thu Trang	101294	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0550	0375	0800	1750	Kế toán
1609	99	99	KHA · D1 1550	Lương Thị Hảo	300993	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340301	0675	0475	0650	1800	Kế toán
1610	1A	31	NHF · D1 9538	Lê Hồ Văn	200195	1	Hà nội		3	1A	01	D340301	0450	0550	0400	1400	Kế toán
1611	1B	32	NHF · D1 9467	Đặng Thị Tươi	081295	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0650	0275	0600	1550	Kế toán
1612	24	31	HCH · A 86	Nguyễn Đức Chính	160795	0	Hà Nam		2NT	24	03	D340301	0450	0575	0675	1700	Kế toán
1613	25	29	LDA · D1 24368	Lê Thị Thu Thảo	150795	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0450	0350	0500	1300	Kế toán
1614	26	18	TMA · A 4770	Nguyễn Thị Thu Huyền	220595	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340301	0425	0350	0550	1350	Kế toán
1615	29	81	KHA · D1 7202	Nguyễn Thị Hồng Nhung	210395	1	Nghệ An		2NT	29	16	D340301	0775	0625	0600	2000	Kế toán
1616	1A	20	TGC · D1 4764	Hoàng Ngọc Anh	081295	1	Hà nội		3	1A	07	D340301	0450	0575	0650	1700	Kế toán
1617	24	35	KHA · A 2302	Nguyễn Thu Hà	180495	1	Hà Nam		1	24	03	D340301	0525	0625	0800	1950	Kế toán
1618	30	13	TDV · D1 19698	Lê Thị Thuỳ Linh	051095	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340301	0475	0400	0400	1300	Kế toán
1619	10	02	KHA · D1 2259	Nguyễn Thị Khánh Huyền	090895	1	Lạng Sơn		1	10	01	D340301	0425	0675	0650	1750	Kế toán
1620	99	99	LDA · D1 24805	Lê Thị Thúy	051194	1	Phú Thọ		1	15	10	D340301	0500	0425	0500	1450	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1621	15	54	GHA · A 3331	Vũ Thị Hiền	250995	1	Phú Thọ		1	15	12	D340301	0450	0450	0450	1350	Kế toán
1622	1B	68	GHA · A 4785	Dương Thị Thu Hương	021295	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340301	0600	0450	0550	1600	Kế toán
1623	1A	49	SPH · D1 14900	Nguyễn Hải Yến	070295	1	Hà nội		3	1A	09	D340301	0450	0300	0700	1450	Kế toán
1624	28	07	TMA · A 11232	Trần Xuân Tiến	030993	0	Thanh Hoá	01	1	28	07	D340301	0375	0425	0600	1400	Kế toán
1625	1B	58	TMA · A 8814	Trần Thị Phương	150495	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340301	0550	0450	0725	1750	Kế toán
1626	1A	22	GHA · 3350	Nguyễn Thị Hiền	100695	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340301	0375	0450	0475	1300	Kế toán
1627	29	11	TDV · A 5817	Lưu Thị Quỳnh Như	060795	1	Nghệ An		2	29	01	D340301	0500	0450	0425	1400	Kế toán
1628	99	99	LPH · A 6205	Trần Thị Nhung	180593	1	Yên Bái		1	13	04	D340301	0400	0500	0700	1600	Kế toán
1629	05		HCB · A 265	Mac Kim Dung	150695	1	Hà Giang	01	1	05	10	D340301	0400	0550	0475	1450	Kế toán
1630	26	41	NHF · D1 4221	Lê Thị Liễu	020495	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340301	0800	0625	0450	1900	Kế toán
1631	1A	18	NHF · D1 3289	Nguyễn Quang Huy	281195	0	Hà nội		3	1A		D340301	0500	0700	0250	1450	Kế toán
1632	25	67	QHX · D1 2262	Phạm Thị Trang Huệ	121195	1	Nam Định		2NT	25	09	D340301	0575	0700	0375	1650	Kế toán
1633	99	99	TLA · A 3809	Cao Thị Hồng Liên	040394	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0475	0400	0450	1350	Kế toán
1634	1A	20	LDA · D1 23494	Nguyễn Hà Phương	250595	1	Hà nội		3	1A	07	D340301	0700	0350	0500	1550	Kế toán
1635	07	01	DDL · A 3361	Nguyễn Thị Mai Hương	231095	1	Lai Châu		1	07	06	D340301	0650	0350	0650	1650	Kế toán
1636	07	01	QHT · A 2699	Vũ Thị Hạnh	190995	1	Lai Châu		1	07	01	D340301	0575	0550	0575	1700	Kế toán
1637	28	55	GHA · A 10550	Nguyễn Thị ánh Tuyết	280295	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D340301	0550	0225	0600	1400	Kế toán
1638	24	51	LPH · A 4114	Hoàng Thị Oanh	160995	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340301	0750	0625	0550	1950	Kế toán
1639	29	49	DCN · D1 2174	Lê Thị Thùy Dung	221195	1	Nghệ An		2NT	29	11	D340301	0575	0500	0500	1600	Kế toán
1640	18	11	TMA · D1 23256	Lê Hoàng Đan Phương	230595	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0475	0550	0700	1750	Kế toán
1641	1B	73	QHS · A 6244	Đàm Thị Hải Ngân	060394	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340301	0500	0400	0475	1400	Kế toán
1642	29	77	SP2 · A 1969	Nguyễn Thị Lan	120692	1	Nghệ An		2NT	29	15	D340301	0650	0550	0550	1750	Kế toán
1643	25	75	QHX · D1 7110	Nguyễn Thị Hải Yến	311095	1	Nam Định		2NT	25	10	D340301	0525	0500	0275	1300	Kế toán
1644	16	14	TMA · A 8216	Phạm Thị Nhung	130195	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340301	0625	0575	0600	1800	Kế toán
1645	1A	07	NHF · D1 1890	Nguyễn Thùy Giang	100995	1	Hà nội		3	1A		D340301	0650	0650	0725	2050	Kế toán
1646	18	12	NTH · D1 8218	Ngô Huyền Trang	100395	1	Bắc Giang		2	18	01	D340301	0700	0600	0350	1650	Kế toán
1647	21	25	TMA · A 10459	Đỗ Thị Thu	131095	1	Hải Dương		2NT	21	11	D340301	0450	0700	0600	1750	Kế toán
1648	28	84	TMA · A 9449	Ngô Đình Sơn	241295	0	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0450	0650	0700	1800	Kế toán
1649	21	28	TMA · A 2802	Trần Thu Hà	190795	1	Hải Dương		1	21	04	D340301	0475	0525	0575	1600	Kế toán

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1650	1B	58	HCH · D1 4220	Nguyễn Thị Hiền	080695	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340301	0550	0600	0325	1500	Kế toán
1651	28	84	QHT · A 2439	Phạm Thị Hà	060695	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340301	0475	0475	0525	1500	Kế toán
1652	28	66	TMA · D1 22292	Nguyễn Thị Linh	050295	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340301	0350	0550	0700	1600	Kế toán
1653	1A	23	QHY · A 5914	Trịnh Nguyệt Minh	150490	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0600	0650	0850	2100	Kế toán
1654	25	43	TMA · A 5831	Mai Thị Lê	131295	1	Nam Định		2NT	25	06	D340301	0600	0550	0650	1800	Kế toán
1655	26	18	QHT · A 4341	Nguyễn Thị Lan Hương	221295	1	Thái Bình	06	2NT	26	03	D340301	0525	0550	0775	1850	Kế toán
1656	12	20	DTE · A 3046	Chu Thị Ngọc Mai	181095	1	Thái Nguyên		2	12	02	D340301	0550	0400	0625	1600	Kế toán
1657	1A	19	KHA · D1 2862	Trương Mỹ Linh	221095	1	Hà nội		3	1A	10	D340301	0700	0700	0650	2050	Kế toán
1658	99	99	KHA · A 866	Trần Quốc Bình	010393	0	Hà nội		3	1A	04	D340301	0475	0650	0650	1800	Kế toán
1659	99	99	TMA · A 9283	Nguyễn Thị Như Quỳnh	110794	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340301	0475	0675	0650	1800	Kế toán
1660	1A	19	NHF · D1 6280	Vương Hồng Nhung	191295	1	Hà nội		3	1A	04	D340301	0800	0725	0550	2100	Kế toán
1661	1A	19	NHF · D1 1411	Trần Kim Dung	100695	1	Hà nội		3	1A		D340301	0650	0800	0475	1950	Kế toán
1662	1A	26	LDA · D1 18107	Trần Thị Lan Anh	090895	1	Hà nội		3	1A	05	D340301	0350	0400	0800	1550	Kế toán
1663	1B	32	SP2 · A 2994	Nguyễn Thị Thuỳ Phương	201095	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340301	0525	0475	0700	1700	Kế toán
1664	99	99	KHA · D1 538	Vũ Nhật Anh	200495	1	Nam Định		2	25	01	D340301	0525	0300	0550	1400	Kế toán
1665	25	75	BKA · D1 618	Lê Tuấn Khoa	100395	0	Nam Định	06	2NT	25	10	D340301	0475	0475	0700	1650	Kế toán
1666	25	35	QHL · D1 630	Ta Thị Bích	110695	1	Nam Định		2NT	25	05	D340301	0525	0700	0325	1550	Kế toán
1667	99	99	LPH · A 6281	Hoàng Thị Thuỷ Tiên	150795	1	Bắc Ninh	06	2NT	19	04	D340301	0600	0525	0450	1600	Kế toán
1668	29	14	TMA · A 16227	Nguyễn Thị Thu Hà	250895	1	Nghệ An		2	29	02	D340301	0550	0450	0625	1650	Kế toán
1669	1A	56	DDL · D1 11284	Trần Ngọc Anh	021295	1	Hà nội		2	1B	22	D340301	0500	0675	0425	1600	Kế toán
1670	1B	49	KHA · D1 6567	Lê Thị Hải Yến	190495	1	Hà nội		2NT	1B	24	D340301	0775	0575	0650	2000	Kế toán
1671	03	52	BKA · D1 1482	Mạc Thị Hảo	160395	1	Hải Phòng		1	03	09	D340301	0400	0400	0700	1500	Kế toán
1672	62		ANH · D1 8485	Khúc Thị Trang	160495	1	Điện Biên		1	62	03	D340301	0525	0400	0650	1600	Kế toán
1673	99	99	GHA · A 9151	Phạm Thị Thuỷ	180993	1	Nam Định		2NT	25	04	D340301	0425	0500	0475	1400	Kế toán
1674	1A	08	QHF · D1 2580	Lê Thu Hương	310595	1	Hà nội		3	1A	03	D340301	0675	0650	0575	1900	Kế toán
1675	99	99	NHF · D1 880	Đoàn Ngọc Anh	150294	1	Hà nội		3	1A		D340301	0700	0450	0525	1700	Kế toán
1676	1A	20	LDA · A 1506	Đoàn Thu Hiền	271295	1	Hà nội		3	1A	08	D340301	0400	0625	0550	1600	Kế toán
1677	1B	22	SPH · A 2711	Cần Duy Hưng	060995	0	Hà nội		2NT	1B	19	D340301	0625	0450	0750	1850	Kế toán
1678	30	10	LPH · A 5764	Trần Võ Ly Na	181095	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340202	0550	0550	0650	1750	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1679	21	29	DMT · A 7067	Nguyễn Phương Thảo	250195	1	Hải Dương		1	21	04	D340202	0475	0375	0650	1500	Bảo hiểm
1680	09	04	HCH · D1 3992	Nguyễn Thị Ngọc ánh	070294	1	Tuyên Quang		1	09	04	D340202	0600	0550	0375	1550	Bảo hiểm
1681	22	12	BVH · A 1097	Phạm Thị Thu Hà	290995	1	Hưng Yên		2	22	01	D340202	0550	0600	0700	1850	Bảo hiểm
1682	25	59	LPH · A 4329	Phạm Thị Thúy Hằng	111195	1	Nam Định		2NT	25	08	D340202	0450	0575	0450	1500	Bảo hiểm
1683	21	25	TMA · D1 20818	Phạm Văn Đức	030295	0	Hải Dương		2NT	21	11	D340202	0850	0350	0300	1500	Bảo hiểm
1684	28	68	HCH · D1 4611	Thiều Thị Nga	250995	1	Thanh Hoá		2NT	28	20	D340202	0650	0550	0300	1500	Bảo hiểm
1685	17	00	DTS · D1 504	Vũ Thủy Chung	160494	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0525	0450	0600	1600	Bảo hiểm
1686	30	18	DHA · A 10972	Trần Thị Diễm	050995	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340202	0525	0550	0450	1550	Bảo hiểm
1687	10	22	DTS · A 5490	Hoàng Thị Ngọc Tú	130395	1	Thái Nguyên		1	12	03	D340202	0450	0350	0675	1500	Bảo hiểm
1688	25	50	BKA · A 5203	Vũ Khánh Huyền	150995	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0500	0600	0650	1750	Bảo hiểm
1689	99	99	DMT · A 2891	Lê Thị Hòa	081294	1	Hà nội		2NT	1B	17	D340202	0275	0650	0550	1500	Bảo hiểm
1690		10	QHT · A 370	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	130395	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340202	0525	0550	0775	1850	Bảo hiểm
1691	27	43	TGC · D1 5109	Phạm Thị Thùy Chi	101095	1	Ninh Bình		1	27	04	D340202	0550	0650	0700	1900	Bảo hiểm
1692	31	09	DDS · D1 51215	Cao Thị Hồng	020795	1	Quảng Bình	06	1	31	02	D340202	0600	0200	0500	1300	Bảo hiểm
1693	25	50	TGC · D1 7835	Vũ Thị Thảo	080695	1	Nam Định		2NT	25	07	D340202	0450	0575	0650	1700	Bảo hiểm
1694	13	23	DTS · D1 4055	Bùi Thị Bích Hằng	111195	1	Yên Bái		1	13	06	D340202	0525	0475	0550	1550	Bảo hiểm
1695	25	34	DDL · D1 12103	Nguyễn Thị Nhung	150295	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0700	0575	0375	1650	Bảo hiểm
1696	25	35	TGC · D1 5326	Nguyễn Thị Dương	151095	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0650	0525	0800	2000	Bảo hiểm
1697	25	21	TGC · D1 8540	Nguyễn Thị Tươi	250795	1	Nam Định		2NT	25	03	D340202	0650	0300	0650	1600	Bảo hiểm
1698	26	52	LDA · D1 25374	Nguyễn Thị Trang	100895	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0425	0350	0700	1500	Bảo hiểm
1699	25	20	DQH · D1 5349	Phạm Thị Thêu	110595	1	Nam Định		2NT	25	03	D340202	0500	0450	0550	1500	Bảo hiểm
1700	30		PCH · A 1933	Hoàng Tuấn Linh	171095	0	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340202	0525	0525	0625	1700	Bảo hiểm
1701		41	QHX · A 6802	Phạm Thị Quỳnh Như	060895	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340202	0550	0475	0575	1600	Bảo hiểm
1702	26	03	TMA · A 10344	Nguyễn Ngọc Thịnh	121295	0	Thái Bình		2	26	01	D340202	0550	0650	0400	1600	Bảo hiểm
1703	26	02	HQH · A 282	Nguyễn Văn Doanh	300495	0	Thái Bình		2NT	26	02	D340202	0575	0550	0575	1700	Bảo hiểm
1704	08		CSH · A 20064	Lương Thị Khánh Linh	300495	1	Lào Cai		1	08	06	D340202	0700	0700	0500	1900	Bảo hiểm
1705		74	QHT · A 10144	Nguyễn Thị Tươi	141194	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0600	0425	0600	1650	Bảo hiểm
1706	22	16	BKA · A 7874	Vũ Thị Kim Nga	251295	1	Hưng Yên		2NT	22	02	D340202	0475	0550	0600	1650	Bảo hiểm
1707	11	19	LPH · A 2279	Đông Thanh Huệ	140195	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D340202	0700	0450	0675	1850	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1708	26	02	DTB · D1 865	Phạm Lan Hương	171095	1	Thái Bình		2	26	01	D340202	0675	0725	0350	1750	Bảo hiểm
1709	22	11	LPH · A 3726	Nguyễn Minh Phúc	250895	0	Hưng Yên		2	22	01	D340202	0525	0675	0600	1800	Bảo hiểm
1710	30		ANH · A 774	Nguyễn Viết Đức	260195	0	Hà Tĩnh	06	2	30	01	D340202	0500	0525	0525	1550	Bảo hiểm
1711	30	10	TDV · D1 19056	Lê Thị Nguyệt Hằng	211295	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340202	0700	0650	0375	1750	Bảo hiểm
1712	1A	49	NHF · D1 9783	Hoàng Thị Yến	160295	1	Hà nội		3	1A		D340202	0800	0350	0350	1500	Bảo hiểm
1713	03	42	THP · D1 9306	Đào Thị Thu Trang	240495	1	Hải Phòng		2	03	08	D340202	0450	0500	0700	1650	Bảo hiểm
1714	25	16	NHF · D1 8135	Hoàng Thị Bích Thuỳ	031195	1	Nam Định		2NT	25		D340202	0550	0525	0550	1650	Bảo hiểm
1715	07	01	LPH · A 1732	Trần Phương Anh	260395	1	Lai Châu		1	07	06	D340202	0500	0500	0475	1500	Bảo hiểm
1716	25	76	SPH · A 1977	Trần Thị Tuyết	010195	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0600	0450	0500	1550	Bảo hiểm
1717	38		ANS · D1 5171	Trần Ngọc Phương Thảo	290594	1	Gia Lai		2NT	38	01	D340202	0725	0400	0525	1650	Bảo hiểm
1718	25	03	NTH · D1 5816	Lê Thị Thu Hằng	240895	1	Nam Định		2	25	01	D340202	0625	0425	0650	1700	Bảo hiểm
1719		02	QHL · D1 7026	Hoàng Thị Xuân	250895	1	Nam Định		2	25	09	D340202	0775	0750	0300	1850	Bảo hiểm
1720	29	67	TGC · D1 9107	Nguyễn Thị Thu Hoài	050695	1	Nghệ An		2NT	29	14	D340202	0525	0300	0800	1650	Bảo hiểm
1721	31	01	TGC · D1 9089	Hoàng Thị Khánh Hà	201294	1	Quảng Bình		2	31	01	D340202	0450	0325	0700	1500	Bảo hiểm
1722	25	68	TMA · A 7832	Trần Thị Ngọc	170695	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0550	0550	0475	1600	Bảo hiểm
1723	25	68	DMS · D1 1460	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	020995	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0650	0475	0500	1650	Bảo hiểm
1724		56	QHT · A 18703	Trần Thị Trang	260994	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340202	0475	0450	0600	1550	Bảo hiểm
1725	30	04	HEH · A 1571	Phạm Quang Thịnh	061195	0	Hà Tĩnh	04	2NT	30	04	D340202	0475	0600	0650	1750	Bảo hiểm
1726	19	21	SPH · A 3550	Phạm Thị Hoài	030195	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340202	0450	0375	0725	1550	Bảo hiểm
1727	26	10	LPH · A 4511	Nguyễn Thị Hiền	221095	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340202	0600	0625	0400	1650	Bảo hiểm
1728	25	46	DTS · D1 4905	Đỗ Mai Thủy	151095	1	Nam Định		2NT	25	06	D340202	0625	0325	0600	1550	Bảo hiểm
1729	30	38	DMT · A 10141	Trần Thị Hoa	060595	1	Hà Tĩnh		2NT	30	05	D340202	0600	0600	0550	1750	Bảo hiểm
1730	28	87	TGC · D1 6193	Đặng Thị Hương	060595	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340202	0625	0525	0700	1850	Bảo hiểm
1731	26	08	TTH · A 630	Đinh Ngọc Vũ	240395	0	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0450	0600	0600	1650	Bảo hiểm
1732	18	32	DCN · D1 9591	Thân Thị Thu Thảo	030895	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D340202	0500	0425	0550	1500	Bảo hiểm
1733	25	51	NHF · D1 4222	Vũ Thị Liễu	220895	1	Nam Định		2NT	25		D340202	0700	0525	0400	1650	Bảo hiểm
1734	1B	13	DYH · A 4056	Phan Thu Thảo	170994	1	Hà nội		2NT	1B	17	D340202	0575	0350	0750	1700	Bảo hiểm
1735	24	13	SP2 · A 144	Nguyễn Thị Ngọc Anh	270895	1	Hà Nam		2	24	05	D340202	0525	0550	0450	1550	Bảo hiểm
1736	1B	79	SP2 · D1 2518	Nguyễn Thị Xuyên	141295	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340202	0525	0550	0475	1550	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1737	25	68	NHF · D1 4219	Đoàn Thị Liễu	260695	1	Nam Định		2NT	25		D340202	0650	0475	0425	1550	Bảo hiểm
1738	13	33	LDA · D1 24353	Hoàng Thị Thảo	140895	1	Yên Bái		1	13	09	D340202	0600	0425	0450	1500	Bảo hiểm
1739	25	67	TGC · D1 5644	Trần Thị Hanh	050595	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0675	0400	0600	1700	Bảo hiểm
1740	25	66	DDL · A 4165	Nguyễn Thị Mai	150794	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0450	0550	0550	1550	Bảo hiểm
1741		27	QHY · A 9193	Đặng Thị Huyền Trang	190995	1	Nam Định		2NT	25	04	D340202	0600	0525	0550	1700	Bảo hiểm
1742	12	28	LPH · A 2421	Nguyễn Thị Ngọc	010795	1	Thái Nguyên		2NT	12	08	D340202	0475	0500	0725	1700	Bảo hiểm
1743	05	12	SP2 · A 977	Nguyễn Thị Hằng	140595	1	Hà Giang		1	05	01	D340202	0600	0475	0700	1800	Bảo hiểm
1744	21	32	LPH · A 3654	Phạm Thị Thanh Thủy	151295	1	Hải Dương		2NT	21	05	D340202	0575	0650	0650	1900	Bảo hiểm
1745	25	75	TGC · D1 5212	Phạm Thị Phương Dung	270995	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0550	0475	0650	1700	Bảo hiểm
1746	25	67	SP2 · A 2696	Trần Thị Ngọc	111095	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0300	0575	0600	1500	Bảo hiểm
1747	24	52	TMA · D1 21337	Trần Thị Hiền	201295	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340202	0525	0350	0700	1600	Bảo hiểm
1748	28	20	HQH · A 483	Nguyễn Hà Đông	260395	0	Thanh Hoá		2NT	28	20	D340202	0450	0550	0500	1500	Bảo hiểm
1749	24	51	DDL · A 4827	Nguyễn Thị Hồng Nhung	151195	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340202	0450	0650	0550	1650	Bảo hiểm
1750		35	QHL · A 8722	Đinh Thị Thuý	050495	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0550	0600	0550	1700	Bảo hiểm
1751	21	20	NHF · D1 6261	Trần Thị Yến Nhi	220995	1	Hải Dương		2NT	21		D340202	0700	0675	0575	1950	Bảo hiểm
1752	99	99	LDA · D1 20568	Đinh Thị Hồng	080894	1	Hà Nam		2NT	24	03	D340202	0725	0275	0600	1600	Bảo hiểm
1753		79	QHT · A 5677	Lê Thị Sao Mai	250795	1	Hưng Yên		2NT	22	04	D340202	0625	0450	0550	1650	Bảo hiểm
1754	25	69	VHH · D1 4853	Ngô Thị Tươi	050794	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0550	0350	0650	1550	Bảo hiểm
1755	99	99	KHA · D1 6534	Đặng Thị Hải Yến	041195	1	Thái Bình		2	26	01	D340202	0325	0600	0650	1600	Bảo hiểm
1756	19		HCB · D1 1897	Nguyễn Thị Uyên	220995	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340202	0675	0675	0625	2000	Bảo hiểm
1757	18	13	DTS · A 2713	Lê Thúy Linh	031195	1	Bắc Giang		2	18	01	D340202	0500	0325	0700	1550	Bảo hiểm
1758	25	69	TGC · D1 6224	Phạm Thị Thanh Hương	210295	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0675	0375	0650	1700	Bảo hiểm
1759	12	14	DMT · A 5487	Ta Thị Hồng Ngọc	191195	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340202	0550	0525	0400	1500	Bảo hiểm
1760	09	01	DTY · A 451	Phạm Ngọc Anh	310194	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340202	0550	0575	0750	1900	Bảo hiểm
1761	30	07	DDK · A 4425	Trần Thị Hiền	240495	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D340202	0200	0550	0750	1500	Bảo hiểm
1762	05		CSH · A 20357	Nguyễn Thị Huyền Trang	220795	1	Hà Giang		1	05	01	D340202	0425	0675	0550	1650	Bảo hiểm
1763	32	25	DDQ · A 24414	Hoàng Thị Thủy Tiên	170595	1	Quảng Trị		2	32	01	D340202	0475	0525	0725	1750	Bảo hiểm
1764	25	12	SPH · A 2934	Nguyễn Thị Ngọc Phương	040394	1	Nam Định		2	25	01	D340202	0525	0675	0750	1950	Bảo hiểm
1765	25	67	DDL · A 6222	Nguyễn Thị Thoa	050995	1	Nam Định		2NT	25	09	D340202	0500	0525	0550	1600	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1766	03	64	LPH · A 1458	Lê Thị Thùy Linh	060895	1	Hải Phòng		2	03	11	D340202	0475	0550	0625	1650	Bảo hiểm
1767	22	31	NHF · D1 6507	Đỗ Thị Oanh	150893	1	Hưng Yên		2NT	22		D340202	0700	0725	0550	2000	Bảo hiểm
1768	30	13	DDL · A 8378	Lê Thị Cẩm	050695	1	Hà Tĩnh		2NT	30	08	D340202	0475	0500	0500	1500	Bảo hiểm
1769		99	QHI · A 1661	Trần Xuân Dũng	010394	0	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0600	0650	0450	1700	Bảo hiểm
1770	26	32	TMA · A 5315	Trần Thị Thu Hương	250995	1	Thái Bình		2NT	26	05	D340202	0250	0650	0375	1300	Bảo hiểm
1771	06	04	GHA · A 2650	Vy Việt Đức	180295	0	Cao Bằng	01	1	06	06	D340202	0325	0375	0450	1150	Bảo hiểm
1772		33	QHF · D1 3807	Hoàng Thị Trà Mi	080595	1	Lạng Sơn		1	10	08	D340202	0550	0250	0500	1300	Bảo hiểm
1773	10		ANH · D1 7704	Hoàng Thị Hồng Hạnh	130695	1	Lạng Sơn	01	1	10	06	D340202	0500	0475	0450	1450	Bảo hiểm
1774	28	34	LPH · A 5032	Nguyễn Hoàng Yến	250695	1	Thanh Hoá		2	28	02	D340202	0375	0450	0450	1300	Bảo hiểm
1775	10	17	DMT · A 3459	Nguyễn Ngọc Hưng	120795	0	Lạng Sơn		1	10	04	D340202	0425	0500	0300	1250	Bảo hiểm
1776	62	17	DCN · A 5264	Phạm Duy Bằng	011095	0	Điện Biên		1	62	06	D340202	0550	0525	0375	1450	Bảo hiểm
1777	26	52	DCN · D1 4379	Đỗ Thị Hồng	010595	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0500	0300	0500	1300	Bảo hiểm
1778	18	28	HCH · A 389	Nguyễn Thị Thu Huyền	161194	1	Bắc Giang		1	18	07	D340202	0400	0525	0400	1350	Bảo hiểm
1779	27	82	DTS · D1 4887	Phạm Thị Thu Thủy	220995	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340202	0550	0325	0550	1450	Bảo hiểm
1780	19	08	GHA · A 11270	Nguyễn Văn Vững	150693	0	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340202	0400	0425	0450	1300	Bảo hiểm
1781	25	05	DDL · D1 12184	Nguyễn Thu Phương	040495	1	Nam Định		2	25	01	D340202	0650	0400	0325	1400	Bảo hiểm
1782	05	14	LDA · A 642	Triệu Kim Dung	230495	1	Hà Giang	01	1	05	06	D340202	0250	0375	0450	1100	Bảo hiểm
1783	26	03	KHA · D1 5875	Vũ Thị Trang	260795	1	Thái Bình		2	26	01	D340202	0425	0350	0650	1450	Bảo hiểm
1784	12	18	LPH · D1 11867	Lưu Thị Bích Việt	070694	1	Thái Nguyên	01	1	12	04	D340202	0250	0275	0825	1350	Bảo hiểm
1785	18	23	DTS · D1 4772	Trần Thị Thùy	030395	1	Bắc Giang	06	2NT	18	06	D340202	0425	0275	0675	1400	Bảo hiểm
1786	09	06	TMA · A 11473	Lê Huyền Trang	080994	1	Tuyên Quang		2NT	09	06	D340202	0375	0450	0550	1400	Bảo hiểm
1787	30	29	TDV · D1 20159	Nguyễn Thị Hồng Nhung	060995	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D340202	0600	0300	0425	1350	Bảo hiểm
1788	25	17	KHA · D1 152	Trần Thị Hoàng Anh	250295	1	Nam Định	06	2NT	25	01	D340202	0300	0325	0650	1300	Bảo hiểm
1789	14		HCB · D1 278	Nguyễn Công Duy	050495	0	Sơn La		1	14	08	D340202	0450	0450	0400	1300	Bảo hiểm
1790	27	05	GHA · A 5827	Phạm Đình Lộc	281194	0	Ninh Bình		2NT	27	05	D340202	0400	0350	0700	1450	Bảo hiểm
1791	1B	20	LDA · D1 22087	Nguyễn Thị Loan	261195	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340202	0400	0300	0600	1300	Bảo hiểm
1792	24	61	DNV · D1 8287	Trần Thị Huệ	310395	1	Quảng Ninh		2NT	17	01	D340202	0475	0250	0650	1400	Bảo hiểm
1793	08	07	HEH · A 1974	Hoàng Thế Vươn	100895	0	Lào Cai	01	1	08	07	D340202	0475	0525	0375	1400	Bảo hiểm
1794	19	14	GHA · A 5888	Bá Thi Luyện	090895	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340202	0450	0450	0475	1400	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1795	26	53	NNH · A 5591	Vũ Ngọc Huyền	240895	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0550	0350	0450	1350	Bảo hiểm
1796	05	13	HVQ · D1 1384	Phạm Thị Vân Oanh	271295	1	Hà Giang		1	05	01	D340202	0550	0425	0250	1250	Bảo hiểm
1797	10	24	HFH · A 561	Hoàng Thị Thảo	161295	1	Lạng Sơn	01	1	10	06	D340202	0475	0275	0425	1200	Bảo hiểm
1798	16	55	LDA · A 2834	Đào Thị Luyện	300795	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D340202	0250	0450	0750	1450	Bảo hiểm
1799	13	30	HCH · A 109	Hoàng Thị Diệu	190294	1	Yên Bái	01	1	13	09	D340202	0275	0550	0375	1200	Bảo hiểm
1800	26	04	NHF · D1 5342	Nguyễn Hà Mi	230495	1	Thái Bình		2	26		D340202	0550	0550	0275	1400	Bảo hiểm
1801	10	09	LDA · A 1092	Chu Thị Ngọc Hà	270595	1	Lạng Sơn	01	1	10	02	D340202	0375	0400	0450	1250	Bảo hiểm
1802	17	25	DTS · A 11909	Hoàng Thị Hải Tâm	080495	1	Quảng Ninh		1	17	03	D340202	0375	0350	0500	1250	Bảo hiểm
1803	06	03	KHA · A 29	Dương Cẩm An	141295	1	Cao Bằng	01	1	06	04	D340202	0375	0450	0550	1400	Bảo hiểm
1804	26	42	SP2 · D1 1749	Lê Thị Phương	250495	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340202	0500	0325	0550	1400	Bảo hiểm
1805	26	04	HCP · A 1041	Hà Thị Tươi	080895	1	Thái Bình		2	26	01	D340202	0425	0525	0500	1450	Bảo hiểm
1806	1B	09	VHD · D1 1300	Trần Thị Huyền	140795	1	Hà nội		2	1B	16	D340202	0500	0325	0600	1450	Bảo hiểm
1807	10		ANH · A 2295	Hoàng Thị Lan Phương	080795	1	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340202	0225	0350	0450	1050	Bảo hiểm
1808	05	10	DNV · D1 7643	Mạc Thị Thu Thảo	290994	1	Hà Giang	01	1	05	10	D340202	0350	0375	0600	1350	Bảo hiểm
1809	21		ANH · D1 8030	Trần Thị Linh	200495	1	Hải Dương		1	21	04	D340202	0275	0350	0600	1250	Bảo hiểm
1810	07	01	LPH · A 1735	Bùi Đăng Công	080895	0	Lai Châu	01	1	07	03	D340202	0375	0475	0475	1350	Bảo hiểm
1811	30	18	TMA · A 16257	Trần Thị Hạnh	280295	1	Hà Tĩnh	06	2NT	30	06	D340202	0425	0575	0450	1450	Bảo hiểm
1812	25	68	LDA · D1 25609	Lai Xuân Trường	201195	0	Nam Định	06	2NT	25	09	D340202	0575	0250	0500	1350	Bảo hiểm
1813	26	09	LDA · D1 20894	Mai Thị Huyền	050595	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340202	0475	0275	0650	1400	Bảo hiểm
1814	03	23	THP · D1 8808	Phùng Thị Thanh Thảo	290995	1	Hải Phòng		3	03	04	D340202	0600	0300	0500	1400	Bảo hiểm
1815	06	13	DTS · A 4823	Nguyễn Thị Hoa	170194	1	Cao Bằng	01	1	06	08	D340202	0150	0475	0400	1050	Bảo hiểm
1816	30	36	TMA · D1 27084	Tống Thị Hoa	270395	1	Hà Tĩnh		1	30	02	D340202	0425	0300	0650	1400	Bảo hiểm
1817	19	48	DMT · A 2784	Trần Thị Thu Hoài	240995	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340202	0600	0450	0250	1300	Bảo hiểm
1818	25	43	DMT · A 5643	Vũ Thị Nhài	240695	1	Nam Định		2NT	25	06	D340202	0475	0400	0550	1450	Bảo hiểm
1819	14	14	KTA · A 4120	Nguyễn Quang Huy	230595	0	Sơn La		1	14	01	D340202	0450	0425	0450	1350	Bảo hiểm
1820	06	04	LPH · A 1642	Nguyễn Hương Ly	121295	1	Cao Bằng	01	1	06	06	D340202	0375	0550	0475	1400	Bảo hiểm
1821	14	22	HCH · A 186	Hà Thị Đoan	220295	1	Sơn La	01	1	14	05	D340202	0275	0425	0375	1100	Bảo hiểm
1822	26	52	DTB · D1 947	Lê Thị Thuỳ	010595	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0525	0600	0325	1450	Bảo hiểm
1823	26	09	LDA · D1 25490	Ngô Thị Trâm	240295	1	Thái Bình		2NT	26	02	D340202	0425	0325	0700	1450	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1824	16	52	SP2 · D1 1784	Nguyễn Thị Minh Phương	090395	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D340202	0625	0250	0500	1400	Bảo hiểm
1825	23	15	DNV · D1 7560	Nguyễn Trường Sơn	180395	0	Hoà Bình		1	23	01	D340202	0325	0300	0675	1300	Bảo hiểm
1826	1B	78	SP2 · D1 914	Phạm Thị Thanh Hương	270995	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340202	0750	0400	0175	1350	Bảo hiểm
1827	24	52	DMT · A 7683	Nguyễn Thị Hương Thủy	091295	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340202	0550	0500	0375	1450	Bảo hiểm
1828	99	99	DCN · A 6341	Lù Phụng Chính	290694	0	Tuyên Quang	01	1	09	04	D340202	0425	0400	0425	1250	Bảo hiểm
1829	06	03	TGC · D1 7313	Nguyễn Thị Hồng Nhung	120995	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D340202	0650	0250	0500	1400	Bảo hiểm
1830	26	39	DTS · A 5693	Trần Thị Huệ	140995	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340202	0475	0425	0500	1400	Bảo hiểm
1831	06	35	LDA · A 3485	Nông Thị Nhung	160895	1	Cao Bằng	01	1	06	10	D340202	0175	0500	0400	1100	Bảo hiểm
1832	16	72	DMT · A 4533	Nguyễn Thị Mai Loan	100895	1	Vĩnh Phúc		1	16	07	D340202	0350	0375	0500	1250	Bảo hiểm
1833	25	34	TMA · A 1008	Dương Bá Bình	300495	0	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0425	0400	0450	1300	Bảo hiểm
1834	10	01	LDA · D1 19889	Hoàng Hồng Hạnh	250995	1	Lạng Sơn		1	10	01	D340202	0175	0375	0850	1400	Bảo hiểm
1835	29	52	VHH · D1 3323	Trần Thị Thu Hiền	190595	1	Nghệ An		1	29	11	D340202	0525	0300	0500	1350	Bảo hiểm
1836	24	45	SP2 · A 833	Trần Thị Hải	230395	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340202	0625	0425	0350	1400	Bảo hiểm
1837	21	04	KQH · A 935	Cao Liên Hoàng	100294	0	Hải Dương		1	21	04	D340202	0475	0500	0350	1350	Bảo hiểm
1838	28	51	DCN · A 29873	Đỗ Đình Phong	070995	0	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340202	0500	0350	0450	1300	Bảo hiểm
1839	28	24	DCN · A 42998	Hoàng Thị Tuyết	151194	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340202	0450	0375	0450	1300	Bảo hiểm
1840	25	36	DCN · D1 6867	Lê Ngọc Mai	201095	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0475	0375	0525	1400	Bảo hiểm
1841	06		PCH · A 2257	Triều Thảo Nguyên	100395	1	Cao Bằng	01	1	06	03	D340202	0100	0550	0575	1250	Bảo hiểm
1842	1B	76	DCN · A 46147	Nguyễn Như ý	070895	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340202	0575	0400	0350	1350	Bảo hiểm
1843		22	QHX · D1 6244	Khuất Thị Thu Trang	080895	1	Hà Nội		2NT	01	19	D340202	0450	0700	0300	1450	Bảo hiểm
1844	25	16	DCN · D1 3458	Đặng Thị Thu Hằng	150495	1	Nam Định		2NT	25	02	D340202	0550	0575	0400	1550	Bảo hiểm
1845	16		ANH · D1 7774	Nguyễn Văn Hiếu	160995	0	Vĩnh Phúc		1	16	07	D760101	0600	0325	0700	1650	Công tác Xã hội
1846	28	22	VHH · C 1796	Đặng Thị Thanh	280595	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D760101	0475	0600	0500	1600	Công tác Xã hội
1847	29	55	TGC · C 4431	Nguyễn Phi Hùng	051194	0	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0575	0600	0600	1800	Công tác Xã hội
1848	28		CSH · C 14024	Vũ Thị Lan Hương	160395	1	Thanh Hoá		1	28	14	D760101	0550	0650	0450	1650	Công tác Xã hội
1849		13	QHL · C 240	Vũ Thị Vân Anh	060995	1	Hải Dương		2	21	01	D760101	0725	0600	0750	2100	Công tác Xã hội
1850	08		CSH · C 11677	Phan Tiến Đạt	210895	0	Lào Cai		1	08	03	D760101	0725	0600	0525	1850	Công tác Xã hội
1851	12		CSH · C 10122	Hứa Thị Hồng Anh	230495	1	Thái Nguyên	01	2	12	01	D760101	0600	0650	0375	1650	Công tác Xã hội
1852	03	72	TGC · D1 8788	Bùi Thị Phương Diệp	071295	1	Hải Phòng		2	03	12	D760101	0750	0450	0700	1900	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1853	09	26	DTS ·C 2376	Đỗ Thị Nhài	220895	1	Tuyên Quang		1	09	05	D760101	0550	0375	0550	1500	Công tác Xã hội
1854	25	07	ZNH ·C 107	Đỗ Thị Hương	200295	1	Hưng Yên		2	22	07	D760101	0625	0275	0700	1600	Công tác Xã hội
1855	30	17	HCH ·C 3834	Thái Hữu Quý	030294	0	Hà Tĩnh		1	30	08	D760101	0475	0525	0700	1700	Công tác Xã hội
1856	07		CSH ·C 0	Nghiêm Thùy Trang	180195	1	Lai Châu		2	07	02	D760101	0650	0825	0225	1700	Công tác Xã hội
1857	25	19	LPH ·C 9167	Nguyễn Việt Hoàng	150994	0	Nam Định		2NT	25	03	D760101	0550	0650	0600	1800	Công tác Xã hội
1858	09		CSH ·C 15872	Tạ Thị Hồng Nhung	080895	1	Tuyên Quang		1	09	06	D760101	0750	0900	0550	2200	Công tác Xã hội
1859	18		ANH ·C 6977	Đỗ Văn Trường	030394	0	Bắc Giang		1	18	05	D760101	0575	0450	0600	1650	Công tác Xã hội
1860	23	08	LPH ·C 8981	Bùi Văn Hải	240694	0	Hoà Bình	01	1	23	08	D760101	0575	0450	0500	1550	Công tác Xã hội
1861		06	QHS ·D1 7162	Vũ Như ý	180695	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0650	0700	0250	1600	Công tác Xã hội
1862	22	12	TGC ·C 1915	Nguyễn Thùy Linh	280895	1	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0500	0800	0700	2000	Công tác Xã hội
1863	26	20	SPH ·C 10884	Ngô Thị Thu Thủy	181195	1	Thái Bình		2NT	26	03	D760101	0575	0400	0600	1600	Công tác Xã hội
1864	13	12	TGC ·C 2957	Cầm Thị Phương Tây	200295	1	Yên Bái	01	1	13	03	D760101	0600	0350	0600	1550	Công tác Xã hội
1865	16	16	VHH ·C 197	Hoàng Tuyết Chinh	180195	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D760101	0550	0325	0600	1500	Công tác Xã hội
1866	62	10	SP2 ·C 1081	Nguyễn Xuân Khang	100895	0	Điện Biên		1	62	03	D760101	0625	0200	0700	1550	Công tác Xã hội
1867	22		CSH ·C 11884	Trần Mạnh Đông	250495	0	Hưng Yên		2NT	22	10	D760101	0450	0800	0325	1600	Công tác Xã hội
1868	10		CSH ·C 15796	Hoàng Thị Nhâm	180595	1	Lạng Sơn	01	1	10	10	D760101	0625	0675	0175	1500	Công tác Xã hội
1869	18		CSH ·C 12405	Nguyễn Đức Hải	030193	0	Bắc Giang		2NT	18	02	D760101	0750	0600	0450	1800	Công tác Xã hội
1870	18		ANH ·C 5943	Nguyễn Thị Hồng Anh	020495	1	Bắc Giang		1	18	06	D760101	0575	0375	0600	1550	Công tác Xã hội
1871	13	03	SPH ·C 10142	Nguyễn Thị Thu Hà	101194	1	Yên Bái		1	13	01	D760101	0750	0300	0700	1750	Công tác Xã hội
1872		19	SPS ·C 23619	Bùi Thị Hồng Thuà	041295	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D760101	0700	0150	0650	1500	Công tác Xã hội
1873		11	QHL ·C 2623	Lâm Thị Hồng Ngọc	181095	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0625	0375	0600	1600	Công tác Xã hội
1874	27	73	SPH ·D1 15209	Nguyễn Thị Tươi	250995	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D760101	0600	0300	0600	1500	Công tác Xã hội
1875	21	00	TGC ·C 2164	Trần Thị Mơ	021094	1	Hải Dương		2NT	21	08	D760101	0550	0550	0650	1750	Công tác Xã hội
1876	11		ANH ·D1 8359	Lý Thu Thảo	240695	1	Bắc Cạn	01	1	11	01	D760101	0725	0300	0750	1800	Công tác Xã hội
1877	62	09	TGC ·C 761	Nguyễn Thị Giang	171295	1	Điện Biên	01	1	62	03	D760101	0600	0500	0700	1800	Công tác Xã hội
1878		40	QHL ·C 2937	Bùi Bích Phương	010995	1	Hưng Yên		2NT	22	01	D760101	0750	0725	0750	2250	Công tác Xã hội
1879	22		CSH ·C 14371	Trần Sơn Lâm	210795	0	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0725	0550	0475	1750	Công tác Xã hội
1880	19		CSH ·C 19311	Nguyễn Phương Tường	070295	0	Bắc Ninh		2	19	01	D760101	0875	0575	0475	1950	Công tác Xã hội
1881		38	QHX ·D1 3441	Trần Thị Linh	281195	1	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0650	0750	0400	1800	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1882	25	45	SP2 ·C 1818	Hoàng Thị Thu Phương	290595	1	Nam Định		2NT	25	01	D760101	0625	0350	0500	1500	Công tác Xã hội
1883	10		CSH ·C 13451	Hoàng Đình Huy	240395	0	Lạng Sơn	01	1	10	10	D760101	0650	0675	0250	1600	Công tác Xã hội
1884	25	03	NTH ·D1 5816	Lê Thị Thu Hằng	240895	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0625	0425	0650	1700	Công tác Xã hội
1885	28	50	LDA ·C 14971	Cao Thị Ngọc Châm	281295	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0750	0250	0600	1600	Công tác Xã hội
1886	30		ANH ·C 4481	Đinh Thị Linh Giang	090695	1	Hà Tĩnh		2NT	30	05	D760101	0725	0725	0800	2250	Công tác Xã hội
1887	27		ANH ·C 4446	Đặng Xuân Đức	190195	0	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0750	0325	0700	1800	Công tác Xã hội
1888	28	62	HCH ·C 2037	Lê Thị Kim Chi	290895	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D760101	0650	0450	0525	1650	Công tác Xã hội
1889	06	03	LPH ·C 6873	Dương Thị Thu Hoài	141295	1	Cao Bằng	01	1	06	08	D760101	0600	0250	0700	1550	Công tác Xã hội
1890	03		CSH ·C 10948	Nguyễn Mạnh Cường	080894	0	Hải Phòng		3	03	04	D760101	0625	0650	0550	1850	Công tác Xã hội
1891	10		CSH ·C 14461	Trần Hồng Liên	101295	1	Lạng Sơn		1	10	01	D760101	0575	0675	0300	1550	Công tác Xã hội
1892	09		CSH ·C 12993	Nguyễn Thị Hoa	201294	1	Tuyên Quang		1	09	04	D760101	0775	0700	0550	2050	Công tác Xã hội
1893	26	09	TGC ·D1 8334	Nguyễn Bảo Trang	091195	1	Thái Bình		2NT	26	02	D760101	0750	0250	0600	1600	Công tác Xã hội
1894	26		CSH ·C 19343	Hoàng Thị Uơm	261194	1	Thái Bình		2NT	26	03	D760101	0650	0600	0350	1600	Công tác Xã hội
1895	30		ANH ·C 4401	Trần Thị Diệp	050495	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D760101	0575	0500	0600	1700	Công tác Xã hội
1896	01		CSH ·C 15715	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	171094	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0850	0825	0350	2050	Công tác Xã hội
1897	10	39	HCH ·C 3296	Tô Thị Thuỳ	170594	1	Lạng Sơn	01	1	10	10	D760101	0550	0450	0675	1700	Công tác Xã hội
1898	11		CSH ·C 19036	Vũ Hữu Tú	271095	0	Bắc Cạn	01	1	11	07	D760101	0525	0775	0275	1600	Công tác Xã hội
1899	21		CSH ·C 10182	Lê Phi Hùng Anh	091194	0	Hải Dương		2NT	21	10	D760101	0750	0725	0400	1900	Công tác Xã hội
1900		05	QHL ·C 3037	Vũ Thị Phương	071194	1	Hải Dương		1	21	05	D760101	0700	0700	0600	2000	Công tác Xã hội
1901	29	19	LPH ·C 9851	Trương Văn Lâm	070191	0	Nghệ An	01	1	29	04	D760101	0550	0475	0650	1700	Công tác Xã hội
1902	27		CSH ·C 13861	Đinh Xuân Hưng	250895	0	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0700	0425	0625	1750	Công tác Xã hội
1903	16	16	TGC ·C 888	Bùi Thanh Hải	200794	0	Vĩnh Phúc		2	16	01	D760101	0575	0500	0700	1800	Công tác Xã hội
1904	28	50	LDA ·C 15356	Lê Thị Giang	170495	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0650	0050	0800	1500	Công tác Xã hội
1905	37	37	HCH ·D1 5279	Nguyễn Thị Thu Thắm	230495	1	Bình Định		2NT	37	04	D760101	0600	0575	0500	1700	Công tác Xã hội
1906		33	QHL ·C 1280	Nguyễn Thị Hoa	241095	1	Hà Nam		2NT	24	03	D760101	0625	0275	0775	1700	Công tác Xã hội
1907	21		CSH ·C 11115	Đỗ Văn Diệu	281294	0	Hải Dương		2NT	21	01	D760101	0575	0750	0450	1800	Công tác Xã hội
1908	07		CSH ·C 11297	Nguyễn Thị Duyên	080595	1	Lai Châu		1	07	07	D760101	0775	0800	0400	2000	Công tác Xã hội
1909	09	26	SP2 ·C 667	Trần Thị Thu Hiền	110195	1	Tuyên Quang		1	09	05	D760101	0475	0275	0750	1500	Công tác Xã hội
1910	30	34	LDA ·C 17797	Lai Thị Loan	140195	1	Hà Tĩnh		1	30	04	D760101	0650	0325	0500	1500	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1911	28	95	ZNH ·C 253	Trình Thị Yến	060895	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D760101	0450	0450	0600	1500	Công tác Xã hội
1912	15	05	LCH ·C 1364	Bùi Đức Thiện	250994	0	Phú Thọ		1	15	05	D760101	0475	0550	0700	1750	Công tác Xã hội
1913	26	00	SP2 ·C 1024	Tống Thị Hương	300394	1	Thái Bình		2NT	26	05	D760101	0475	0600	0475	1550	Công tác Xã hội
1914	24	05	SP2 ·C 1271	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	151094	1	Hà Nam		1	24	05	D760101	0575	0625	0525	1750	Công tác Xã hội
1915	24	61	DNV ·C 1937	Trần Thị Linh Hương	271195	1	Hà Nam		2NT	24	06	D760101	0675	0300	0650	1650	Công tác Xã hội
1916	1B	40	DNV ·C 3180	Nguyễn Thị Thu Phương	160995	1	Hà nội		2NT	1B	22	D760101	0725	0250	0500	1500	Công tác Xã hội
1917	13	30	TGC ·C 3782	Nguyễn Mạnh Tuấn	010594	0	Yên Bái		1	13	09	D760101	0700	0450	0550	1700	Công tác Xã hội
1918	03	64	LPH ·C 6734	Nguyễn Ngọc Hải	230795	0	Hải Phòng		2	03	11	D760101	0600	0650	0700	1950	Công tác Xã hội
1919	24		CSH ·C 14533	Nguyễn Thị Mai Linh	110195	1	Hà Nam		2NT	24	05	D760101	0650	0625	0500	1800	Công tác Xã hội
1920	99	99	LPS ·C 6904	Hoàng Văn Thọ	090995	0	Nghệ An		2	29	02	D760101	0675	0375	0525	1600	Công tác Xã hội
1921	18	16	TGC ·C 2454	Hồ Thị Nhung	130594	1	Bắc Giang		1	18	03	D760101	0700	0250	0650	1600	Công tác Xã hội
1922	10		CSH ·C 15075	Hoàng Thanh Mai	131094	1	Lạng Sơn	01	1	10	07	D760101	0675	0775	0500	1950	Công tác Xã hội
1923		24	QHL ·C 495	Đổng Thị Hồng Diệp	181094	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0575	0550	0700	1850	Công tác Xã hội
1924	22	20	VHH ·C 996	Dương Thị Hường	051195	1	Hưng Yên		2NT	22	03	D760101	0400	0625	0600	1650	Công tác Xã hội
1925	24	35	LPH ·C 9128	Lê Thị Kim Thanh	160195	1	Hà Nam		1	24	03	D760101	0575	0275	0675	1550	Công tác Xã hội
1926	06		ANH ·C 4816	Hứa Thị Hoa	151195	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0700	0300	0500	1500	Công tác Xã hội
1927	28	10	LCH ·C 906	Hoàng Văn Mạnh	240794	0	Thanh Hoá		2NT	28	10	D760101	0700	0350	0850	1900	Công tác Xã hội
1928	16	11	SP2 ·C 1989	Nguyễn Thị Minh Tân	060695	1	Vĩnh Phúc		2	16	06	D760101	0625	0650	0575	1850	Công tác Xã hội
1929	29	67	HCH ·C 3801	Lê Thị Mai	101095	1	Nghệ An		2NT	29	14	D760101	0800	0425	0700	1950	Công tác Xã hội
1930	25	77	BKA ·D1 1292	Nguyễn Thị Trang	101195	1	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0500	0500	0600	1600	Công tác Xã hội
1931		00	QHL ·C 3266	Đặng Đức Tâm	251294	0	Thái Bình		2	26	01	D760101	0575	0475	0750	1800	Công tác Xã hội
1932	30	07	BPH ·C 686	Nguyễn Văn Hải	081095	0	Hà Tĩnh		1	30	07	D760101	0725	0450	0650	1850	Công tác Xã hội
1933	30	45	SGD ·C 45077	Phạm Nhật Lê	181295	1	Hà Tĩnh		2NT	30	12	D760101	0525	0700	0400	1650	Công tác Xã hội
1934	30	21	HCH ·D1 5311	Lê Thảo Huyền	220795	1	Hà Tĩnh		1	30	07	D760101	0700	0575	0300	1600	Công tác Xã hội
1935	06	45	LPH ·C 7109	Long Quốc Huấn	170295	0	Cao Bằng	01	1	06	13	D760101	0650	0300	0650	1600	Công tác Xã hội
1936	05		CSH ·C 19000	Nguyễn Thanh Tuyền	180294	0	Hà Giang		1	05	06	D760101	0475	0650	0375	1500	Công tác Xã hội
1937	28	09	HCH ·C 2497	Nguyễn Thị Huyền	050895	1	Thanh Hoá		1	28	09	D760101	0775	0475	0650	1900	Công tác Xã hội
1938	09	18	SPH ·C 10519	Tô Thị Vân	240695	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D760101	0700	0300	0600	1600	Công tác Xã hội
1939	07	03	LPH ·C 7126	Phạm Thị Linh	061195	1	Lai Châu		1	07	01	D760101	0575	0300	0600	1500	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1940	30	02	DHA ·C 70687	Nguyễn Xuân Thiện	280995	0	Hà Tĩnh		1	30	10	D760101	0575	0550	0450	1600	Công tác Xã hội
1941	38	12	BPH ·C 3710	Nguyễn Thành Vinh	150894	0	Nghệ An		2NT	29	12	D760101	0625	0325	0600	1550	Công tác Xã hội
1942	09		CSH ·C 17605	Nguyễn Thị Thiêm	081195	1	Tuyên Quang	01	1	09	02	D760101	0575	0575	0675	1850	Công tác Xã hội
1943	18		CSH ·C 0	Đỗ Đức Tú	050695	0	Bắc Giang		2NT	18	06	D760101	0675	0750	0550	2000	Công tác Xã hội
1944	03	66	HCH ·C 3707	Vũ Thị Huyền Trang	210695	1	Hải Phòng		2	03	11	D760101	0675	0500	0650	1850	Công tác Xã hội
1945		32	QHL ·C 4217	Hoàng Thị Tuyền	021095	1	Lạng Sơn	01	1	10	08	D760101	0650	0300	0625	1600	Công tác Xã hội
1946	30	62	DHA ·C 71407	Lê Thị Tuyết	060194	1	Hà Tĩnh		2NT	30	12	D760101	0600	0425	0650	1700	Công tác Xã hội
1947	30	62	DHA ·C 70534	Mai Thị Dung	200894	1	Hà Tĩnh		2NT	30	12	D760101	0700	0475	0675	1850	Công tác Xã hội
1948	99	99	LDA ·D1 20568	Đinh Thị Hồng	080894	1	Hà Nam		2NT	24	03	D760101	0725	0275	0600	1600	Công tác Xã hội
1949	09		CSH ·C 14587	Triệu Thị Khánh Linh	220195	1	Tuyên Quang	01	1	09	01	D760101	0425	0600	0450	1500	Công tác Xã hội
1950		A5	QHL ·C 681	Nguyễn Thị Bích Đào	130195	1	Bắc Ninh		1	19	01	D760101	0700	0275	0650	1650	Công tác Xã hội
1951		01	QHL ·C 4307	Nguyễn Mạnh Tường	230894	0	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D760101	0725	0600	0775	2100	Công tác Xã hội
1952	12	28	TGC ·C 4104	Bùi Thị Yến	070995	1	Thái Nguyên		2NT	12	08	D760101	0600	0200	0750	1550	Công tác Xã hội
1953	19	48	SPH ·C 10798	Quách Thị Hồng	240995	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D760101	0675	0450	0700	1850	Công tác Xã hội
1954	06	13	LPH ·C 6938	Nguyễn Thị Châu	280195	1	Cao Bằng	01	1	06	08	D760101	0650	0275	0650	1600	Công tác Xã hội
1955		76	QHX ·C 2777	Đặng Thị Hồng Nhung	010495	1	Hưng Yên		2NT	22	05	D760101	0600	0500	0700	1800	Công tác Xã hội
1956	1B	51	SPH ·C 9952	Nguyễn Thị Hồng Nhung	120995	1	Hà nội		2NT	1B	25	D760101	0575	0400	0600	1600	Công tác Xã hội
1957	26	39	TGC ·C 391	Nguyễn Công Chính	020495	0	Thái Bình		2NT	26	06	D760101	0650	0500	0600	1750	Công tác Xã hội
1958	1B	56	DDL ·D1 12402	Đặng Thị Thanh Thủy	071295	1	Hà nội		2NT	1B	26	D760101	0500	0650	0325	1500	Công tác Xã hội
1959	06	02	LPH ·C 6859	Lý Thị Thơ	281095	1	Cao Bằng	01	1	06	08	D760101	0450	0475	0650	1600	Công tác Xã hội
1960	14		CSH ·C 13494	Phùng Thế Lâm	161195	0	Sơn La		1	14	10	D760101	0550	0550	0425	1550	Công tác Xã hội
1961	30	05	LPS ·C 8437	Dương Thị Dung	190794	1	Hà Tĩnh		2NT	30	09	D760101	0650	0300	0650	1600	Công tác Xã hội
1962	22		CSH ·C 13399	Trần Thị Thiu Huế	060595	1	Hưng Yên		2NT	22	07	D760101	0600	0750	0300	1650	Công tác Xã hội
1963	29	30	TGC ·C 4436	Bùi Quang Hữu	160995	0	Nghệ An		2NT	29	06	D760101	0400	0400	0700	1500	Công tác Xã hội
1964		36	QHX ·C 4073	Ta Thị Trang	170395	1	Bắc Giang		1	18	10	D760101	0525	0250	0800	1600	Công tác Xã hội
1965	22	11	HCH ·C 2466	Vũ Thị Hợp	210595	1	Hưng Yên		2	22	01	D760101	0825	0450	0700	2000	Công tác Xã hội
1966	09		CSH ·C 16059	Vương Quốc Phong	180895	0	Tuyên Quang	01	1	09	07	D760101	0425	0750	0300	1500	Công tác Xã hội
1967	09	04	LPH ·C 7221	Lương Phương Hoa	060994	1	Tuyên Quang		1	09	04	D760101	0600	0325	0600	1550	Công tác Xã hội
1968	28	69	LDA ·C 14896	Trịnh Trâm Anh	181295	1	Thanh Hoá		2NT	28	01	D760101	0550	0525	0500	1600	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1969	10	20	LPH ·C 7483	Hoàng Thị Huyền	170995	1	Lạng Sơn		1	10	05	D760101	0525	0275	0700	1500	Công tác Xã hội
1970	28	17	VHS ·C 243	Bùi Thị Hiền	200294	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D760101	0450	0550	0500	1500	Công tác Xã hội
1971	28		CSH ·C 11038	Nguyễn Mạnh Cường	151194	0	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0575	0900	0500	2000	Công tác Xã hội
1972	25	51	ZNH ·C 236	Ta Đức Trọng	140995	0	Nam Định		2NT	25	08	D760101	0650	0275	0550	1500	Công tác Xã hội
1973	28		CSH ·C 13269	Thừa Văn Hòa	160693	0	Thanh Hoá		2NT	28	25	D760101	0675	0550	0250	1500	Công tác Xã hội
1974	24	03	LDA ·C 17225	Đinh Thu Trang	201094	1	Hà Nam		2NT	24	03	D760101	0450	0500	0600	1550	Công tác Xã hội
1975	28	57	LDA ·C 17536	Hoàng Thị Yến	060895	1	Thanh Hoá		2NT	28	01	D760101	0600	0200	0800	1600	Công tác Xã hội
1976	10	20	HCH ·C 2446	Phạm Việt Hòa	210795	0	Lạng Sơn		1	10	05	D760101	0600	0400	0550	1550	Công tác Xã hội
1977	10	43	NHF ·D1 2615	Nông Nguyệt Hằng	151195	1	Lạng Sơn	01	1	10		D760101	0700	0475	0675	1850	Công tác Xã hội
1978	29		ANH ·C 7312	Đặng Thị Hải Yến	100594	1	Nghệ An		2	29	01	D760101	0700	0600	0800	2100	Công tác Xã hội
1979	28	51	DNV ·C 1137	Lê Thị Hanh	130695	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0450	0375	0700	1550	Công tác Xã hội
1980	13	09	BPH ·C 86	Nguyễn Văn ánh	090292	0	Yên Bái	01	1	13	09	D760101	0725	0775	0175	1700	Công tác Xã hội
1981	17	10	BPH ·C 694	Trần Văn Hải	221295	0	Quảng Ninh		1	17	10	D760101	0725	0500	0450	1700	Công tác Xã hội
1982	03		CSH ·C 17042	Trần Đan Thanh	160995	1	Hải Phòng		1	03	13	D760101	0525	0650	0625	1800	Công tác Xã hội
1983	28	91	TGC ·C 81	Lê Đình Anh	290595	0	Thanh Hoá		2NT	28	26	D760101	0525	0450	0600	1600	Công tác Xã hội
1984	13	16	TGC ·C 3639	Bùi Thị Trang	170595	1	Yên Bái		1	13	01	D760101	0550	0450	0550	1550	Công tác Xã hội
1985		67	QHL ·C 5318	Nguyễn Thúy Quỳnh	161295	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D760101	0575	0275	0750	1600	Công tác Xã hội
1986	15		CSH ·C 11713	Khổng Đỗ Đạt	080495	0	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0775	0850	0475	2100	Công tác Xã hội
1987	26		CSH ·C 16603	Nguyễn Thị Quỳnh	220195	1	Thái Bình		2NT	26	04	D760101	0500	0550	0600	1650	Công tác Xã hội
1988	26		CSH ·C 12798	Vũ Duy Hiếu	170294	0	Thái Bình		2	26	04	D760101	0700	0675	0525	1900	Công tác Xã hội
1989	28		CSH ·C 19647	Bùi Thị Xuân	050595	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0750	0725	0575	2050	Công tác Xã hội
1990	26		CSH ·C 11554	Phạm Thị Dương	210695	1	Thái Bình		2NT	26	06	D760101	0600	0650	0275	1550	Công tác Xã hội
1991	24	31	LDA ·C 16180	Bùi Thị Lua	150694	1	Hà Nam		2NT	24	03	D760101	0700	0325	0450	1500	Công tác Xã hội
1992	30	07	BPH ·C 646	Phạm Văn Hà	100893	0	Hà Tĩnh		1	30	07	D760101	0575	0500	0700	1800	Công tác Xã hội
1993	28		ANH ·C 4201	Vũ Thị Diu	190595	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0725	0925	0550	2200	Công tác Xã hội
1994	18		CSH ·C 12006	Trần Văn Đức	140495	0	Bắc Giang		1	18	05	D760101	0725	0800	0500	2050	Công tác Xã hội
1995	16	52	SP2 ·C 1485	Nguyễn Thị Nga	070495	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	05	D760101	0600	0475	0575	1650	Công tác Xã hội
1996	24	33	LDA ·D1 21283	Trần Thị Tuyết Kha	221295	1	Hà Nam		2NT	24	03	D760101	0675	0425	0600	1700	Công tác Xã hội
1997	11	02	LDA ·C 16635	Giá Thị Phương	301194	1	Bắc Cạn	01	1	11	02	D760101	0500	0475	0500	1500	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1998	30	27	DHA ·C 69610	Nguyễn Thị Hiền	250195	1	Hà Tĩnh		1	30	03	D760101	0500	0475	0500	1500	Công tác Xã hội
1999	30	22	HCS ·C 3310	Bach Đình Thắng	260295	0	Hà Tĩnh		1	30	07	D760101	0350	0775	0700	1850	Công tác Xã hội
2000	28	58	DHD ·D1 78317	Đàm Thị ánh Hồng	190595	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D760101	0600	0350	0550	1500	Công tác Xã hội
2001	1B	75	TGC ·C 3801	Đỗ Thị Tuất	250895	1	Hà nội		2NT	1B	29	D760101	0525	0500	0600	1650	Công tác Xã hội
2002	28		ANH ·C 5790	Trịnh Thị Ngọc	060495	1	Thanh Hoá		2NT	28	17	D760101	0550	0375	0700	1650	Công tác Xã hội
2003	06		CSH ·C 20494	Nguyễn Hồng Nhung	141095	1	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0600	0500	0400	1500	Công tác Xã hội
2004	11	04	LPH ·C 7631	Nông Thị Quỳnh	250294	1	Bắc Cạn	01	1	11	04	D760101	0575	0600	0650	1850	Công tác Xã hội
2005	26		CSH ·C 11611	Phạm Bích Đào	050395	1	Thái Bình		2NT	26	01	D760101	0650	0625	0575	1850	Công tác Xã hội
2006	07	23	DNV ·C 4096	Nguyễn Thị Thủy	280895	1	Lai Châu		1	07	07	D760101	0625	0325	0650	1600	Công tác Xã hội
2007	15	01	LPH ·C 8311	Nguyễn Thị Hồng Uyên	231095	1	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0700	0250	0625	1600	Công tác Xã hội
2008	06	35	LPH ·C 7079	Chu Thị Thư	200695	1	Cao Bằng	01	1	06	10	D760101	0650	0475	0550	1700	Công tác Xã hội
2009	23	08	TGC ·C 1341	Bùi Thị Huế	121194	1	Hoà Bình	01	1	23	08	D760101	0600	0250	0650	1500	Công tác Xã hội
2010	25		CSH ·C 11794	Vì Văn Đăng	021095	0	Nam Định	01	2NT	25	08	D760101	0575	0525	0475	1600	Công tác Xã hội
2011	06		CSH ·C 19018	Nguyễn Thanh Tú	011195	1	Cao Bằng		1	06	01	D760101	0550	0675	0500	1750	Công tác Xã hội
2012	25	50	TGC ·C 3372	Đoàn Thị Thúy	031195	1	Nam Định		2NT	25	07	D760101	0600	0500	0650	1750	Công tác Xã hội
2013	18		CSH ·C 16382	Nguyễn Hồng Quân	050294	0	Bắc Giang		1	18	02	D760101	0675	0600	0450	1750	Công tác Xã hội
2014	24		CSH ·C 10637	Trần Thị Huyền Chang	200895	1	Hà Nam		2NT	24	04	D760101	0575	0600	0375	1550	Công tác Xã hội
2015	21	37	TGC ·C 1212	Vũ Thị Hoài	130894	1	Hải Dương		2NT	21	07	D760101	0675	0350	0700	1750	Công tác Xã hội
2016	28	09	LDA ·C 17229	Nguyễn Thị Trang	150595	1	Thanh Hoá		1	28	09	D760101	0500	0350	0750	1600	Công tác Xã hội
2017	28		CSH ·C 6541	Lê Đức Thọ	211194	0	Thanh Hoá		2NT	28	19	D760101	0600	0400	0650	1650	Công tác Xã hội
2018	28	09	LPH ·C 9437	Nguyễn Thị Thuỷ	240295	1	Thanh Hoá		1	28	09	D760101	0625	0575	0700	1900	Công tác Xã hội
2019	27	08	TGC ·D1 8354	Lê Thị Huyền Trang	260994	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D760101	0300	0325	0700	1350	Công tác Xã hội
2020	27	73	VHH ·C 2166	Đỗ Thị Trang	051095	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D760101	0500	0325	0700	1550	Công tác Xã hội
2021	18		ANH ·C 5384	Nguyễn Thùy Linh	050495	1	Bắc Giang		1	18	03	D760101	0775	0475	0600	1850	Công tác Xã hội
2022	28	24	TGC ·C 1853	Trần Thị Linh	270495	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0475	0400	0650	1550	Công tác Xã hội
2023	18	28	SP2 ·C 2443	Nguyễn Thị Trang	211094	1	Bắc Giang		1	18	07	D760101	0725	0675	0350	1750	Công tác Xã hội
2024	27		CSH ·C 11829	Nguyễn Xuân Đình	291095	0	Ninh Bình		2NT	27	01	D760101	0600	0675	0425	1700	Công tác Xã hội
2025	24		CSH ·C 13972	Dương Thị Thu Hương	210395	1	Hà Nam		2	24	06	D760101	0700	0625	0425	1750	Công tác Xã hội
2026	24	03	LPH ·C 9085	Trần Thị Khánh Huyền	080594	1	Hà Nam	06	2NT	24	03	D760101	0575	0200	0700	1500	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
2027	11		CSH ·C 11299	Triệu Thi Duyên	220395	1	Bắc Cạn	01	1	11	03	D760101	0700	0625	0475	1800	Công tác Xã hội
2028	99	99	LPH ·C 10226	Phan Thị Anh	260594	1	Bắc Cạn	01	1	11	04	D760101	0500	0475	0700	1700	Công tác Xã hội
2029	30		CSH ·C 11515	Trần Thị Thùy Dương	250894	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D760101	0500	0750	0425	1700	Công tác Xã hội
2030	24	63	TGC ·C 325	Nguyễn Thị Châm	311095	1	Hà Nam		2NT	24	06	D760101	0575	0150	0750	1500	Công tác Xã hội
2031	14		CSH ·C 13623	Nguyễn Thị Huyền	070995	1	Sơn La		1	14	04	D760101	0675	0675	0400	1750	Công tác Xã hội
2032	03	66	TGC ·D1 9027	Phạm Thị Tố Uyên	290895	1	Hải Phòng		2	03	11	D760101	0675	0325	0650	1650	Công tác Xã hội
2033		69	QHX ·C 2258	Nguyễn Thị Lưu	030795	1	Hà nội		2NT	1B	28	D760101	0650	0425	0650	1750	Công tác Xã hội
2034	05	15	LPH ·C 6792	Trương Thị Hà	051095	1	Hà Giang	01	1	05	06	D760101	0575	0600	0650	1850	Công tác Xã hội
2035	13	06	LCH ·C 1234	Hoàng Văn Sỹ	130194	0	Yên Bái	01	1	13	06	D760101	0700	0800	0600	2100	Công tác Xã hội
2036	25	08	DNV ·C 1918	Vương Thị Lan Hương	040195	1	Nam Định		2	25	07	D760101	0275	0500	0700	1500	Công tác Xã hội
2037	25		CSH ·C 14484	Đỗ Duy Liệu	030293	0	Nam Định		2NT	25	07	D760101	0625	0725	0375	1750	Công tác Xã hội
2038	13		ANH ·C 3975	Nguyễn Thị Thúy Bình	280794	1	Yên Bái		1	13	09	D760101	0650	0600	0450	1700	Công tác Xã hội
2039	06		ANH ·C 4363	Thắm Ngọc Đào	071294	0	Cao Bằng	01	1	06	01	D760101	0600	0500	0500	1600	Công tác Xã hội
2040		12	QHL ·C 1417	Triệu Văn Huân	271294	0	Lạng Sơn	01	1	10	03	D760101	0775	0525	0675	2000	Công tác Xã hội
2041		38	QHX ·D1 4097	Vũ Thị Nga	260395	1	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0650	0725	0400	1800	Công tác Xã hội
2042		30	QHX ·C 303	Nguyễn Ngọc Thái Bình	230495	1	Hải Dương		2NT	21	06	D760101	0725	0475	0700	1900	Công tác Xã hội
2043		38	QHX ·C 2672	Trần Thị Ngọc	091094	1	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0675	0300	0775	1750	Công tác Xã hội
2044		72	QHL ·D1 5368	Trần Thị Thanh	170895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D760101	0325	0775	0425	1550	Công tác Xã hội
2045		21	QHX ·C 2983	Nghiêm Thị Thu Phương	170995	1	Hà Nam		2NT	24	02	D760101	0575	0275	0700	1550	Công tác Xã hội
2046		10	QHL ·D1 3027	Phạm Thị Liên	230795	1	Thái Bình		2NT	26	02	D760101	0525	0650	0450	1650	Công tác Xã hội
2047		45	QHL ·C 1302	Bế Thị Hoài	110595	1	Cao Bằng	01	1	06	13	D760101	0700	0575	0550	1850	Công tác Xã hội
2048	12	10	HCH ·C 3417	Dương Thị Huyền Trang	280195	1	Thái Nguyên	01	2	12	07	D760101	0425	0650	0775	1850	Công tác Xã hội
2049		42	QHX ·C 252	Lê Thị ánh	280995	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D760101	0600	0375	0700	1700	Công tác Xã hội
2050		30	QHX ·C 4846	Nguyễn Thị Lam	190193	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D760101	0475	0650	0700	1850	Công tác Xã hội
2051		02	QHL ·C 4012	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	220995	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0600	0425	0750	1800	Công tác Xã hội
2052		08	QHL ·C 4346	Hà Thị Kiều Vân	060395	1	Tuyên Quang	01	1	09	07	D760101	0675	0350	0600	1650	Công tác Xã hội
2053		16	QHX ·C 2321	Lò Ngọc Mai	090395	1	Lai Châu	01	1	07	05	D760101	0775	0200	0650	1650	Công tác Xã hội
2054		83	QHL ·C 2819	Nguyễn Thị Nhung	200195	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D760101	0575	0225	0700	1500	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
2055		74	QHX ·C 327	Đặng Văn Ca	170394	0	Nam Định		2NT	25	10	D760101	0525	0400	0625	1550	Công tác Xã hội
2056		08	QHL ·C 1411	Phùng Thị Hợi	230595	1	Tuyên Quang	01	1	09	04	D760101	0500	0500	0650	1650	Công tác Xã hội
2057	1B	23	DTS ·C 2301	Đỗ Minh Ngọc	221195	1	Hà nội		2NT	1B	19	D760101	0525	0575	0450	1550	Công tác Xã hội
2058	18	32	DDL ·D1 11809	Đỗ Thị Hường	230895	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D340101	0625	0300	0375	1300	Quản trị kinh doanh
2059	99	99	KHA ·D1 2022	Nguyễn Thị Hoài	200194	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0650	0525	0650	1850	Quản trị kinh doanh
2060	18	32	DDL ·D1 11379	Thân Thị Hoàng Diệu	210595	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D340101	0600	0500	0400	1500	Quản trị kinh doanh
2061	1B	52	TGC ·D1 5260	Đào Thị Duyên	220895	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340101	0500	0400	0650	1550	Quản trị kinh doanh
2062	99	99	KHA ·D1 3532	Nguyễn Thị Mai	280595	1	Bắc Giang		2	18	01	D340101	0600	0375	0800	1800	Quản trị kinh doanh
2063	99	99	KHA ·A 10618	Vũ Văn Thủy	271189	0	Hải Phòng		3	03	08	D340101	0650	0600	0800	2050	Quản trị kinh doanh
2064	99	99	GHA ·A 2441	Cô Như Đức	300692	0	Nam Định		2NT	25	07	D340101	0400	0550	0475	1450	Quản trị kinh doanh
2065	16	62	HCH ·D1 5089	Dương Thị Uyên	060695	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	06	D340101	0750	0625	0225	1600	Quản trị kinh doanh
2066	1A	02	LPH ·A 55	Lê Minh Thu	070795	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0525	0550	0700	1800	Quản trị kinh doanh
2067	1A	60	SPH ·D1 14066	Nguyễn Thị Bích Ngọc	041195	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0650	0550	0550	1750	Quản trị kinh doanh
2068	99	99	TGC ·D1 8694	Nguyễn Hải Yến	111194	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340101	0625	0350	0650	1650	Quản trị kinh doanh
2069	28	30	BVH ·A 249	Trần Thị Ngọc Anh	210295	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0500	0550	0550	1600	Quản trị kinh doanh
2070	1A	89	DMT ·A 3530	Nguyễn Thị Hương	250595	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0450	0650	0650	1750	Quản trị kinh doanh
2071	1A	89	DMT ·A 5035	Nguyễn Thị Minh	250595	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0525	0600	0600	1750	Quản trị kinh doanh
2072	1A	89	DMT ·A 8600	Nguyễn Thị Tuyết	211195	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0400	0625	0650	1700	Quản trị kinh doanh
2073	18	35	DCN ·A 45425	Lê Thế Vương	260295	0	Bắc Giang		1	18	10	D340101	0450	0500	0275	1250	Quản trị kinh doanh
2074	99	99	TMA ·A 8755	Ninh Thị Phương	101094	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0475	0625	0650	1750	Quản trị kinh doanh
2075	12	00	KHA ·D1 4293	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	310394	1	Thái Nguyên		2NT	12	09	D340101	0750	0300	0550	1600	Quản trị kinh doanh
2076	15	50	LPH ·A 2864	Đào Văn Mạnh	280195	0	Phú Thọ		1	15	11	D340101	0425	0450	0450	1350	Quản trị kinh doanh
2077	1A	77	SP2 ·A 813	Ngô Thị Hải	260695	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0500	0600	0675	1800	Quản trị kinh doanh
2078	99	99	DDL ·A 12718	Lê Tuấn Linh	101294	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0375	0650	0750	1800	Quản trị kinh doanh
2079	99	99	KHA ·D1 90	Phạm Thị Anh	261293	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D340101	0575	0375	0650	1600	Quản trị kinh doanh
2080	29	61	GHA ·A 20279	Nguyễn Nhật Định	051293	0	Nghệ An		2NT	29	12	D340101	0500	0575	0450	1550	Quản trị kinh doanh
2081	1A	04	NHF ·D1 4914	Nguyễn Thị Hồng Loan	210895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0425	0400	1450	Quản trị kinh doanh
2082	25	43	TMA ·A 11026	Trần Thị Thanh Thủy	300995	1	Nam Định		2NT	25	06	D340101	0525	0525	0650	1700	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
2083	99	99	KHA · D1 4553	Lê Thị Phương	181194	1	Thanh Hoá		2NT	28	26	D340101	0550	0475	0650	1700	Quản trị kinh doanh
2084	25	03	TGC · D1 7030	Phùng Thị Thu Nga	151095	1	Nam Định		2	25	01	D340101	0450	0600	0800	1850	Quản trị kinh doanh
2085	1A	19	NHH · A 475	Tạ Quỳnh Châu	140795	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0550	0575	0550	1700	Quản trị kinh doanh
2086	16	01	LDA · A 3131	Phan Bá Nam	260193	0	Vĩnh Phúc		2	16	04	D340101	0450	0550	0550	1550	Quản trị kinh doanh
2087	1A	88	TMA · D1 20152	Nguyễn Đức Anh	170995	0	Hà nội		2	1A	14	D340101	0625	0575	0650	1850	Quản trị kinh doanh
2088		99	QHI · A 1578	Hoàng Xuân Dũng	140494	0	Hà Giang		1	05	10	D340101	0325	0500	0650	1500	Quản trị kinh doanh
2089	1A	40	TGC · D1 8604	Nguyễn Thị Thu Vân	100695	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0275	0500	0700	1500	Quản trị kinh doanh
2090	1A	20	KHA · A 5155	Lê Gia Long	240595	0	Hà nội		3	1A	07	D340101	0475	0650	0675	1800	Quản trị kinh doanh
2091	1A	37	KHA · D1 5852	Nguyễn Thị Hà Trang	040195	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0575	0500	0400	1500	Quản trị kinh doanh
2092	99		DCN · D1 967	Nguyễn Thị Vân Anh	150694	1	Hưng Yên		2NT	22	07	D340101	0550	0350	0400	1300	Quản trị kinh doanh
2093	28	27	LDA · D1 24703	Trịnh Thị Thuý	020994	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340101	0425	0225	0700	1350	Quản trị kinh doanh
2094		19	QHT · A 6308	Phạm Thị Ngân	031095	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340101	0500	0550	0675	1750	Quản trị kinh doanh
2095	1B	07	BVH · A 3498	Nguyễn Thị Thảo	121094	1	Hà nội		3	1B	15	D340101	0650	0475	0675	1800	Quản trị kinh doanh
2096	1A	36	LDA · D1 18145	Nguyễn Tú Anh	060195	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0750	0350	0600	1700	Quản trị kinh doanh
2097		11	QHE · D1 6603	Phạm Thị Tuyết Trinh	200494	1	Lào Cai		1	08	01	D340101	0550	0625	0350	1550	Quản trị kinh doanh
2098	1A	08	NHF · D1 124	Dương Hồng Anh	230895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0600	0550	1750	Quản trị kinh doanh
2099	25	04	NHF · D1 5617	Lê Hoài Nam	190795	0	Nam Định		2	25		D340101	0550	0650	0575	1800	Quản trị kinh doanh
2100	16		CSH · D1 20009	Nguyễn Thị Thanh Hưng	121095	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	09	D340101	0650	0550	0575	1800	Quản trị kinh doanh
2101	1A	20	LPH · A 306	Nguyễn Lưu Lan Hương	030396	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0450	0625	0625	1700	Quản trị kinh doanh
2102		33	QHX · D1 1676	Lưu Thị Hằng	270395	1	Hà Giang	01	1	05	02	D340101	0325	0725	0300	1350	Quản trị kinh doanh
2103		56	QHS · A 5707	Nguyễn Thị Phương Mai	230995	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0675	0575	0650	1900	Quản trị kinh doanh
2104	08	06	LDA · A 5430	Đàm Quang Vũ	130394	0	Lào Cai	01	1	08	06	D340101	0250	0450	0425	1150	Quản trị kinh doanh
2105	1A	80	SPH · A 2445	Đỗ Thị Minh Anh	190495	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0600	0600	0650	1850	Quản trị kinh doanh
2106		41	QHL · A 908	Nguyễn Văn Chiến	121295	0	Hà Nam		2NT	24	04	D340101	0575	0700	0625	1900	Quản trị kinh doanh
2107	26	04	GHA · A 7172	Phạm Thiên Phong	110495	0	Thái Bình		2	26	01	D340101	0500	0550	0500	1550	Quản trị kinh doanh
2108	1B	23	VHD · D1 1266	Khuông Minh Hải	300995	0	Hà nội		2NT	1B	19	D340101	0475	0250	0600	1350	Quản trị kinh doanh
2109	27	11	LPH · D1 12661	Đinh Ngọc Hào	010195	0	Ninh Bình		2	27	08	D340101	0700	0475	0700	1900	Quản trị kinh doanh
2110	1A	22	DCN · A 7263	Phạm Hùng Cường	160195	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0575	0475	0550	1600	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
2111		64	QHX · A 166	Lâm Ngọc Anh	270995	1	Thanh Hoá		2NT	28	19	D340101	0575	0500	0650	1750	Quản trị kinh doanh
2112		39	QHL · A 9330	Nguyễn Thị Huyền Trang	100295	1	Hà nội		3	1A	10	D340101	0625	0725	0750	2100	Quản trị kinh doanh
2113	1A	19	NHH · A 1034	Hoàng Giang	011195	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0675	0550	0600	1850	Quản trị kinh doanh
2114	22	41	TMA · A 10701	Đỗ Thị Thuỳ	091095	1	Hưng Yên		2NT	22	06	D340101	0475	0450	0400	1350	Quản trị kinh doanh
2115	99	99	TMA · D1 22471	Nguyễn Thị Luyến	280994	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0475	0300	0600	1400	Quản trị kinh doanh
2116	99	99	GHA · A 4903	Lê Minh Khanh	290694	0	Ninh Bình		2NT	27	04	D340101	0475	0525	0450	1450	Quản trị kinh doanh
2117	1B	35	LNH · D1 11388	Nguyễn Thị Trang	091095	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340101	0475	0475	0700	1650	Quản trị kinh doanh
2118	08	19	LPH · A 1850	Hà Sơn Bình	250895	0	Lào Cai		1	08	04	D340101	0450	0450	0700	1600	Quản trị kinh doanh
2119	29	57	LPH · A 5593	Nguyễn Thị Ngọc	200895	1	Nghệ An		2NT	29	12	D340101	0550	0550	0550	1650	Quản trị kinh doanh
2120	28	61	DDQ · A 21142	Hà Thị Minh Hằng	151095	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D340101	0475	0525	0575	1600	Quản trị kinh doanh
2121		84	QHS · A 6675	Đặng Thị Nhung	110895	1	Thanh Hoá		2NT	28	25	D340101	0700	0575	0550	1850	Quản trị kinh doanh
2122	28	31	SPH · D1 12337	Vũ Thị Hồng Thuý	081195	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0550	0450	0600	1600	Quản trị kinh doanh
2123	28	48	LDA · A 2873	Nguyễn Thị Ly	190295	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340101	0550	0450	0625	1650	Quản trị kinh doanh
2124	18	32	BKA · A 12242	Nguyễn Minh Tuấn	210195	0	Bắc Giang		2NT	18	09	D340101	0550	0575	0600	1750	Quản trị kinh doanh
2125	30	33	DCT · A 8253	Hà Thị Long	150795	1	Hà Tĩnh		2NT	30	04	D340101	0550	0550	0550	1650	Quản trị kinh doanh
2126	28	86	HDT · D1 1087	Nguyễn Thị Thuý	160994	1	Thanh Hoá		2NT	28	03	D340101	0300	0550	0750	1600	Quản trị kinh doanh
2127	29	29	TGC · D1 9105	Nguyễn Thị Hoa	200895	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340101	0525	0400	0750	1700	Quản trị kinh doanh
2128	28	70	TGC · D1 7595	Vũ Thị Quỳnh	280495	1	Thanh Hoá		2NT	28	21	D340101	0475	0375	0750	1600	Quản trị kinh doanh
2129	16	41	SP2 · A 2316	Nguyễn Hương Ly Ly	040395	1	Vĩnh Phúc		2NT	16	04	D340101	0625	0475	0650	1750	Quản trị kinh doanh
2130	03	73	DCN · A 115	Đinh Văn Công	060395	0	Hải Phòng		2	03	12	D340101	0575	0350	0575	1500	Quản trị kinh doanh
2131	1B	51	BVH · A 2839	Nguyễn Thị Phương Như	101195	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340101	0500	0725	0450	1700	Quản trị kinh doanh
2132	29	34	DCN · D1 750	Nguyễn Thị Sang	210895	1	Nghệ An		2NT	29	06	D340101	0675	0400	0425	1500	Quản trị kinh doanh
2133	1B	18	TMA · A 8962	Khuất Minh Quang	200695	0	Hà nội		2NT	1B	18	D340101	0500	0475	0650	1650	Quản trị kinh doanh
2134		01	QHL · A 7752	Lê Mai Sương	130196	1	Lạng Sơn		1	10	01	D340101	0400	0550	0550	1500	Quản trị kinh doanh
2135	22	00	NHF · D1 4948	Nguyễn Thị Kim Loan	150295	1	Nam Định		2	25		D340101	0650	0500	0350	1500	Quản trị kinh doanh
2136	24	42	TMA · A 466	Nguyễn Thị Anh	111295	1	Hà Nam		2NT	24	04	D340101	0450	0425	0625	1500	Quản trị kinh doanh
2137	24	06	TMA · A 4795	Phạm Thị Thanh Huyền	161194	1	Hà Nam		2NT	24	06	D340101	0675	0500	0575	1750	Quản trị kinh doanh
2138	24	12	LDA · D1 25867	Đinh Thị Tươi	070495	1	Hà Nam		2	24	01	D340101	0600	0325	0550	1500	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
2139	03	82	DCN · A 288	Nguyễn Văn Hà	250195	0	Hải Phòng		2	03	08	D340101	0425	0575	0550	1550	Quản trị kinh doanh
2140	21	38	TMA · A 5150	Nguyễn Thị Hương	131095	1	Hải Dương		2NT	21	09	D340101	0525	0575	0550	1650	Quản trị kinh doanh
2141	08		HCB · A 1688	Đặng Linh Trang	110995	1	Lào Cai		1	08	01	D340101	0350	0550	0600	1500	Quản trị kinh doanh
2142	28	50	DCN · D1 5971	Lục Thị Liên	250695	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340101	0700	0325	0500	1550	Quản trị kinh doanh
2143	28	59	BKA · A 7161	Lê Thị Mai	100195	1	Thanh Hoá		2NT	28	18	D340101	0625	0375	0650	1650	Quản trị kinh doanh
2144	03	58	DCN · A 606	Bùi Văn Mạnh	080395	0	Hải Phòng		2	03	10	D340101	0550	0450	0650	1650	Quản trị kinh doanh
2145	28	30	NTH · D1 7147	Nguyễn Bảo Ngọc	150795	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0725	0250	0500	1500	Quản trị kinh doanh
2146	28	48	TMA · A 3441	Lê Thị Hiếu	050595	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D340101	0600	0550	0625	1800	Quản trị kinh doanh
2147	21	40	NHF · D1 8370	Vũ Thị Thư	140295	1	Hải Dương		2NT	21		D340101	0650	0650	0350	1650	Quản trị kinh doanh
2148	28	61	DMT · A 1321	Bùi Anh Dũng	120595	0	Thanh Hoá	01	2NT	28	18	D340101	0625	0350	0525	1500	Quản trị kinh doanh
2149	25	67	DDL · D1 11445	Vũ Thị Thùy Dương	091195	1	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0500	0675	0450	1650	Quản trị kinh doanh
2150	15		CSH · D1 20381	Kiều Đức Trung	231095	0	Phú Thọ		2	15	01	D340101	0500	0575	0400	1500	Quản trị kinh doanh

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ HĐTS

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

ThS Nguyễn Trung Dũng

ThS Nguyễn Thị Tuyết Vân

PGS. TS Lê Thanh Hà